

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam -
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao,
quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Việt Anh
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao,
quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
Loại thông tin công bố:

Bất thường Định kỳ

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) xin gửi đến Quý cơ quan “Báo cáo thường niên năm 2019” và đăng tải trên website của PV Trans tại địa chỉ: <https://pvtrans.com> để quý cổ đông được biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT, BKS TCT (để báo cáo);
- Lưu VT, KHĐT.

Tp. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Anh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2019



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39111301 Fax: (84.8) 39111300

Website: <http://www.pvtrans.com> Email: info@pvtrans.com

(MCK: PVT)

MỤC LỤC

Thông điệp của Tổng giám đốc

PHẦN I: CHÚNG TÔI LÀ PVTRANS..... 8

1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi..... 8
2. Giải thưởng, sự kiện tiêu biểu năm 2019 9
3. Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động kinh doanh 12
4. Tổng quan về PVTrans 14
 - a. Thông tin chung..... 14
 - b. Cơ cấu tổ chức..... 16
 - c. Công ty con và công ty liên kết..... 17
5. Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát 20
 - a. Giới thiệu Hội đồng quản trị 20
 - b. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc 25
 - c. Giới thiệu Ban Kiểm soát..... 27
 - d. Thay đổi nhân sự trong HĐQT, BTGD và BKS..... 29
 - e. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS..... 31

PHẦN II: CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM TRONG NĂM 2019 34

1. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành 34
 - a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh..... 34
 - b. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư..... 38
 - c. Tình hình tài chính..... 40
 - d. Tình hình nghiên cứu khoa học và công nghệ 46
 - e. Tình hình thực hiện tiết kiệm chống lãng phí 46
 - f. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp 46
2. Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 47
 - a. Thông tin về cổ phiếu 47
 - b. Cơ cấu cổ đông..... 47
 - c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... 49
 - d. Giao dịch cổ phiếu quỹ 49
3. Báo cáo hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết..... 50
4. Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý 56
 - a. Về tái cơ cấu doanh nghiệp..... 56
 - b. Về công tác quản lý 56

5. So sánh với các đơn vị cùng ngành, cùng lĩnh vực	58
PHẦN III: CHÚNG TÔI SẼ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN ÔN ĐỊNH NĂM 2020	59
1. Khái quát về nền kinh tế vĩ mô.....	59
2. Tổng quan về ngành vận tải biển.....	60
3. Phân tích SWOT	60
4. Nhiệm vụ trọng tâm	62
5. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2020	63
6. Triển vọng phát triển của PVTrans.....	65
PHẦN IV: CHÚNG TÔI QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	68
1. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công ty.....	68
a. Các hoạt động của HĐQT năm 2019	68
b. Báo cáo của HĐQT về hoạt động Tổng công ty	69
c. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với TGD và bộ máy điều hành.....	70
d. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2020.....	71
2. Báo cáo của Ban Kiểm Soát (BKS).....	72
a. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	72
b. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty	74
c. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty	74
d. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành	75
e. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019	76
f. Kế hoạch công tác năm 2020	76
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	77
a. Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2019.....	77
b. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020.....	77
c. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan	78
d. Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan	78
4. Quan hệ với cổ đông và nhà đầu tư	78
5. Đánh giá quản trị công ty theo thẻ điểm quản trị khu vực ASEAN.....	80
PHẦN V: CHÚNG TÔI QUẢN TRỊ RỦI RO	94
1. Rủi ro về an toàn, sức khỏe, môi trường:.....	94
2. Rủi ro về pháp luật và tuân thủ:.....	95
3. Rủi ro về thị trường:.....	95
4. Rủi ro về giá nhiên liệu/giá dầu.....	96

5. Rủi ro về nhân sự:.....	96
6. Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất, tín dụng, thanh toán:	97
PHẦN VI: CHÚNG TÔI ĐANG VÀ SẼ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	98
1. Hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững	98
2. Nguồn nhân lực bền vững	100
3. Bảo vệ môi trường	103
4. Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng	107
PHẦN VII: CHÚNG TÔI MINH BẠCH THÔNG TIN TÀI CHÍNH.....	108

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong khi kinh tế thế giới năm 2019 gặp nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam vẫn chứng tỏ sức hút của thị trường mới hội nhập và tiềm năng lớn lao của một nền kinh tế trẻ năng động. Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt 7,02%, thuộc top các nền kinh tế tăng trưởng cao nhất khu vực và cả thế giới.

Song hành với những thành tựu kinh tế ổn định, ngành năng lượng và vận tải của Việt Nam cũng ghi nhận những điểm nổi bật về phục hồi và phát triển. Đặc biệt, lĩnh vực vận tải biển giữ được đà tăng trưởng tốt, tổng sản lượng vận tải do đội tàu biển Việt Nam thực hiện đạt 154,6 triệu tấn, tăng 8% so với năm 2018 theo báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam.

Đội tàu mang cờ Việt Nam hiện đã đảm nhận được gần 100% lượng hàng vận tải nội địa bằng đường biển và khoảng 10% thị phần hàng hóa xuất nhập khẩu với các tuyến vận tải chính là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, khu vực Đông Nam Á. Theo số liệu thống kê của Diễn đàn Thương mại và phát triển Liên Hợp Quốc (UNCTAD), đội tàu Việt Nam hiện đứng thứ 4 trong khu vực ASEAN và thứ 29 trên thế giới với 1.507 chiếc (trong đó tàu vận tải hàng hóa là 1.047 chiếc) với tổng trọng tải khoảng 7,55 triệu DWT.

Nhờ điều kiện thuận lợi của kinh tế vĩ mô và sự phục hồi của ngành vận tải biển, năm 2019 là năm đánh dấu sự tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ của PVTrans với các chỉ tiêu kết quả SXKD cao nhất kể từ khi thành lập đến nay. Doanh thu hợp nhất đạt 8.047 tỉ đồng, vượt 146% so với chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông giao; lợi nhuận trước thuế đạt 1.016 tỉ đồng vượt 203% so với chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông giao và bằng 104% so với thực hiện năm 2018; duy trì sự tăng trưởng lợi nhuận 8 năm liên tục kể từ năm 2011 với mức tăng bình quân 17%. PVTrans tiếp tục khẳng định là công ty vận tải biển hàng lỏng số 1 của Việt Nam chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô, 100% thị phần vận tải khí LPG và 30% thị phần vận tải xăng dầu trong nước.

Đầu tư trẻ hóa tàu cũng là một điểm sáng của PVTrans trong năm 2019. Đội tàu của Tổng công ty được đầu tư bổ sung thêm 7 tàu các loại đều là các tàu trẻ, nâng số lượng tàu lên 33 chiếc với tổng trọng tải đạt gần 1 triệu DWT. Nhờ quy mô đội tàu tăng, thị trường khai thác cũng ngày càng mở rộng. Đến nay, trên 70% đội tàu của PVTrans hoạt động khai thác trên các tuyến quốc tế rộng khắp từ khu vực Trung đông đến khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và vươn tới khu vực Bắc Mỹ. Do nhu cầu vận chuyển hàng lỏng trong nước được dự báo tăng trưởng chậm lại, thị phần vận tải hàng lỏng trong nước không còn nhiều, nên việc mở rộng thị phần sang thị trường vận tải quốc tế là hướng đi đúng đắn.

Năm 2019, cổ phiếu PVT giao dịch ổn định, có tính thanh khoản cao và là đơn vị vận tải biển duy nhất trên sàn HSX đạt được kết quả này. Cổ phiếu PVT tiếp tục được nhiều nhà đầu tư, các quỹ trong, ngoài nước quan tâm và nắm giữ trên 30% khối lượng cổ phiếu lưu hành, chủ yếu là các quỹ đầu tư từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Singapore... Điều này cho thấy các nhà đầu tư, các cổ đông tiếp tục tin tưởng vào hoạt

động SXKD hiện tại và tiềm năng phát triển của PVTrans trong tương lai.

Năm 2019, với những thành quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương hiệu, uy tín và vị thế của PVTrans được củng cố và nâng cao, được các tổ chức xếp hạng trong và ngoài nước tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín. PVTrans tiếp tục được Forbes (Mỹ) lựa chọn năm thứ hai liên tiếp nằm trong top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, được tổ chức Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) xếp hạng 170/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500), 90/500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit500) và Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019 (nhóm Midcap). PVTrans cũng lần đầu tiên nhận được giải thưởng doanh nghiệp xuất sắc “Corporate Excellence Award” do Asia Pacific Entrepreneurship Awards (APEA) - tổ chức phi chính phủ hàng đầu về kinh doanh tại Châu Á – Thái Bình Dương trao tặng.

Những thành quả và những giải thưởng mà PVTrans đã đạt được trong năm 2019 một lần nữa khẳng định sự sáng suốt trong các chủ trương, chiến lược phát triển, các quyết sách phù hợp, kịp thời trong kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo và sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên PVTrans.

Năm 2020 được đánh giá là một năm cực kỳ khó khăn do tác động của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 và sự suy giảm nghiêm trọng của giá dầu thô, kinh tế thế giới dự báo phát triển chậm lại thậm chí lâm vào suy thoái. Thị trường vận tải biển cũng được dự báo bị ảnh hưởng khi nhu cầu vận chuyển suy giảm đáng kể. Vì vậy, PVTrans đứng trước thách thức vô cùng lớn để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, cũng như trong công tác đầu tư trả vốn đội tàu.

Nhiệm vụ quan trọng của Ban Lãnh đạo PVTrans trong năm nay là phải đánh giá chính xác và đầy đủ các ảnh hưởng của bệnh dịch Covid-19, ảnh hưởng của giá dầu thô sụt giảm để có những quyết sách kịp thời, phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tìm kiếm cơ hội triển khai công tác đầu tư trả vốn đội tàu trong tình hình mới.

Bên cạnh việc triển khai các giải pháp kịp thời để ứng phó với đại dịch Covid-19, PVTrans sẽ đẩy mạnh công tác tái cấu trúc bao gồm tiếp tục phân cấp mạnh mẽ, tạo chủ động cho các ĐVTN nhằm phát huy tối đa tiềm lực hiện có, tập trung mọi nguồn lực duy trì, phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi. PVTrans cũng sẽ thực hiện tái cơ cấu lại các khoản vay để giảm áp lực tài chính; xử lý các tài sản xấu hoạt động khai thác kém hiệu quả; tái cơ cấu về mặt thị trường để đưa tàu khai thác tại các thị trường có hiệu quả cao hơn; giảm tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên để tăng tính xã hội hóa góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh và nâng cao tính minh bạch cho doanh nghiệp; tiếp tục đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Một PVTrans lớn mạnh sẽ cần đội ngũ cán bộ quản lý, thuyền viên không những tốt về chuyên môn, ngoại ngữ mà còn có tính kỷ luật cao, chuyên nghiệp, trung thực trong công việc.

Bằng sự nỗ lực phấn đấu với niềm tin, tự hào và tinh thần đoàn kết của gần 2.000 cán bộ công nhân viên, Tôi tin tưởng năm 2020 PVTrans sẽ vượt qua khó khăn, chinh phục thử thách để duy trì hoạt động sản xuất ổn định, giữ vững vị thế và thực hiện thắng

lợi các nhiệm vụ, các mục tiêu kế hoạch, chiến lược phát triển mà Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó.

Thay mặt tập thể cán bộ công nhân viên PVTrans, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành, lời tri ân đến các cơ quan ban ngành, các đối tác, các khách hàng, các cổ đông cùng toàn thể cán bộ công nhân viên PVTrans đã đồng hành, ủng hộ PVTrans trong suốt những năm vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ này trong thời gian tới để đưa con tàu PVTrans tiếp tục phát triển và gặt hái nhiều thành công hơn nữa!



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Anh

PHẦN I: CHÚNG TÔI LÀ PVTRANS

1. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Giữ vững vị trí là công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng phát triển PVTrans trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế.

Sứ mệnh

Tham gia đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí. Kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Giá trị cốt lõi

- Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong vận hành khai thác.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế và trong nước về an toàn hàng hải.
- Sẵn sàng đón nhận thay đổi.
- Không ngừng sáng tạo và tự đổi mới trong công việc.
- Đoàn kết, hỗ trợ, đồng lòng.
- Gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc.
- Tuân thủ kỷ cương nội bộ.
- Cam kết gia tăng giá trị cho cổ đông.
- Cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV, tích cực tham gia an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Giải thưởng, sự kiện tiêu biểu năm 2019

10 sự kiện tiêu biểu nhất của PVTrans trong năm 2019

➤ *Xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận*

Năm 2019 là năm đánh dấu sự tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ của PVTrans với các chỉ tiêu kết quả SXKD cao nhất kể từ khi thành lập cách đây 17 năm, tổng doanh thu hợp nhất đạt 8.047 tỷ đồng, đạt 146% kế hoạch và vượt 102% thực hiện năm 2018; Lợi nhuận trước thuế đạt 1.016 tỷ đồng, vượt 203% kế hoạch và vượt 104% so với thực hiện năm 2018. Có thể nói đây là 1 năm đánh dấu một bước phát triển mới của PVTrans với các kỷ lục về kết quả kinh doanh, duy trì sự tăng trưởng 8 năm liên tục từ năm 2011 đến nay với mức tăng bình quân 17%.

➤ *Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường vận tải trong nước*

PVTrans tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam. Trong năm 2019, PVTrans đã thực hiện vận chuyển an toàn hiệu quả 1.664 chuyến hàng các loại, bao gồm vận chuyển hơn 6,6 triệu tấn dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, 2,4 triệu tấn dầu thô từ Kuwait về cho Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, hơn 2,2 triệu tấn dầu sản phẩm 1,4 triệu tấn LPG. PVTrans tiếp tục duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô và LPG trong nước, chiếm lĩnh khoảng 30% thị phần vận tải xăng dầu tại thị trường nội địa.

➤ *Phát triển mạnh ra thị trường quốc tế*

Năm 2019, PVTrans đẩy mạnh việc đưa tàu ra khai thác trên thị trường quốc tế với 2/4 tàu dầu thô, 10/12 tàu sản phẩm/hóa chất, 9/14 tàu LPG, 2/2 tàu hàng rời đang hoạt động trên khắp thế giới từ châu Á, Trung Đông đến Bắc Mỹ, Châu Úc và Tây Phi. Hiện nay 70% đội tàu PVTrans thường xuyên hoạt động tại thị trường quốc tế với các hình thức cho thuê đa dạng (thuê chuyên, định hạn, vận chuyển nhập khẩu) giúp cho PVTrans tăng nguồn thu ngoại tệ, xây dựng được thương hiệu quốc tế và đặc biệt là đa dạng hóa được thị trường, giảm bớt phụ thuộc vào thị trường nội địa đang bão hòa và có xu hướng bất ổn, giảm sút.

PVTrans không chỉ tập trung khai thác thị trường truyền thống tại khu vực Châu Á-Thái Bình Dương mà đã bước đầu tiếp cận những thị trường vận tải khó tính hơn như Bắc Mỹ, Châu Âu. Đây là mục tiêu và cũng là thách thức của PVTrans trong năm tới để khẳng định thương hiệu và vị thế trên thị trường vận tải quốc tế.

➤ *Nâng cao công tác quản trị*

Năm 2019, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, đồng thời tiếp tục rà soát hệ thống quy chế, quy định theo hướng thiết thực, sát với tình hình thực tế SXKD trong thời kỳ mới, loại bỏ các thủ tục mang tính hành chính, hình thức. PVTrans chủ trương trao thêm quyền quyết định linh hoạt, chủ động cho Người đại diện phần vốn và các cán bộ quản lý tại Đơn vị; Xây dựng quy trình đầu tư, quản lý kinh doanh gọn nhẹ, thực chất; Rà soát chế độ đãi ngộ xứng đáng cho người lao động nhưng vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ chi phí.

Ban lãnh đạo PVTrans hy vọng việc cải cách hành lang cơ chế này sẽ đem đến nguồn động lực mới, phát huy năng lực quản trị của Ban lãnh đạo ĐVTN, khơi thông nội lực, đưa PVTrans tiến đến các mục tiêu xa hơn.

➤ **Năng lực đội tàu PVTrans cán mốc 1 triệu DWT**

Năm 2019 ghi nhận nỗ lực của PVTrans trong việc thực hiện chiến lược trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cho đến nay PVTrans đã sở hữu đội tàu lên đến 33 chiếc, với tổng tải trọng khoảng 1 triệu DWT. Các tàu đầu tư đều là tàu trẻ, có tính năng kỹ thuật hiện đại, suất đầu tư thấp và được khai thác hiệu quả ngay trong những năm đầu tiên.

➤ **Tài chính lành mạnh**

Các chỉ số tài chính trong năm 2019 ngày càng tốt hơn rất nhiều so với những năm trước đây, cụ thể tỷ suất lợi nhuận/VCSH đạt 17,9%; chỉ số thanh toán đạt 1,5 lần, hệ số nợ/VCSH là 0,9 cho thấy tiềm lực tài chính ổn định của PVTrans. Công tác quản lý tài chính của PVTrans ngày càng chặt chẽ, minh bạch được các công ty kiểm toán, khách hàng, các nhà đầu tư, cổ đông, các tổ chức tín dụng đánh giá cao.

➤ **Phát triển nguồn nhân lực**

Nhận thấy con người là yếu tố quyết định sự thành bại của doanh nghiệp, trong năm 2019, Ban lãnh đạo PVTrans đã chỉ đạo sâu sát việc phát triển nguồn nhân lực trong toàn Tổng công ty. PVTrans chú trọng xây dựng đội ngũ kế thừa yêu nghề, giàu nhiệt huyết, mạnh dạn bổ nhiệm các cán bộ trẻ giữ các chức vụ quản lý quan trọng như Phó giám đốc, Trưởng phòng kinh doanh tại các Đơn vị thành viên. Tập trung tuyển dụng lứa cán bộ trẻ để đào tạo thế hệ PVTrans mới với khoảng 62% số lượng nhân sự tuyển mới là lứa 9X.

Công tác đào tạo nội bộ (inhouse training) cũng là điểm nhấn của PVTrans trong năm 2019 khi các cấp quản lý chủ động đăng ký đào tạo cho CBCNV của PVTrans. PVTrans đã thực hiện 46 khóa đào tạo nội bộ, do các cán bộ lãnh đạo các cấp từ lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Ban đến Tổng giám đốc Tổng công ty đứng lớp với 666 lượt cán bộ tham dự. Các hoạt động đào tạo nội bộ đang tiếp tục được nhân rộng và sẽ dần trở thành nét văn hóa PVTrans, góp phần nâng cao trình độ cho người lao động, tạo nguồn nhân sự chủ chốt phục vụ cho sự phát triển bền vững.

➤ **Tích cực trong công tác an sinh xã hội**

Đảm bảo thu nhập cho người lao động: PVTrans đảm bảo công ăn việc làm cho gần 2.000 lao động, với thu nhập bình quân 24 triệu đồng/tháng, cao hơn năm 2018. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã có nhiều hoạt động chăm lo đời sống tinh thần nhận được sự hưởng ứng của đông đảo CBCNV như team building, về nguồn,

Tài trợ cho các hoạt động xã hội: Trong năm 2019, PVTrans đã tài trợ 12,4 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội. Đây là lời cam kết trách nhiệm đối với xã hội, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái trong văn hóa của PVTrans.

➤ **Đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư**

Năm 2019, Ban lãnh đạo tiếp tục chú trọng công tác quan hệ nhà đầu tư - IR. PVTrans đã tham gia nhiều sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư do các công ty chứng khoán hàng đầu tổ chức. PVTrans đã tổ chức roadshow tại Thái Lan nhằm quảng bá thương hiệu PVTrans đến hơn 100 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức tại đây. PVTrans luôn tạo điều kiện và tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư (analyst meeting) định kỳ cho cổ đông, nhà đầu tư đến làm việc, tìm hiểu thông tin ngay tại trụ sở. Các hoạt động IR hiệu quả, minh bạch, kịp thời giúp cổ phiếu PVT ngày càng được cổ đông và nhà đầu tư đánh giá cao.

➤ **Liên tục nhận được giải thưởng do các tổ chức uy tín bình chọn**

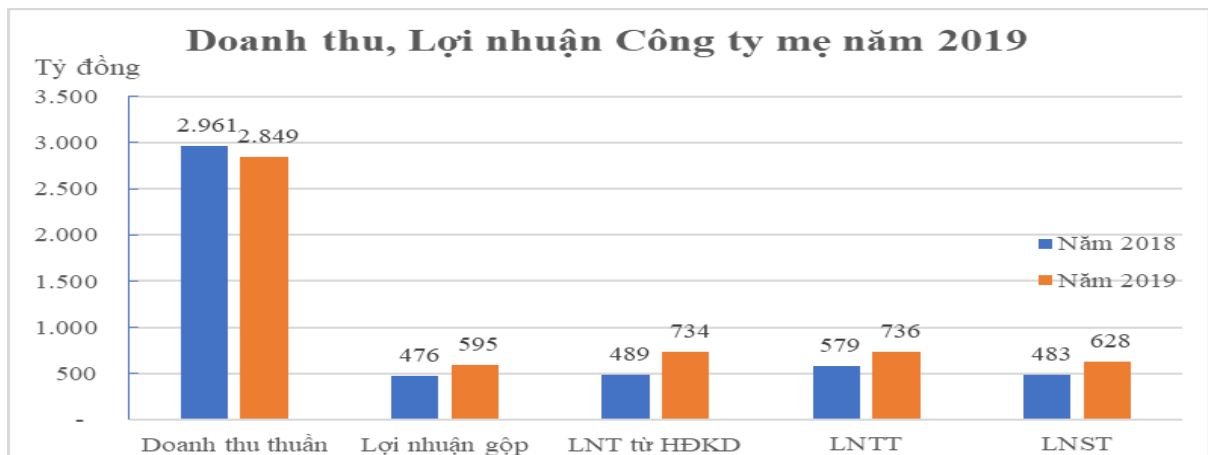
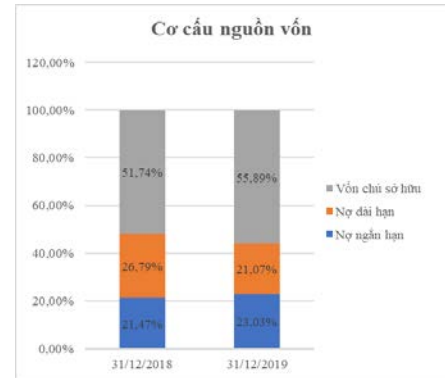
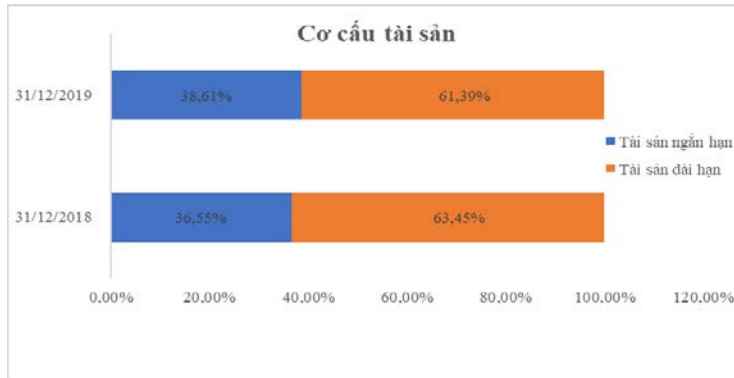
Năm 2019 đánh dấu là năm thứ hai liên tiếp PVTrans được vinh danh trong TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tổ chức Forbes (Mỹ) bình chọn. PVTrans là doanh nghiệp dầu khí duy nhất trong Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019 nhóm midcap, tiếp tục nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với thứ hạng 170/500 và Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report (VNR) bình chọn.

Năm 2019, PVTrans lần đầu tiên nhận được giải thưởng “Corporate Excellence Award” cho doanh nghiệp do tổ chức Asia Pacific Entrepreneurship Awards (APEA) bình chọn.

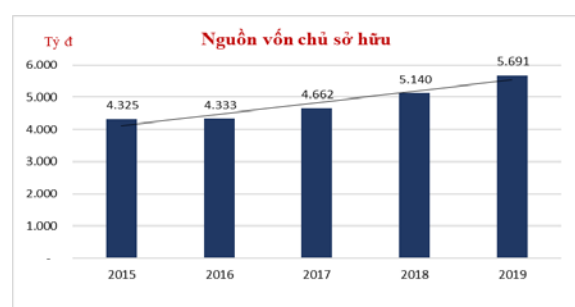
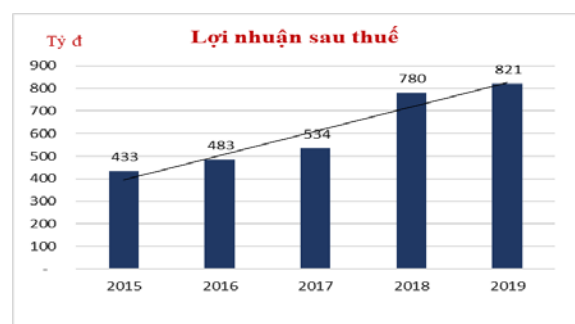
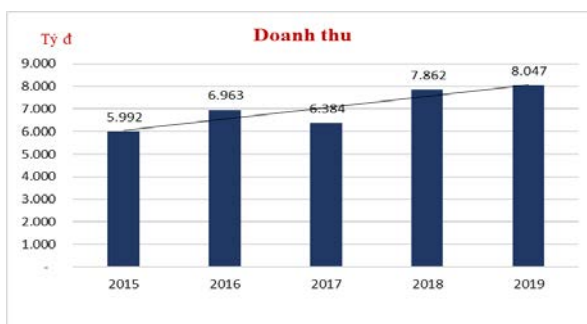
Bên cạnh Công ty mẹ, một số công ty con của PVTrans cũng nhiều năm liền được góp mặt trong top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam như CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, CTCP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế, CTCP Vận tải Nhật Việt. Những giải thưởng này chính là món quà động viên tinh thần to lớn cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể lãnh đạo và CBCNV của PVTrans.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu Công ty mẹ năm 2019



Chỉ tiêu hợp nhất giai đoạn 2015 – 2019



TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2015	2016	2017	2018	2019
I	Kết quả HĐKD					
1	Tổng Doanh thu	5.960	6.937	6.357	7.862	8.047
2	Lợi nhuận trước thuế	546	602	671	975	1.016
3	Lợi nhuận sau thuế	433	483	534	780	821
4	Lãi cơ bản trên CP (đồng/CP)	1.691	1.718	1.896	2.194	2.320
II	Bảng cân đối kế toán					
1	Tổng tài sản	9.656	9.070	9.204	10.202	10.997
2	Tài sản ngắn hạn	3.628	3.723	3.895	4.249	3.841
3	Tài sản dài hạn	6.028	5.347	5.308	5.953	7.157
4	Nguồn vốn CSH	4.325	4.333	4.662	5.140	5.691
5	Tổng nợ phải trả	5.331	4.737	4.542	5.063	5.306
6	Vốn điều lệ	2.559	2.814	2.814	2.814	2.814
III	Các chỉ số tài chính					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,67	1,99	1,97	1,77	1,52
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,62	1,94	1,93	1,70	1,47
3	ROE	10,43%	11,17%	11,87%	15,92%	14,4%

4. Tổng quan về PVTrans

a. Thông tin chung

➤ Giới thiệu về PVTrans

Trải qua hơn 17 năm thành lập và phát triển, cùng với sự hỗ trợ nhiệt tình của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đối tác và khách hàng, chúng tôi đã nỗ lực không ngừng để PVTrans trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải hàng hải Việt Nam, được biết đến cả thị trường trong và ngoài nước.

PVTrans đã trưởng thành qua nhiều giai đoạn, xuất phát điểm từ một đơn vị vận tải nhỏ với một tàu chở dầu thô và xấp xỉ 100 nhân viên đã trải qua giai đoạn khủng hoảng tưởng chừng có thể phá sản hoặc bị sáp nhập rồi đến quyết liệt tái cấu trúc để tồn tại cho đến thời kỳ tăng tốc để phát triển vượt bậc, trở thành một Tổng công ty với 2 chi nhánh, 9 đơn vị thành viên, 2 công ty liên kết và gần 2.000 cán bộ công nhân viên như hiện nay.

Phương châm “Tải thành công của bạn” được PVTrans xem như một lời cam kết để không ngừng nỗ lực, tận tụy phục vụ khách hàng và gia tăng giá trị cho cổ đông.

➤ Thông tin chung:

Tên đơn vị: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Tên tiếng Anh: PetroVietnam Transportation Corporation

Tên viết tắt: PVTrans Corp.

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3911 1301

Fax: (84.28) 3911 1300

Email: info@pvtrans.com

Website: www.pvtrans.com

Mã chứng khoán: PVT, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

Vốn điều lệ: 2.814.401.620.000 đồng

Vốn chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2019): 5.690.965.790.904 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0302743192

➤ Ngành nghề kinh doanh chính

Vận chuyển dầu thô

Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất

Vận tải khí hóa lỏng

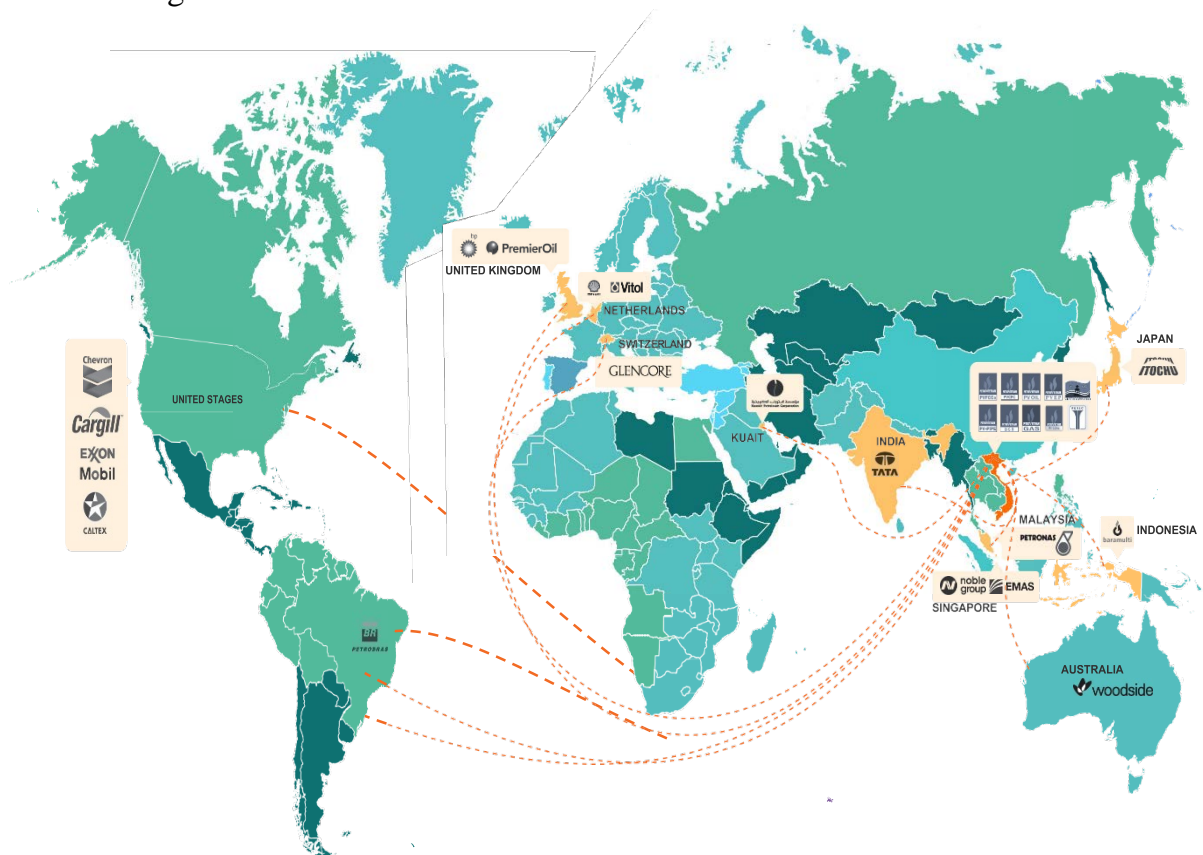
Vận tải hàng rời (than)

Dịch vụ kỹ thuật dầu khí

Dịch vụ hàng hải và logistics

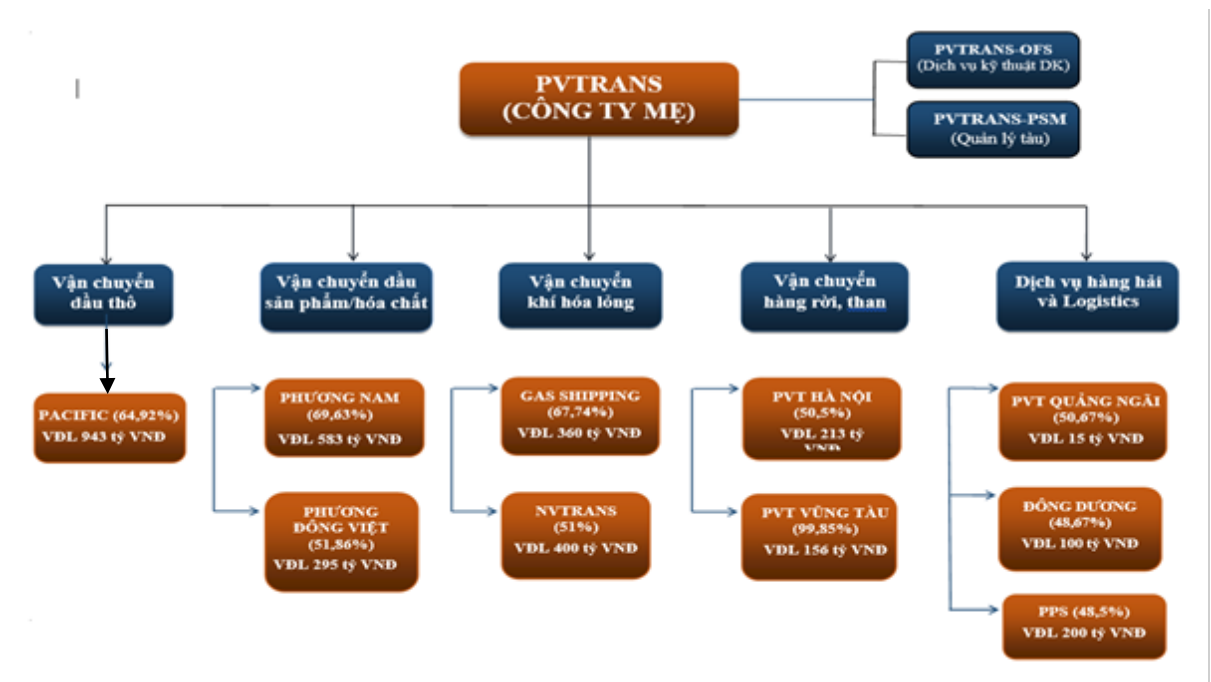
➤ Địa bàn kinh doanh

PVTrans có địa bàn hoạt động trên khắp ba miền Bắc, Trung, Nam và ngày càng vươn ra thế giới.

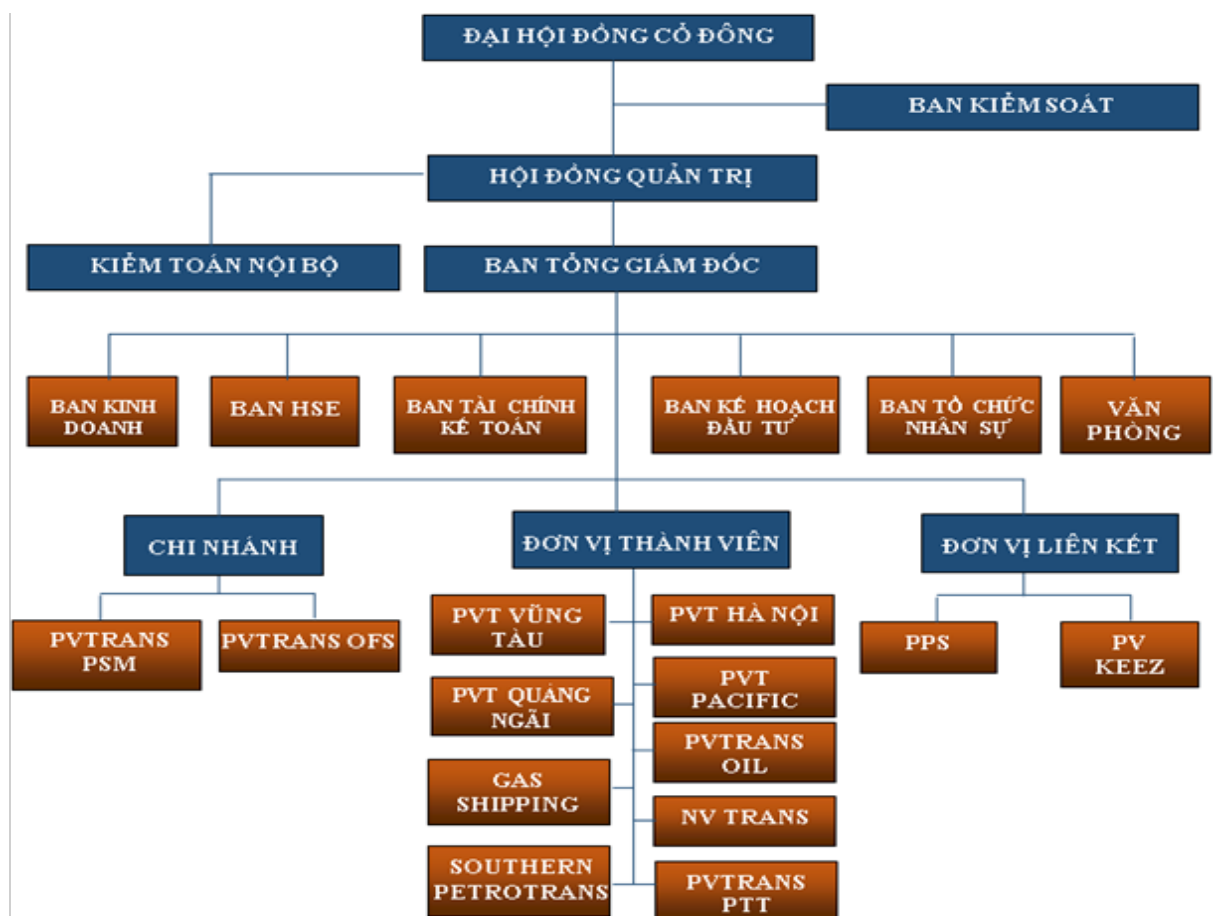


b. Cơ cấu tổ chức

➤ *Mô hình tổ chức hoạt động*



➤ *Cơ cấu bộ máy quản lý*



c. Công ty con và công ty liên kết

Tại thời điểm 31/12/2019, PVTrans có 11 công ty con và công ty liên kết gồm 9 đơn vị thành viên (PVT Pacific, Phương Đông Việt, Phương Nam, PVTrans Vũng Tàu, PVTrans Quảng Ngãi, PVTrans Hà Nội, Đông Dương, Gas Shipping, NVTrans) và 2 đơn vị liên kết là Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS) và PV Keez Pte.

➤ Công ty con:

Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- Ngày thành lập: 28/01/2008
- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 942.750.280.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 64,92%

Công ty CP Vận tải Nhật Việt

- Ngày thành lập: 08/05/2009
- Trụ sở chính: 151 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quản lý tàu, cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất, vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý tàu biển.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51%

Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

- Ngày thành lập: 24/12/2007
- Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 67,74%

Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

- Ngày thành lập: 11/04/2008
- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 582.565.080.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 69,63%

Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- Ngày thành lập: 20/04/2007
- Trụ sở chính: P806, lầu 8 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 295.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải biển, vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51,86%

Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội

- Ngày thành lập: 26/11/2010
- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Oriental Tower, 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 213.465.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ du lịch và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,5%

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (*)

- Ngày thành lập: 25/07/2007
- Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,67%

Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu

- Ngày thành lập: 26/11/2010
- Trụ sở chính: 186 Trương Công Định, Phường 3, Tp. Vũng Tàu
- Vốn điều lệ: 156.232.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyến dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 99,85%

Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

- Ngày thành lập: 07/12/2010
- Trụ sở chính: E1 Tôn Đức Thắng, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,67%

(*): Tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2018, tỷ lệ vốn góp thực tế của Tổng Công ty tại Công ty Đông Dương là 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông. Tuy nhiên, đa số các thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của Công ty mẹ và Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do vậy, PVTrans đã trình bày khoản đầu tư góp vốn này như một khoản đầu tư vào công ty con.

➤ **Công ty liên kết**

Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	PV Keez Pte Ltd.
<ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 01/04/2011 - Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng - Ngành nghề kinh doanh: Vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,5% 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày thành lập: 28/10/2009 - Trụ sở chính: 2 International Business Park No 12-01, The Strategy Singapore, 609930 Singapore - Vốn điều lệ: 150.000.000 USD - Ngành nghề kinh doanh: Vận tải biển và logistics - Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 1,6%

5. Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

a. Giới thiệu Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức ngày 05/03/2019 đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, theo đó miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Xuân Sơn và bầu thay thế ông Đoàn Văn Nhuộm là thành viên HĐQT mới. Đến ngày 30/8/2019, ông Đào Mạnh Tiến có đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

Như vậy, số lượng thành viên HĐQT hiện tại là 06 thành viên, phù hợp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

TT	Họ và tên	Thành viên HĐQT điều hành	Thành viên HĐQT không điều hành
1	Ông Đoàn Văn Nhuộm		X
2	Ông Phạm Việt Anh	X	
3	Ông Mai Thế Toàn	X	
4	Ông Lê Mạnh Tuấn		X
5	Ông Phạm Anh Tuấn		X
6	Ông Nguyễn Quốc Phương (ủy quyền cho bà Nguyễn Linh Giang kể từ ngày 27/12/2018)		X



Ông ĐOÀN VĂN NHUỘM

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Ông Đoàn Văn Nhuộm có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải và quản lý điều hành

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa công trình

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 12/1986 – 5/1987: Thiếu úy thuộc Tư lệnh Binh chủng pháo binh
- 6/1987 – 10/1990: Kỹ sư – Công ty Địa Vật lý
- 11/1990 – 02/1993: Đại diện chi nhánh II - Công ty Địa vật lý Vũng Tàu
- 03/1993 – 02/1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đại lý



Ông PHẠM VIỆT ANH

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1971

Ông Phạm Việt Anh có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, dầu khí và quản lý điều hành

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty PVKeez - Singapore

Quá trình công tác:

- 10/1992 – 02/1994: Chuyên viên Công ty GPTS/PTSC biệt phái làm việc tại văn phòng Công ty Dầu khí BP (Anh) tại Vũng Tàu
- 02/1994 – 02/1995: Chuyên viên Công ty PTSC cử biệt phái làm tại Công ty Dầu khí MJC (Mobil Japan



Ông MAI THẾ TOÀN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Ông Mai Thế Toàn có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật hàng hải và dầu khí

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cơ khí, Kỹ sư khai thác vận hành tàu biển

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT CTCP VT Sản phẩm khí Quốc tế; Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí – Công ty Dịch vụ Quản lý tàu

Quá trình công tác:

- 06/1991 – 08/1997: Thuyền viên – Công ty vận tải sông biển Thanh Hóa

- Tàu Biển, thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- 03/1994 – 04/1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp cung ứng Xăng Dầu, PTSC
 - 05/1994 – 08/1997: Phó Giám đốc Cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu, PTSC
 - 9/1997 – 6/2001: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Vật tư thiết bị và nhiên liệu, PTSC
 - 7/2001 – 12/2006: Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (PDC)
 - 01/2007 – 8/2007: Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
 - 8/2007 – 11/2012: Phó Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam
 - 12/2012 - 9/2014: Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
 - 10/2014 - 12/2015: Tổng Giám đốc Tổng công ty dầu Việt Nam
 - 2016 - 2/1/2019: Tổng Giám đốc-Thành viên HĐQT Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
 - 3/1/2019 - nay: Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí
- Consortium)
- 02/1995 – 12/1999: Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch Sản xuất, Trưởng phòng Thương mại – Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC
 - 12/1999 – 08/2002: Phó Giám đốc, quyền Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí (PTSC Marine)
 - 08/2002 – 12/2005: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác (PTSC PS)
 - 12/2005 – 07/2007: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PSTC
 - 08/2007 – 03/2009: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - 04/2009 – 12/2009: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas)
 - 01/2010 -11/2010: Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
 - 12/2010 – Nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - TV HĐQT Công ty PV Keez
- 09/1997 - 06/2002: Thuyền viên – Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - 07/2002 – 02/2003: Thuyền viên – Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC
 - 06/2003: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
 - 07/2003 – 11/2003: Tổ trưởng, Phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
 - 12/2003 – 04/2006: Phó phòng Kinh tế Vật tư Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
 - 05/2006 – 07/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
 - 08/2007 – 05/2011: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
 - 05/2011 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - 05/2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - 06/2016 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
 - 11/2019 – Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế



Ông LÊ MẠNH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Ông Lê Mạnh Tuấn có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch kinh doanh và đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Cử nhân Tài chính Kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (hiện đang niêm yết trên sàn UpcoM với mã cổ phiếu PVP)

Quá trình công tác:

- 09/1992 – 05/1995: Trợ lý Kế hoạch tại Công ty Xây dựng 25/3 – Bộ Tư lệnh Công binh thuộc Bộ Quốc



Ông NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Ông Nguyễn Quốc Phương có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, dầu khí

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội

Quá trình công tác:

- 1986 – 1988: Kỹ sư Đoàn Khảo sát – Bộ cơ khí luyện kim, nay là Bộ Công thương
- 1988 – 1991: Thực tập sinh, Đội trưởng – Công tác tại Tiệp Khắc
- 1991 – 1993: Phó phòng Xuất nhập khẩu – Tổng



Ông PHẠM ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Ông Phạm Anh Tuấn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại và tài chính

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị công, Cử nhân ngoại thương

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

Quá trình công tác:

- 1985 – 1992: Cán bộ Tổng Công ty XNK Hải Phòng (Unimex HAIPHONG)
- 1993 – 1994: Chuyên viên kinh tế đối ngoại – Văn

phòng

- 06/1995 – 03/1996: Kế toán viên tại Bưu điện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 04/1996 – 07/1998: Trưởng nhóm tiếp thị Công ty chuyển phát nhanh quốc tế DSL Worldwide Express
- 08/1998 – 12/2007: Kế toán trưởng, Phó phòng Kinh tế Kế hoạch, Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh và Đầu tư XDCB - Công ty Điện báo điện thoại Bưu điện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 01/2008 – 06/2008: Phó Giám đốc kinh doanh Trung tâm Dịch vụ khách hàng, Phó phòng kinh doanh – viễn thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 07/2008 – 12/2008: Phó phòng Kế hoạch – Đầu tư – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 01/2009 - 07/2010: Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 08/2010 – 11/2011: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 11/2011 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- 05/2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

Công ty Tracimexco – chi nhánh Hà Nội

- 1994 – 1997: Trưởng Phòng Kinh doanh, sau đó Giám đốc – Trung tâm Kinh doanh thiết bị xe máy công trình – Tổng Công ty Tracimexco – Bộ Giao thông Vận tải
- 1997 – 2000: Giám đốc – Tổng Công ty Tracimexco, chi nhánh Hải Phòng
- 2000 – 2002: Trợ lý Tổng Giám đốc - – Tổng Công ty Tracimexco, Bộ Giao thông Vận tải
- 2002 – 2005: Giám đốc – Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tra-EMC Hà Giang – TCT Tracimexco
- 2005 – 2007: Giám đốc – Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tralas Bắc Cạn – TCT Tracimexco
- 2006 – 2007: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Tracimexco – Bộ GTVT
- 2007 – 12/2010: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
- 05/2013 – 09/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
- 01/2011 – 08/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 08/2018 – Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc – Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
- 05/2014 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

phòng UBND Tp. Hải Phòng

- 1997 – 1998: Nghiên cứu viên Chương trình châu Á thuộc viện Phát triển Quốc tế, Trường ĐH Havard, bang Massachusetts, Mỹ (HIID – Harvard Institute for International Development)
- 02/2007 – 09/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco);
- 09/2008 – 05/2009: Trưởng Ban triển khai các Dự án NLSH Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil).
- 05/2009 – 02/2014: Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Bí thư chi bộ Đảng, sau đó là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH NLSH Phương Đông.
- 06/2012 – 02/2014: Giám đốc Công ty CP NLSH Miền Trung (BSR-BF)
- 01/2013 – 02/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam
- 02/2014 – 01/2015: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT - Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTex)
- 01/2015 – 10/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí, cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 04/2017 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí

b. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc



Ông PHẠM VIỆT ANH

Tổng Giám đốc
(thông tin tại mục Giới thiệu HĐQT ở trên)



Ông MAI THẾ TOÀN

Phó Tổng Giám đốc
(thông tin tại mục Giới thiệu HĐQT ở trên)



Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1974
Ông Nguyễn Đình Thanh có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam; Chủ



Bà NGUYỄN LINH GIANG

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1978
Bà Nguyễn Linh Giang có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Nhật Việt; Thành viên HĐQT



Ông NGUYỄN QUỐC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1976
Ông Nguyễn Quốc Thịnh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, bảo hiểm và dầu khí

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
• 10/2007 – 12/2007: Phó



Ông NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1969
Ông Nguyễn Việt Long có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, hàng hải và dầu khí

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu
Quá trình công tác:
• 09/2002 – 06/2007:



Ông NGUYỄN DUYÊN HIẾU

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1975
Ông Nguyễn Duyên Hiếu có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải và vận tải

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hàng hải, Kỹ sư Địa chất dầu khí, Cử nhân quản lý doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc

tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

Quá trình công tác:

- 12/2001 – 10/2006: Giám đốc chi nhánh – Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội
- 10/2006 – 07/2009: Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Tp. HCM
- 07/2009 – 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- 04/2015 – Nay: Phó Tổng Giám đốc PVTrans

Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

Quá trình công tác:

- 09/2007 – 03/2010: Chuyên viên, Phó Ban TCKT–Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí;
- 07/2010– 7/2012: Giám đốc quan hệ khách hàng – Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
- 11/2012: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 12/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc PVTrans.

Trưởng Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- 10/2007 – 04/2015: UV BCH Đảng bộ PVN, Bí thư Đoàn TNCS HCM PVN, UV BCH Trung ương Đoàn TNCS HCM Khóa IX;
- 01/2008 – 08/2008: Phó Trưởng Ban Đầu tư phát triển PVN
- 06/2018 – 07/2018: Ủy viên BCH Đảng bộ PVN nhiệm kỳ 2015 – 2020, Ban Kinh tế - Đầu tư
- 07/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc PVTrans

Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất, Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

- 12/2011 – 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC
- 05/2012 – 08/2015: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐQT– Tổng Công ty PV EIC (nay là Tổng Công ty PVMR)
- 07/2018 – 10/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)
- 10/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc PVTrans

Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

Quá trình công tác:

- 03/2011 – 04/2012: Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ/Đảng bộ Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long
- 05/2012 – 03/2015: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long
- 04/2015 – Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
- 09/2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc PVTrans

c. Giới thiệu Ban Kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1974

Ông Nguyễn Thị Kim Anh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 08/1998 – 01/1999: Trợ lý dự án – Sở Khoa học công nghệ và Môi trường
- 02/1999 – 11/1999: Kế toán Công ty Parker Drilling (Mỹ)



Ông Kim Kwang Hyuk

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Kim Kwang Hyuk có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán và đầu tư

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc – Văn phòng đại diện của Công ty Quản lý và Đầu tư Fides ở TP. HCM

Quá trình công tác:

- 01/1990 – 06/1997: Nhóm lập kế hoạch tài chính – Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Kyobo
- 07/1997 - 04/1998: Nhóm quản lý tài chính – Công ty liên doanh Quỳ Mirae



Ông PHẠM VĂN HÙNG

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Ông Phạm Văn Hùng có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Quá trình công tác:

- 09/2005 – 06/2007: Kế toán viên – Công ty CP TM&DV Khí tượng Thủy văn
- 07/2007 – 09/2009: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Dịch vụ - Đầu tư và Giải trí Việt Hải Đăng

- 11/1999 – 12/2006: Tổ trưởng/Trưởng phòng Tổng hợp và Thuế - Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (nay là Tổng Công ty PTSC)
- 01/2007 – 04/2008: Kế toán trưởng – Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu (GPBank)
- 05/2008 – 01/2018: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 01/2018 – 04/2018: Chuyên viên cao cấp Ban Tài chính Kế toán
- 04/2018 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans
- 05/1998 – 12/2012: Nhóm quản lý tài chính – Công ty Fides
- 01/2013 – 02/2014: Trưởng Bộ phận đầu tư nước ngoài – Công ty Fides
- 02/2014 – Nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty quản lý và đầu tư Fides tại Tp. HCM
- 04/2018 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans
- 09/2009 – 11/2010: Kế toán trưởng Công ty CP DV&XD Địa ốc Đất xanh Tây Nam
- 11/2010 – 11/2011: Trợ lý Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà
- 03/2012 – 03/2013: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư – Công ty CP Vận tải Dầu khí
- 04/2012 – 04/2016: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- 04/2013 – 05/2016: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
- 04/2013 – Nay: Trưởng phòng Đổi mới & Quản lý DN – Tổng Công ty PVTrans
- 04/2017 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

d. Thay đổi nhân sự trong HĐQT, BTGD và BKS

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY			
<i>Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 01/01/2019</i>			
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	01/10/2014	
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên HĐQT	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên HĐQT	13/05/2014	
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/04/2018	
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	01/10/2018	
<i>Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 31/12/2019</i>			
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	05/03/2019	
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên HĐQT	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	14/05/2012	
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên HĐQT	13/05/2014	
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/04/2018	
<i>Thay đổi thành viên HĐQT</i>			
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	01/10/2014	Thôi làm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 05/03/2019
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	05/03/2019	Được bổ nhiệm từ ngày 05/03/2019
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	01/10/2018	Thôi làm thành viên HĐQT kể từ

			ngày 30/08/2019
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY			
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 01/01/2019</i>			
Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc	10/05/2011	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2015	
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc	15/12/2017	
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2018	
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	11/09/2018	
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2018	
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 31/12/2019</i>			
Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc	10/12/2010	
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc	10/05/2011	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2015	
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc	15/12/2017	
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2018	
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	11/09/2018	
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2018	
<i>Thay đổi thành viên Ban TGD: không có</i>			
BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY			
<i>Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 01/01/2019</i>			
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	11/04/2018	
Ông Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	11/04/2018	
Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	24/04/2013	
<i>Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại thời điểm 31/12/2019</i>			
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	11/04/2018	

Ông Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	11/04/2018	
Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	24/04/2013	
<i>Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: Không có</i>			
Kế toán trưởng			
Ông Lê Anh Nam	Kế toán trưởng	08/01/2018	Được bổ nhiệm từ ngày 08/01/2018

e. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

➤ **Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác**

Thù lao, lương thưởng của HĐQT, Ban TGD và BKS:

ĐVT: đồng

Đối tượng	Thù lao (đồng/người/tháng)
TV HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
TV BKS kiêm nhiệm	2.000.000

Cơ cấu lương thưởng của các thành viên HĐQT và BKS:

TT	Họ và	Tên	Chức danh	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
Hội đồng quản trị						
1	Đoàn Văn	Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	89%	11%	100%
2	Phạm Việt	Anh	UV.HĐQT	100%	0%	100%
3	Phạm Anh	Tuấn	UV.HĐQT	89%	11%	100%
4	Lê Mạnh	Tuấn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
5	Nguyễn Quốc	Phương	UV.HĐQT	100%	0%	100%
6	Mai Thế	Toàn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
Ban kiểm soát						
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	Trưởng BKS	86%	14%	100%
2	Phạm Văn	Hưng	Thành viên BKS	100%	0%	100%
3	Kim Kwang	Hyuk	Thành viên BKS	100%	0%	100%
Ban Tổng giám đốc						
1	Phạm Việt	Anh	UV.HĐQT, TGD	89%	11%	100%
2	Mai Thế	Toàn	UV.HĐQT, P.TGD	89%	11%	100%
3	Nguyễn Đình	Thanh	P.TGD	89%	11%	100%
4	Nguyễn Linh	Giang	P.TGD	89%	11%	100%
5	Nguyễn Quốc	Thịnh	P.TGD	88%	12%	100%
6	Nguyễn Duyên	Hiếu	P.TGD	100%	0%	100%
7	Nguyễn Việt	Long	P.TGD	88%	12%	100%

➤ **Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty**

Để đạt hiệu quả trong công tác quản trị, PVTrans đã và đang hoàn thiện hệ thống các quy chế/quy trình/quy định nội bộ nhằm tạo ra hệ thống quản trị thống nhất và chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Trong năm 2019, PVTrans đã thông qua việc sửa đổi một số quy định/quy chế nội bộ về quản lý vốn, về chế độ chính sách và lương thưởng cho Người lao động, về hoạt động kinh doanh để hoàn thiện hơn việc quản trị nội bộ Tổng công ty.

Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT và BKS: Tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ đã quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và BKS. PVTrans cũng đã tách riêng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc để tránh phát sinh mâu thuẫn về lợi ích, tránh tập trung quyền lực và đảm bảo sự độc lập trong quyết định của Tổng Công ty. Việc tuân thủ quy định sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch của công tác quản trị trong Tổng Công ty.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và những người có liên quan: Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty, quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông đã được cụ thể hóa. PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và những ĐHĐCĐ bất thường theo đúng trình tự, thủ tục của quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông. Toàn bộ tài liệu được đăng công khai trên website đồng thời với việc gửi thư mời đến cho các cổ đông. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, PVTrans cũng đã mời đại diện công ty kiểm toán độc lập đến tham dự Đại hội. Sau Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội/Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên website của PVTrans và công bố thông tin theo quy định.

PHẦN II: CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM TRONG NĂM 2019

1. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành

a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

➤ *Tổng quan về ngành:*

Kinh tế toàn cầu 2019 tiếp tục đối mặt với hàng loạt yếu tố bất ổn, chính sách bảo hộ thương mại ở một số nước gia tăng, từ cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế hàng đầu là Mỹ-Trung, sự kiện Brexit tới xung đột Mỹ-Iran leo thang. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng, tăng trưởng thương mại toàn cầu chỉ đạt mức 2,5%, đây là mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây, tăng trưởng GDP toàn cầu giảm xuống còn 3% năm 2019. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2019 vẫn đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng ở mức 7,02%.

Theo số liệu thống kê của Clarksons, tổng lượng hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển trong năm 2019 tiếp tục có sự gia tăng so với năm 2018 nhưng có tỷ lệ thấp chỉ ở 1,1% so với mức so với 2,7% của năm 2018 và 4,2% của năm 2017. Trong năm 2019 lượng gas vận chuyển có tỷ lệ tăng cao nhất lên đến 9,4%, kể đến là container, đối với sản lượng dầu thô và sản phẩm vận tải bằng đường biển có mức giảm nhẹ không đáng kể. Đội tàu vận tải biển thế giới năm 2019 cũng tăng trưởng khoảng 3%. Đối với vận tải biển nội địa, thị trường vận tải biển có dấu hiệu khởi sắc khi sản lượng vận chuyển tăng ở mức 8% so với năm 2018.

• *Thị trường vận tải hàng lỏng*

– Thị trường vận tải dầu thô:

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cùng với lệnh cấm vận của Mỹ với Iran và các công ty sở hữu tàu vận chuyển của Trung Quốc như Cest, Kunlun, Cosco Tanker (Dalian) khiến giá dầu thô (Brent) thế giới có những biến động liên tục, sau khi giảm giá tới đáy vào đầu năm 2019 (45 USD/thùng) giá dầu có chuyên biến tích cực đạt gần 75 USD/thùng vào tháng 4/2019 sau đó giảm dần và giữ ở xung quanh mức 60 USD/thùng. Giá cước vận chuyển dầu thô quốc tế trên thị trường SPOT cũng như thị trường thuê và cho thuê định hạn đều có mức tăng ấn tượng trên tất cả các phân khúc từ Aframax đến VLCC, TCE bình quân của các phân khúc này năm 2019 tăng từ 62,1% đến 165% so với TCE bình quân của năm 2018, trên thị trường định hạn kỳ hạn 12 tháng có mức tăng ấn tượng từ 48% - 58% so với mức cước bình quân của năm 2018.

– Thị trường vận tải sản phẩm dầu – hóa chất.

Thị trường vận chuyển sản phẩm dầu/hóa chất thế giới nhìn chung cũng tăng trưởng so với năm 2018. Thống kê của Clarkson cho thấy, ở tất cả các size tàu, hiệu quả khai thác Spot (TCE) cũng như giá cho thuê T/C bình quân trong năm hầu hết đều cao hơn so với bình quân của năm 2018. Thị trường vận chuyển LPG quốc tế có mức tăng trưởng ổn định ở mức cao đối với phân khúc tàu LPG có tải trọng lớn, đối với các tàu vận tải LPG định áp từ 3.500 – 5.000 CBM có mức tăng ít hơn.

• **Thị trường vận chuyển hàng rời:**

Tiếp theo giai đoạn 2 năm phục hồi ổn định, thị trường vận tải hàng rời quốc tế trong năm 2019 với diễn biến không tích cực và suy giảm hơn do tình trạng mất cân đối giữa nhu cầu vận chuyển hàng rời và nguồn cung tàu khi nhu cầu vận chuyển chỉ tăng ở mức +1,2% trong khi nguồn cung ở tăng ở mức khoảng +2,9% (sau dự tính +1,1% lượng tải trọng rút ra khỏi thị trường để lên đà cho việc lắp đặt scrubber system trong năm), kéo theo thị trường cước vận tải hàng rời trong năm 2019 suy giảm so với năm 2018. Trên thị trường SPOT trong năm 2019 hầu hết các phân khúc tàu có tải trọng từ Handysize đến Panamax đều có sự suy giảm hơn so với năm 2018 với mức giảm từ 4,6% - 15%. Tương tự thị trường SPOT, mức cước thuê và cho thuê định hạn các kỳ hạn 1, 3 và 5 năm có mức suy giảm trên tất cả các phân khúc từ Handysize đến Capesize.

➤ **Tình hình hoạt động kinh doanh**

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo PVTrans đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, xử lý tháo gỡ khó khăn để không những Công ty mẹ mà tất cả các công ty thành viên trong PVTrans đều hoạt động ổn định. Mặc dù chịu nhiều tác động từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, các xung đột chính trị, diễn biến phức tạp của giá dầu và đồng USD, nhưng PVTrans đã đạt được kỷ lục về các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng doanh thu đạt 8.047 tỷ đồng, vượt 146% kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế đạt 1.016 tỷ đồng, vượt 203% kế hoạch năm.

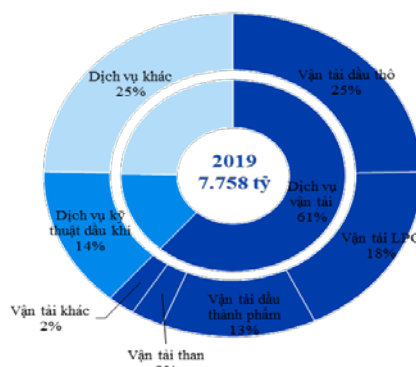
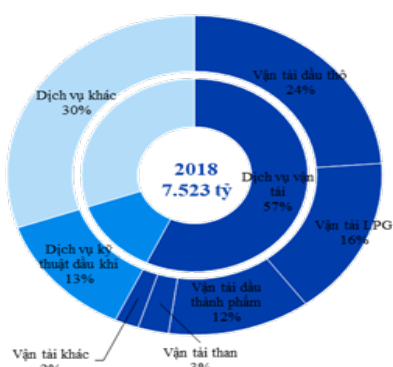
DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019	Tăng trưởng 2019/2018
1	Tổng Doanh thu	5.500	8.047	146%	2,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	500	1.016	203%	4,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	400	821	205%	5,3%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	228	561	246%	5,1%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	17,8%	36,1%		

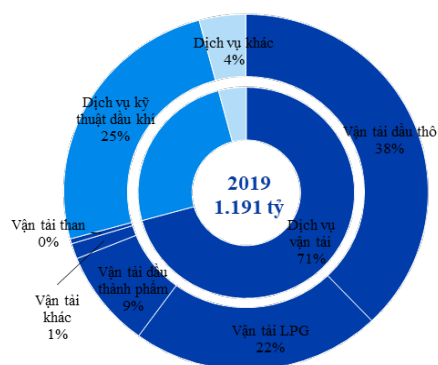
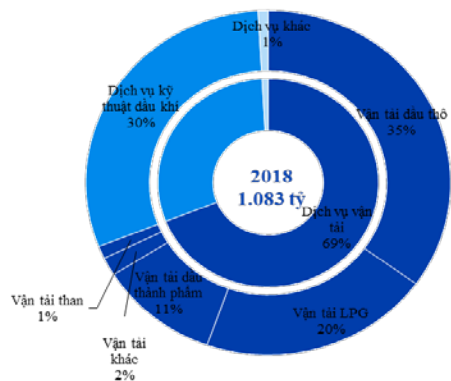
• Cơ cấu doanh thu từng loại hình hoạt động

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận gộp	
		Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018
1	Dịch vụ vận tải	4.752	4.284	843	730
1.1	Vận tải dầu thô	1.917	1.793	451	339
1.2	Vận tải dầu thành phẩm	1.028	928	106	151
1.3	Vận tải than	215	199	5	18
1.4	Vận tải LPG	1.410	1.210	264	222
1.5	Vận tải khác	182	154	17	17
2	Dịch vụ kỹ thuật dầu khí	1.092	956	299	326
3	Dịch vụ khác	1.914	2.283	49	10
Tổng cộng		7.758	7.523	1.191	1.066



• Cơ cấu Lợi nhuận theo từng loại hình hoạt động



- **Dịch vụ vận tải hàng lỏng:** Doanh thu từ dịch vụ vận tải đạt 4.752 tỷ đồng. PVTrans tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam. Trong năm 2019, PVTrans đã thực hiện vận chuyển an toàn hiệu quả 1.664 chuyến hàng các loại, bao gồm vận chuyển hơn 6,6 triệu tấn dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất; 2,4 triệu tấn dầu thô bằng tàu VLCC từ Kuwait về cho Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; hơn 2,2 triệu tấn dầu sản phẩm, 1,4 triệu tấn LPG. PVTrans tiếp tục duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô và LPG trong nước, chiếm lĩnh khoảng 30% thị phần vận tải xăng dầu tại thị trường nội địa. Năm 2019, PVTrans đã đẩy mạnh việc đưa tàu ra khai thác trên thị trường quốc tế với 2/4 tàu dầu thô, 10/12 tàu sản phẩm/hóa chất, 9/14 tàu LPG, 2/2 tàu hàng rời đang hoạt động trên khắp thế giới từ châu Á, Trung đông đến Bắc Mỹ, Châu úc và Tây phi. Hiện nay 70% đội tàu PVTrans thường xuyên hoạt động tại thị trường quốc tế với các hình thức cho thuê đa dạng (thuê chuyên, định hạn, vận chuyển nhập khẩu) đã giúp cho PVTrans tăng nguồn thu ngoại tệ, xây dựng được thương hiệu quốc tế và đặc biệt là đa dạng hóa được thị trường, giảm bớt phụ thuộc vào thị trường nội địa đang bão hòa và có xu hướng bất ổn, giảm sút.





- **Dịch vụ vận tải hàng rời (than):** Doanh thu từ dịch vụ vận tải hàng rời đạt 215 tỷ đồng. Trong năm 2019, PVTrans đã tiếp tục phát triển dịch vụ vận tải than quốc tế song song với việc chuẩn bị phương tiện cho các dự án điện than Sông Hậu 1, Long Phú 1 và một số NMNĐ than khác trong nước. Các tàu hàng rời của PVTrans và tàu thuê ngoài tham gia phân khúc vận chuyển than nhập khẩu từ Indonesia về các NMNĐ trong nước với sản lượng khoảng 1 triệu tấn, khẳng định năng lực của PVTrans trong việc đảm bảo cung cấp chuỗi vận chuyển than từ vận chuyển quốc tế đến chuyển tải trong nước làm tiền đề về vận chuyển than cho các NMNĐ Sông Hậu 1 và Long Phú 1.

- **Dịch vụ FSO/FPSO:** PVTrans tiếp tục vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì tỷ lệ thời gian uptime đạt 100%, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ. Đối với việc quản lý vận hành tàu FPSO Lewek Emas tại Mỏ Chim Sáo, đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với khách hàng để duy trì hoạt động và tích cực đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng về nhân sự O&M. Tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ O&M với chủ tàu FPSO Sông Đốc (MV 19) ổn định, an toàn. Đối với dịch vụ chuẩn bị và thực hiện hỗ trợ O&M mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, đơn vị đã cung cấp 31 vị trí (85 lao động) trong đó có 19 vị trí chủ chốt.

- **Dịch vụ thương mại, logistics:** Ngoài việc triển khai có hiệu quả các dịch vụ vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG các đơn vị thành viên của PVTrans đã triển khai các dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại hàng hải, cho thuê xe văn phòng, vận tải đường bộ LPG, CNG... Các hoạt động sản xuất kinh doanh này đều hỗ trợ cho các DV sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo an toàn về vốn, tăng thêm doanh thu và hiệu quả.

b. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư

➤ **Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án lớn trong năm 2019**

1. Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải 20.000 DWT	
Thời điểm đầu tư: Tháng 11/2019 Trọng tải: 20.000 DWT PVTrans đã ký kết hợp đồng cho thuê định hạn khách nước ngoài khai thác tuyến quốc tế.	
2. Dự án đầu tư tàu vận chuyển LPG của Gas Shipping	
Thời điểm đầu tư: Tháng 09/2019 Trọng tải: 5.035,9 CBM Ngay sau khi tiếp nhận, tàu được đưa khai thác cho khách hàng quốc tế.	
3. Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất của Công ty Phương Đông Việt	
Thời điểm đầu tư: Tháng 08/2019 Trọng tải: 13.056,48 DWT Ngay sau khi tiếp nhận, tàu được đưa vào khai thác chuyên hàng đầu tiên cho khách hàng quốc tế.	
4. Dự án đầu tư tàu chở dầu thô Aframax của Công ty Thái Bình Dương	
Thời điểm đầu tư: Tháng 06/2019 Trọng tải: 105.465 DWT Ngay sau khi tiếp nhận, tàu có được hợp đồng cho khách hàng nước ngoài thuê định hạn dài hạn, vận chuyển quốc tế	
5. Dự án đầu tư tàu vận chuyển LPG của Công ty Nhật Việt	
Thời điểm đầu tư: Tháng 06/2019 Trọng tải: 3.535 CBM Ngay sau khi tiếp nhận, tàu có được hợp đồng cho khách	

<p>hàng nước ngoài thuê định hạn dài hạn, vận chuyển quốc tế</p>	
<p>6. Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất của Công ty Phương Đông Việt</p>	
<p>Thời điểm đầu tư: Tháng 01/2019 Trọng tải: 13.127 DWT Ngay sau khi tiếp nhận, tàu được đưa vào khai thác chuyển hàng đầu tiên cho khách hàng quốc tế</p>	

➤ **Tình hình đầu tư tài chính dài hạn**

TT	Tên đơn vị	31/12/2019		31/12/2018	
		Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Đầu tư vào công ty con				
1	Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	156.000.000	99,85%	156.000.000	99,85%
2	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội	107.800.000	50,5%	107.800.000	50,5%
3	Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	7.600.000	50,67%	7.600.000	50,67%
4	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam	405.632.000	69,63%	405.632.000	69,63%
5	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	612.000.000	64,92%	612.000.000	64,92%
6	Công ty CP Sản phẩm khí Quốc tế	243.853.000	67,74%	203.209.000	67,74%
7	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	43.677.500	48,67%	43.677.500	48,67%
8	Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	154.869.870	51,86%	137.869.870	67,99%
9	Công ty CP Vận tải Nhật Việt	207.886.200	51%	156.886.200	51%
	Đầu tư vào công ty liên kết				
1	Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	97.000.000	48,5%	97.000.000	48,5%
	Đầu tư vào đơn vị khác				
1	PV KEEZ Pte. Ltd.	45.937.767,3		45.937.767,3	

Nguồn: BCTC năm 2019 đã kiểm toán của các công ty

c. Tình hình tài chính

➤ **Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

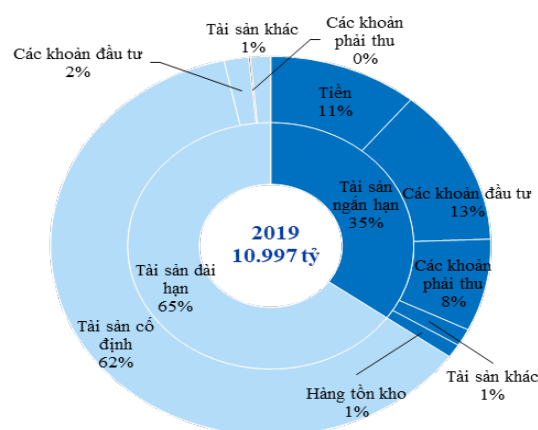
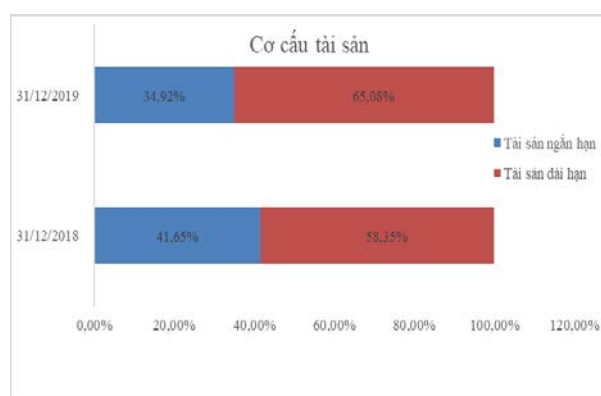
➤ Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn

DVT: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	31/12/2019	Tỷ trọng/TTS 2019	31/12/2018	Tỷ trọng/TTS 2018	Tăng trưởng 2019/2018
I	Tài sản ngắn hạn	3.841	34,92%	4.249	41,65%	-9,61%
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.208	10,98%	1.278	12,53%	-5,51%
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.479	13,45%	1.572	15,41%	-5,94%
3.	Các khoản phải thu	865	7,86%	1.088	10,66%	-20,52%
4.	Hàng tồn kho	127	1,15%	151	1,48%	-16,02%
5.	Tài sản ngắn hạn khác	162	1,47%	159	1,56%	1,78%
II	Tài sản dài hạn	7.157	65,08%	5.953	58,35%	20,22%
1.	Các khoản phải thu dài hạn	14	0,13%	9	0,09%	56,21%
2.	Tài sản cố định	6.781	61,66%	5.627	55,16%	20,50%
3.	Tài sản dở dang dài hạn	-	0%	1	0,01%	-73,14%
4.	Đầu tư tài chính dài hạn	199	1,81%	191	1,87%	4,01%
5.	Tài sản dài hạn khác	163	1,48%	125	1,23%	29,99%
	Tổng tài sản	10.997	100%	10.202	100%	7,79%
III	Nợ phải trả	5.306	48,25%	5.063	49,62%	4,81%
1.	Nợ ngắn hạn	2.523	22,94%	2.405	23,57%	4,90%
2.	Nợ dài hạn	2.784	25,31%	2.658	26,05%	4,73%
IV	Vốn chủ sở hữu	5.691	51,75%	5.140	50,38%	10,73%
	Tổng nguồn vốn	10.997	100%	10.202	100%	7,79%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán

➤ Về cơ cấu tài sản:

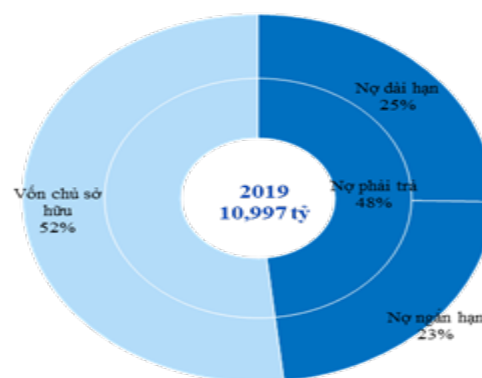
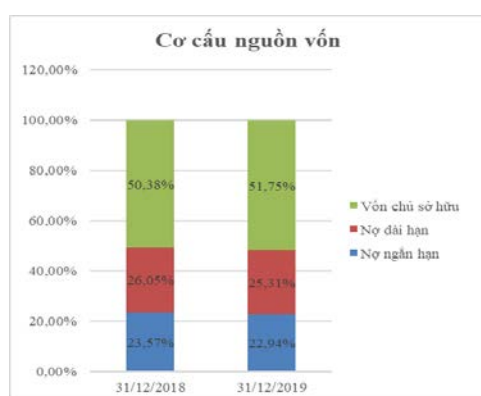


Cơ cấu tài sản của Tổng Công ty tương đối ổn định. Tổng tài sản trong năm 2019 ghi nhận mức tăng 795 tỷ đồng, tương đương 7,8% so với năm 2018, chủ yếu đến từ sự gia tăng quy mô danh mục đầu tư TSCĐ (tăng 1.154 tỷ đồng). Tại thời điểm 31/12/2019, tài sản ngắn hạn chiếm 34,92% và tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 65,08% trên Tổng tài sản (TTS).

+ **Về cơ cấu tài sản ngắn hạn:** Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 giảm 9,61% so với thời điểm 31/12/2018. Các khoản phải thu năm 2019 giảm hơn 20% so với năm 2018 chủ yếu do số dư công nợ của các khách hàng lớn được thu hồi trong năm 2019. Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn giảm nhẹ 5% do các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3-12 tháng tại các ngân hàng đã đáo hạn và được thu hồi phục vụ công tác đầu tư tài.

+ **Về cơ cấu tài sản dài hạn:** Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2019 tăng 20,22% so với cuối năm 2018 là do công tác đầu tư tăng quy mô đội tàu của PVTrans trong năm 2019 được triển khai mạnh mẽ với việc Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã đầu tư thêm 6 con tàu, khoản chi phí sửa chữa lớn tàu chở dầu sản phẩm và hàng rời phát sinh tăng và tài sản thuê thu nhập hoãn lại.

➤ **Cơ cấu nguồn vốn:**



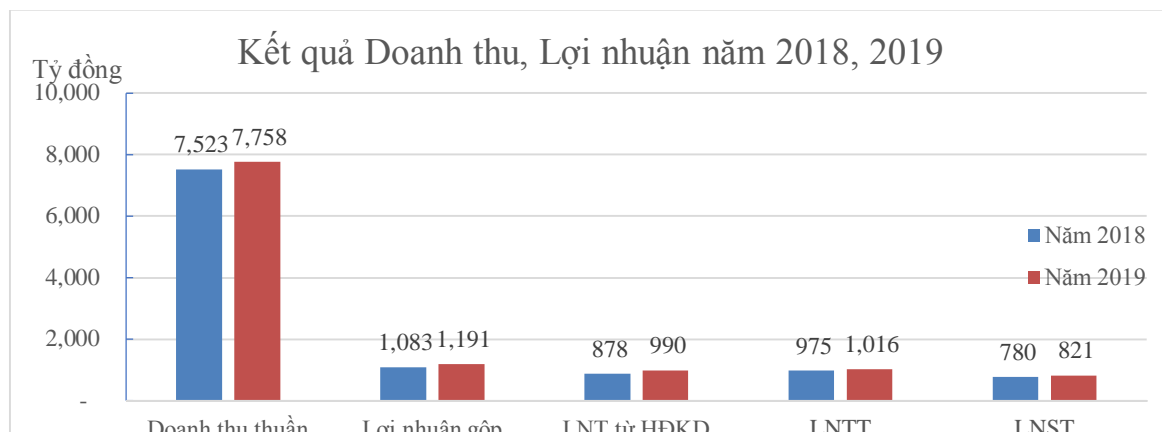
Tại thời điểm 31/12/2019, tổng nguồn vốn đạt 10.997 tỷ đồng, tăng 7,8% so với năm trước, chủ yếu do tăng các khoản vay dài hạn và chi phí lãi vay tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và hợp đồng bảo lãnh với PVN để đảm bảo cho tổng mức đầu tư trong năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng chính phương tiện vận chuyên của Tổng công ty. Lãi suất vay từ 3%/năm đến 5,5%/năm cho khoản vay bằng tiền USD, lãi suất 1,2%/năm cho khoản vay bằng đồng Yên Nhật và lãi suất từ 2,47%/năm đến 10,8%/năm cho khoản vay bằng tiền VND. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu cũng tăng 551 tỷ đồng, tương đương 10,73% nhờ tăng quy mô lợi nhuận giữ lại từ hoạt động SXKD. Trong cơ cấu nguồn vốn trong 2 năm 2018 và 2019, nguồn vốn chủ sở hữu luôn chiếm hơn 50% tổng nguồn vốn và ổn định, đảm bảo đủ nguồn vốn chủ cho phát triển hoạt động kinh doanh của PVTrans.

➤ Về kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2018	%DTT 2018	Năm 2019	%DTT 2019	Tăng trưởng 2019/2018
Doanh thu thuần	7.523	100%	7.758	100%	3,13%
Giá vốn hàng bán	6.440	85,60%	6.567	84,65%	1,98%
Lợi nhuận gộp	1.083	14,40%	1.191	15,35%	9,93%
Doanh thu hoạt động tài chính	208	2,76%	221	2,85%	6,38%
Chi phí tài chính	158	2,11%	193	2,49%	21,76%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>122</i>	<i>1,62%</i>	<i>169</i>	<i>2,18%</i>	<i>39,31%</i>
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	26	0,35%	34	0,44%	28,98%
Chi phí bán hàng	10	0,13%	14	0,18%	35,99%
Chi phí quản lý	271	3,60%	249	3,21%	-8,05%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	878	11,67%	990	12,76%	12,78%
Thu nhập khác	105	1,39%	34	0,43%	-68,02%
Chi phí khác	8	0,10%	7	0,09%	-2,64%
Lợi nhuận khác	97	1,29%	26	0,34%	-73,10%
Tổng lợi nhuận trước thuế	975	12,96%	1.016	13,10%	4,21%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	206	2,74%	225	2,90%	8,89%
Thuế TNDN hoãn lại	(11)	-0,15%	(29)	-0,38%	-163,6%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	780	10,37%	821	10,58%	5,21%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.194		2.320		5,7%

Nguồn: BCTC công ty hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của PVTrans



- Lợi nhuận sau thuế trong năm 2019 của PVTrans tăng 41 tỷ đồng, tương đương tăng 5,21% so với năm 2018, nguyên nhân là do:

- + Doanh thu thuần tăng 235 tỷ đồng, tương đương 3,13%, đến từ sự tăng trưởng của các hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVTrans: Doanh thu từ vận tải dầu thô tăng 6,89% tương đương 124 tỷ đồng; Doanh thu từ vận tải dầu sản phẩm tăng 10,84% tương đương tăng 101 tỷ đồng, Doanh thu từ vận tải LPG tăng 16,49% tương đương tăng 199 tỷ đồng, Doanh thu từ vận tải than tăng 7,91% tương đương tăng 16 tỷ đồng. Dịch vụ hàng hải dầu khí cũng tăng trưởng 14,24% tương đương 136 tỷ đồng. Sự tăng trưởng doanh thu của các hoạt động kinh doanh cốt lõi của PVTrans đã thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược phát triển của PVTrans trong năm 2019.

- + Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 6,38% do phát sinh khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá và khoản lãi từ tiền gửi có kỳ hạn.

- + Chi phí quản lý giảm 8,05% do Ban Lãnh đạo PVTrans luôn đặt ra yêu cầu tiết giảm chi phí đối với các phòng ban trong Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên. Chi phí lương trong năm 2019 giảm so với 2018 là do hoàn nhập quỹ lương của năm 2018 trong năm 2019.

- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD: PVTrans có phát sinh khoản vay bằng đồng ngoại tệ và một phần doanh thu từ ngoại tệ, tuy nhiên, khoản lãi/lỗ phát sinh từ chênh lệch tỷ giá hối đoái chiếm tỷ trọng không lớn so với tổng doanh thu của PVTrans, ở mức 0,57% Doanh thu. Do đó, mức độ ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ là không đáng kể.

- Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến kết quả SXKD: PVTrans có phát sinh khoản lãi vay bằng ngoại tệ chỉ chiếm 1,07% doanh thu và 1,22% tổng chi phí năm 2019. Mặt khác, PVTrans đã có kế hoạch về dòng tiền đảm bảo không có biến động hoặc ảnh hưởng đáng kể đến kết quả SXKD.

➤ Về các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,97	1,77	1,52
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,93	1,70	1,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,49	0,50	0,48
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,97	0,99	0,93
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	58,45	52,23	47,21
- Vòng quay các khoản phải thu	lần	8,09	7,90	7,95
- Vòng quay các khoản phải trả	lần	9,01	8,76	8,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- LNST /Doanh thu thuần	%	8,68%	10,37%	10,58%
- LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,87%	15,92%	14,4%
- LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,84%	8,04%	7,74%
- LN thuần từ HĐKD /Doanh thu thuần	%	10,70%	11,67%	12,76%

- **Khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của PVTrans đều lớn hơn 1 (mặc dù trong năm 2019 có giảm so với 02 năm trước đây), thể hiện PVTrans có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn rất tốt

- **Về cơ cấu vốn:** Như phân tích ở trên, dư nợ của PVTrans trên tổng tài sản ở mức tương đối ổn định, khoảng 50% trên tổng tài sản. Đây là một tỷ trọng an toàn trong cơ cấu vốn.

- **Năng lực hoạt động:** Đối với ngành vận tải biển, hàng tồn kho hầu như là nhiên liệu trên tàu, PVTrans và các đơn vị thành viên đã kiểm soát hàng tồn kho trên tàu rất tốt nên số ngày lưu kho chỉ khoảng 6-7 ngày. Về chính sách công nợ, PVTrans cho khách hàng nợ khoảng 45 ngày nhưng khoản nợ phải trả thì PVTrans được thanh toán khoảng 40-43 ngày. Nhờ thắt chặt chính sách tín dụng với khách hàng, đẩy nhanh việc thu hồi các khoản phải thu, giảm thiểu nợ xấu của PVTrans, số vòng quay các khoản phải thu năm 2018 tăng từ 7,9 lên 7,95 vòng trong năm 2019.

- **Khả năng sinh lời:** Xét về tổng thể, khả năng sinh lời của PVTrans là khá tốt. Lợi nhuận sau thuế chiếm trên 10% Doanh thu thuần. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu nằm ở mức cao và ổn định, trong năm 2018, 2019, tỷ suất này đều trên 15%, cao hơn mức lãi suất huy động tại ngân hàng và so với các đơn vị cùng ngành, cùng lĩnh vực.

d. Tình hình nghiên cứu khoa học và công nghệ

PVTrans đã phát động và duy trì việc phát huy sáng kiến, khắc phục các hạn chế, khiếm khuyết trong hoạt động khai thác tàu và trong hệ thống quản lý, quản trị điều hành như giải pháp Áp dụng công nghệ Habitat vào sửa chữa vết nứt vách ngăn kết Ballast và kết hàng tàu FSO Đại Hùng Queen trong điều kiện duy trì khai thác liên tục, Nghiên cứu thiết kế hệ thống Chain Stopper phục vụ công tác thay dây neo Mooring Hawers trên tàu FSO, Nâng cao hiệu suất động cơ, Quản lý thuyền viên Crewmatrix, Thiết kế hoán cải cho trạm xuất dầu thô trên tàu FSO PVN Đại Hùng Queen.

PVTrans đã tự quản lý hoàn toàn đội tàu dầu thô, dầu sản phẩm/hóa chất, LPG và tăng cường quản lý thuê cho một số các chủ tàu bên ngoài đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các chủ hàng quốc tế lớn như Shell, Exxonmobil, Total, Enoc. Việc nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế đã góp phần giảm chi phí, ngân sách cho hoạt động đội tàu khoảng hàng chục tỷ đồng/năm so với việc thuê công ty quản lý nước ngoài.

e. Tình hình thực hiện tiết kiệm chống lãng phí

Ngay từ đầu năm để có cơ sở phân đầu PVTrans và các đơn vị thành viên đã xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể. Tiết giảm chi phí bao gồm tiết kiệm các chi phí quản lý, đầu tư, rà soát lại định mức tiêu hao nhiên liệu, hợp lý hóa quá trình vận hành đã giảm 3-4% chi phí nhiên liệu, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư, phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa nâng cấp các hạng mục chưa cần thiết, rút ngắn thời gian sửa chữa, chủ động đào tạo và duy trì việc sử dụng thuyền viên Việt Nam tại tất cả các chức danh trên tàu, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên nhằm tiết kiệm chi phí. PVTrans nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu trong công tác triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm vật tư trang thiết bị, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư. Trong năm 2019, PVTrans và các đơn vị thành viên đã thực hiện tiết kiệm được 35,3 tỷ đồng, đạt 125 % kế hoạch đăng ký tiết giảm năm 2019.

f. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

Năm 2019, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, đồng thời đã ban hành và tiếp tục rà soát hệ thống quy chế, quy định theo hướng thiết thực, sát với tình hình thực tế SXKD. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện các sai sót, nguy cơ rủi ro và có biện pháp chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời. Kiện toàn hệ thống quản trị, gắn trách nhiệm cá nhân của từng lãnh đạo, nhân viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tổng công ty chủ động điều tiết, phân công các đơn vị đầu mỗi triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao tính chuyên nghiệp, tránh chồng chéo.

Việc công tác quản lý: Ban lãnh đạo PVTrans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý. Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, ngân sách tàu, chi phí khai thác và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lên đà tàu, chi phí quản lý, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế, tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Tổng công ty.

2. Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

a. Thông tin về cổ phiếu

Cổ phiếu của PVTrans ký hiệu PVT hiện được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với tổng số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết là 281.440.162 cổ phiếu tương ứng với vốn điều lệ hiện tại của PVTrans là 2.814.401.620.000 đồng.

Thông tin cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	: 281.440.162 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 281.440.162 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2020)

➤ Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	157.300	157.300	0,06%
II. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
III. Công đoàn Tổng Công ty	-	-	-	0,00%
IV. Cổ đông khác	-	281.282.862	281.282.862	99,94%
1. Trong nước	-	196.541.931	196.541.931	69,83%
1.1 Cá nhân	-	28.674.152	8.674.152	10,19%
1.2 Tổ chức	-	167.867.779	167.867.779	59,65%
2. Nước ngoài	-	84.740.931	84.740.931	30,11%
2.1 Cá nhân	-	613.227	613.227	0,22%
2.2 Tổ chức	-	84.127.704	84.127.704	29,89%
Tổng cộng	-	281.440.162	281.440.162	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông PVTrans chốt ngày 18/03/2020

➤ Cơ cấu cổ đông theo đối tượng cổ đông

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (PVN)	143.536.080	51,00%	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI	0	0%	0	0	0
	- Trong nước	0	0%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0%	0	0	0
3	Cổ đông lớn	14.268.831	5,07%	1	1	0
	- Trong nước	14.268.831	5,07%	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0%	0	0	0
4	Công đoàn Tổng Công ty	0	0%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0%	0	0	0
7	Cổ đông khác	123.635.251	43,93%	11.235	135	11.100
	- Trong nước	38.894.320	13,82%	11.012	57	10.955
	- Nước ngoài	84.740.931	30,11%	223	78	145
	TỔNG CỘNG	281.440.162	100,00%	11.237	137	11.100
	Trong đó: - Trong nước	196.699.231	69,89%	11.014	59	10.955
	- Nước ngoài	84.740.931	30,11%	223	78	145

Nguồn: Danh sách cổ đông PVTrans chốt ngày 18/03/2020

➤ **Danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước			
1	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Trong đó, người đại diện sở hữu phần vốn gồm:	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	143.536.080	51%
II	Cổ đông lớn			
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	14.268.831	5,07%

Nguồn: Danh sách cổ đông PVTrans chốt ngày 18/03/2020

➤ **Danh sách 10 cổ đông lớn nhất**

TT	Tên tổ chức
1	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam
3	Yurie Vietnam Securities Investment Trust
4	Kim Vietnam Growth Equity Fund Vietnam Holding Limited
5	Ngân hàng TMCP Á Châu
6	Norges Bank
7	Tmam Vietnam Equity Mother Fund
8	Mirae Asset Vietnam Equity Master Investment Trust
9	Pyn Elite Fund (Non-Ucits)
10	Barclays Capital Securities Limited
11	Vietnam Holding Limited
12	KITMC Worldwide Vietnam Rsp Balance Fund
13	Korea Investment & Securities Co., Ltd.
14	Viet Nam Stock Mother Fund
15	Lumen Vietnam Fund

Nguồn: Danh sách cổ đông PVTrans chốt ngày 18/03/2020

Cổ phiếu PVT có tính thanh khoản cao và hấp dẫn nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Hiện cổ đông nước ngoài chiếm 30,11%, cổ đông trong nước chiếm 69,89% trong đó cổ đông lớn PVN chiếm 51%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, PVTrans không phát sinh đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019 vẫn là 2.814.401.620.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

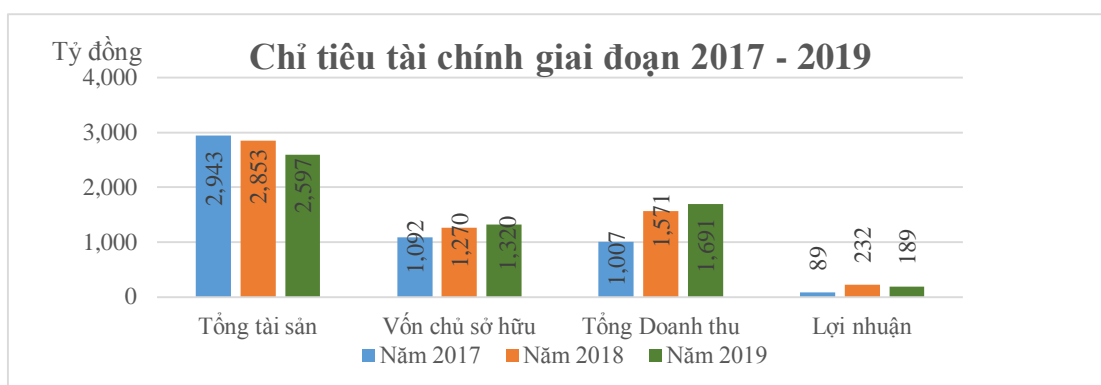
Trong năm 2019, PVTrans không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ nên tại thời điểm 31/12/2019, số lượng cổ phiếu quỹ của PVTrans là 0 cổ phiếu.

3. Báo cáo hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết

Công ty PVTrans Pacific

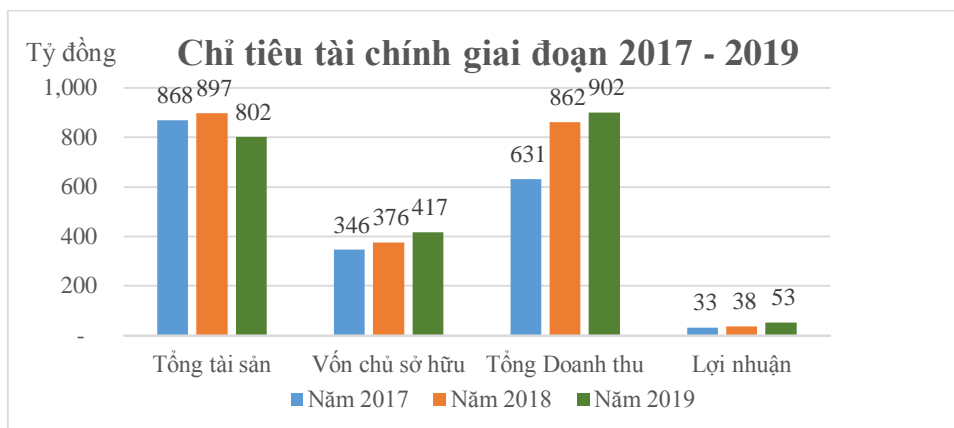
Là đơn vị quản lý khai thác vận tải dầu thô, thực hiện khai thác dầu thô tuyến trong nước và quốc tế. Với hơn 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển dầu thô, đến nay, Pacific vẫn là đơn vị duy nhất ở PVTrans cũng như ở Việt Nam có thể cung cấp dịch vụ vận chuyển dầu thô của Việt Nam. Pacific đang sở hữu 2 tàu dầu thô Aframax có trọng tải 105.000 DWT. Năm 2019 là một năm thị trường vận tải dầu thô có nhiều biến động bất ngờ và ngoài dự báo của hầu hết các chủ tàu, người thuê tàu hay các tổ chức tài chính. Với sự nỗ lực và tinh thần chủ động cao trong công tác khai thác đội tàu, các tàu được bố trí hợp lý và khai thác liên tục, xen kẽ các chuyến hàng luôn có thời gian để sửa chữa bảo dưỡng và cấp nhiên liệu giúp tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả kinh doanh để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

Trong năm 2019, Công ty PVTrans Pacific tiếp tục là một trong hai đơn vị thành viên của PVTrans được vinh danh trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và lần đầu tiên được nằm trong Bảng xếp hạng top 10 Công ty uy tín ngành vận tải và Logistics Việt Nam.



Công ty Phương Nam

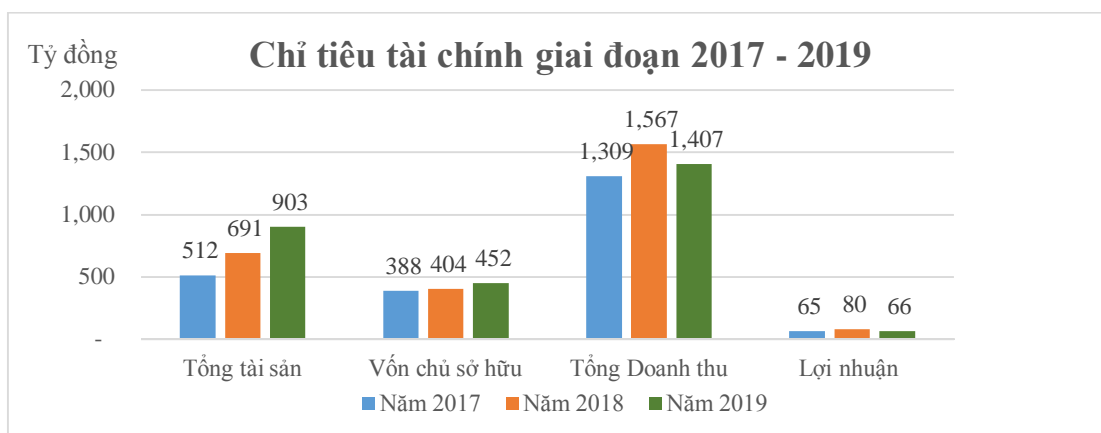
Quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ trung bình và lớn (size tàu từ 20.000 DWT trở lên), tập trung khai thác trên thị trường quốc tế và thị trường trong nước. Trong năm 2019, Công ty Phương Nam tiếp tục làm đầu mối vận chuyển hàng cho PVOil tại thị trường trong nước và thực hiện 463 chuyến tàu, với sản lượng vận chuyển đạt gần 2,3 triệu M3 xăng dầu cho chi nhánh phân phối sản phẩm dầu của Tập đoàn dầu khí tại NMLHD Nghi Sơn. Mặc dù khó khăn của thị trường vận tải Quốc tế, Công ty Phương Nam vẫn tiếp tục khai thác các tàu đang quản lý khai thác. Với tất cả những cố gắng và nỗ lực, trong năm 2019 Công ty đã dần tự chủ và đảm bảo dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã đề ra.



Gas Shipping

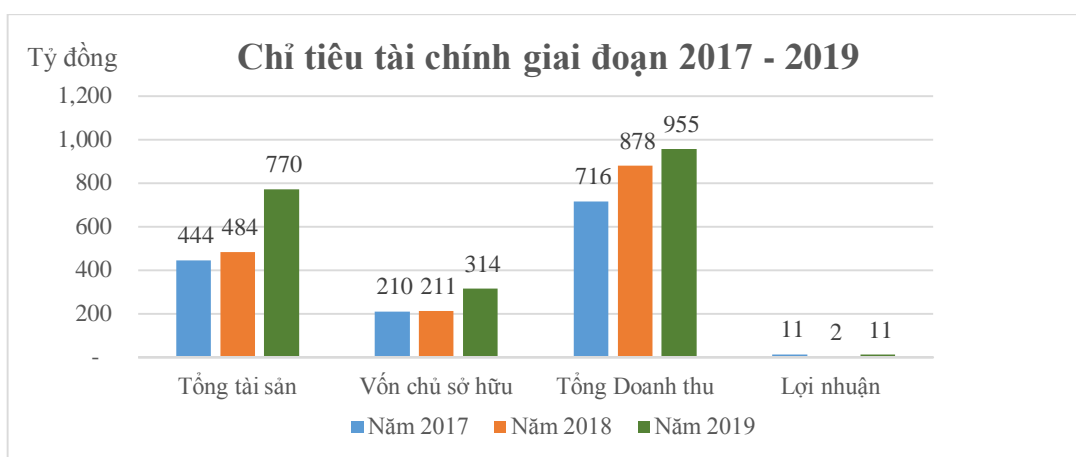
Gas Shipping là công ty kinh doanh trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng LPG, làm đầu mối vận tải LPG nội địa. Bên cạnh đó, đơn vị đã chủ động tham gia vận chuyển LPG trên thị trường Quốc tế. Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, chuẩn bị nguồn lực để phục vụ tốt hơn nhu cầu vận chuyển của khách hàng, năm 2019, Gas Shipping đã hoàn thành việc đầu tư tàu Đà Nẵng Gas với sức chở 5.000CBM và hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng. Gas Shipping đã thực hiện vận chuyển được khoảng 1000 chuyến hàng với khối lượng đạt khoảng hơn 1 triệu tấn LPG. Bên cạnh đó, Gas Shipping còn triển khai dịch vụ vận tải LPG đường bộ phục vụ các tỉnh phía nam và xuất khẩu qua Campuchia với sản lượng 97.500 tấn. Thực hiện mục tiêu hướng đến thị trường quốc tế, Công ty đã nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu, xây dựng thương hiệu và từng bước tạo mối quan hệ với các chủ tàu lớn của khu vực Châu Á. Số chuyến vận tải quốc tế trong năm 2019 là 51 chuyến với sản lượng 100.000 tấn, tăng đáng kể so với năm 2018.

Trong năm 2019, Công ty Gas Shipping tiếp tục là một trong hai đơn vị thành viên của PVTrans được vinh danh trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) và lần đầu tiên được nằm trong Bảng xếp hạng top 10 Công ty uy tín ngành vận tải và Logistics Việt Nam.



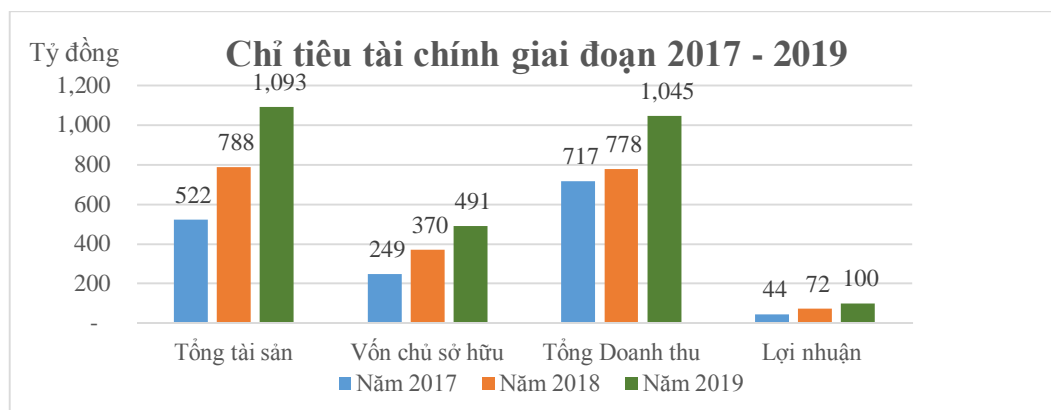
Phương Đông Việt (PV Trans Oil)

Là đơn vị quản lý và khai thác các tàu dầu sản phẩm cỡ nhỏ (size tàu từ 20.000 DWT trở xuống), tập trung chủ yếu khai thác tuyến quốc tế và một phần nội địa. Cũng như các doanh nghiệp vận tải khác, PVTrans Oil cũng chịu ảnh hưởng lớn từ sự sụt giảm giá cước vận chuyển cho thuê tàu dầu sản phẩm loại nhỏ dưới 13.000 DWT từ thị trường vận tải quốc tế. Trong năm 2019, PVTrans Oil đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 295 tỷ đồng, đặc biệt Công ty đã thu hút được nguồn vốn từ nhà đầu tư bên ngoài mặc dù tình hình thị trường chứng khoán còn khó khăn; nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí phục vụ hoạt động SXKD; tăng cường phát triển thị trường, mở rộng vùng khai thác mới tại Úc, Papua New Guinea và đầu tư thêm 02 tàu vận tải dầu sản phẩm.



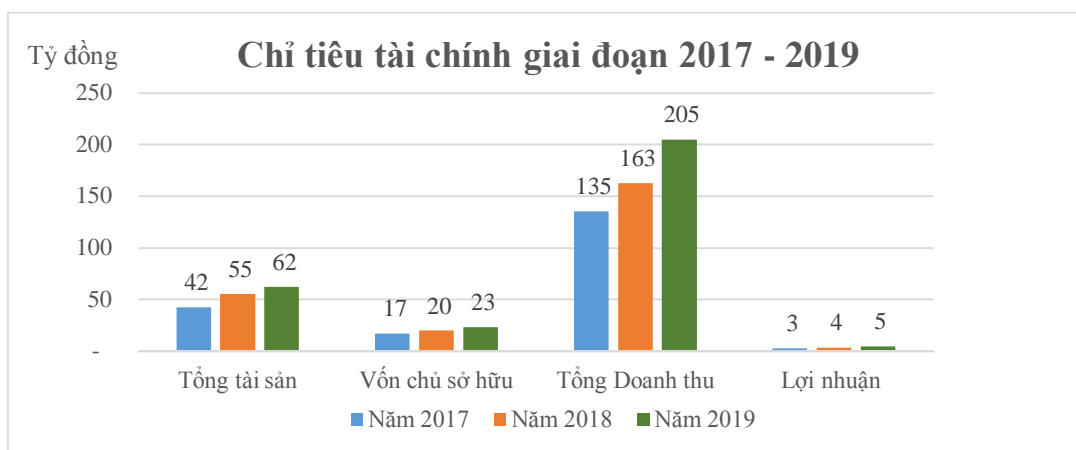
Nhật Việt (NV Trans)

NVTrans là công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực vận tải LPG và vận tải than. Năm 2019 được coi là năm tiếp theo thành công của NVTrans, nhờ kiểm soát tốt chi phí và tăng cường công tác đầu tư giữ vững thị trường trong nước và phát triển ra thị trường quốc tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của NVTrans trong năm 2019 tiếp tục phát huy hiệu quả và được đánh giá là đơn vị sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất Tổng công ty. NVTrans đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng và đây cũng là năm mà NVTrans đã thực hiện đầu tư thành công 01 tàu LPG, khai thác hiệu quả các tàu hàng rời cỡ supramax mở ra một thị trường vận tải mới đầy tiềm năng cho Công ty.



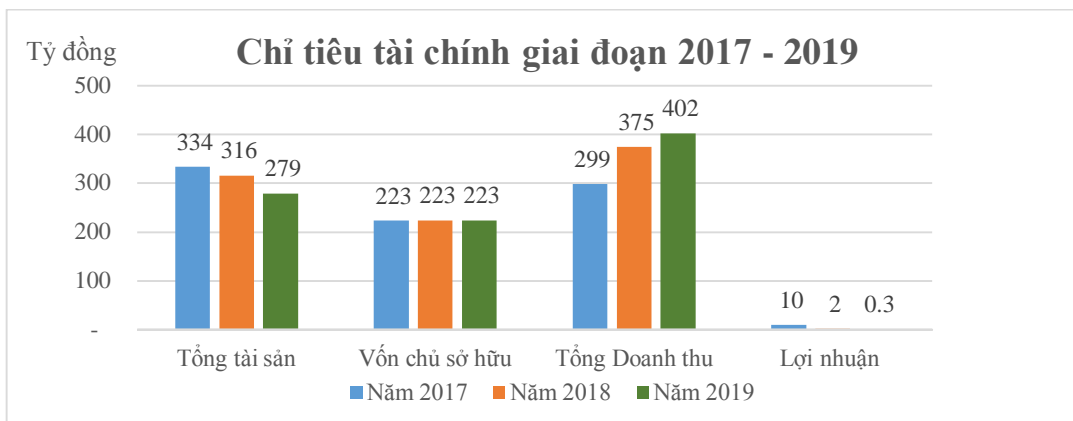
PV Trans Quảng Ngãi

Là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải hàng đầu tại khu vực miền Trung, tập trung cung cấp các dịch vụ hàng hải như dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ cung ứng nhiên liệu, cung ứng vật tư, sửa chữa đầu bến có chất lượng cao phục vụ cho đội tàu của PVTrans và các đơn vị trong và ngoài ngành tại khu vực Quảng Ngãi. Trong năm 2019, đơn vị đã bước đầu khai thác có hiệu quả chiết nạp và cung cấp ra thị trường sản phẩm LPG chai mang nhãn hiệu BINH SON PETRO GAS với sản lượng 2.450 tấn. PVTrans Quảng Ngãi đang nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh nhằm tạo ra một bước đột phá về phát triển dịch vụ, nâng cao doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra và tạo cơ sở vững chắc cho các năm sau.



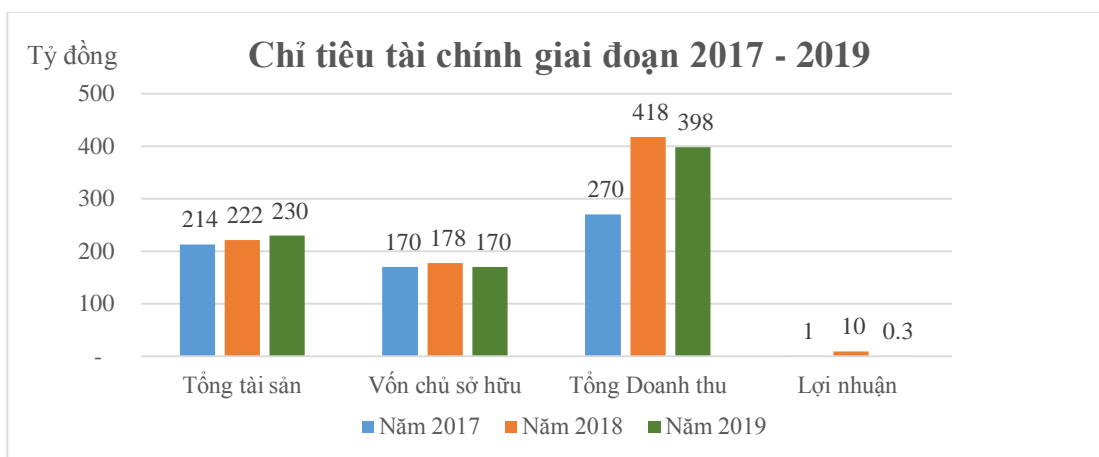
PV Trans Hà Nội

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải đường biển và đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ... ở khu vực phía Bắc. Năm 2019 là một năm khó khăn với PVTrans Hà Nội khi thị trường vận tải hàng rời liên tục sụt giảm làm giá cước tàu giảm mạnh. Mặc dù đã có những giải pháp linh hoạt, sáng tạo, tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ vận tải hàng rời, dịch vụ đại lý hàng hải cho các khách hàng trong và ngoài Tổng công ty nhưng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị chưa cao. PVTrans Hà Nội đang trong giai đoạn đầu của quá trình tái cấu trúc, vì vậy, sau khi công tác tái cấu trúc hoàn thành, để nâng cao năng lực vận tải đơn vị sẽ tiến hành cơ cấu lại đội tàu theo hướng trẻ hóa, đầu tư thêm phương tiện vận tải và thuê tàu bên ngoài tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững.



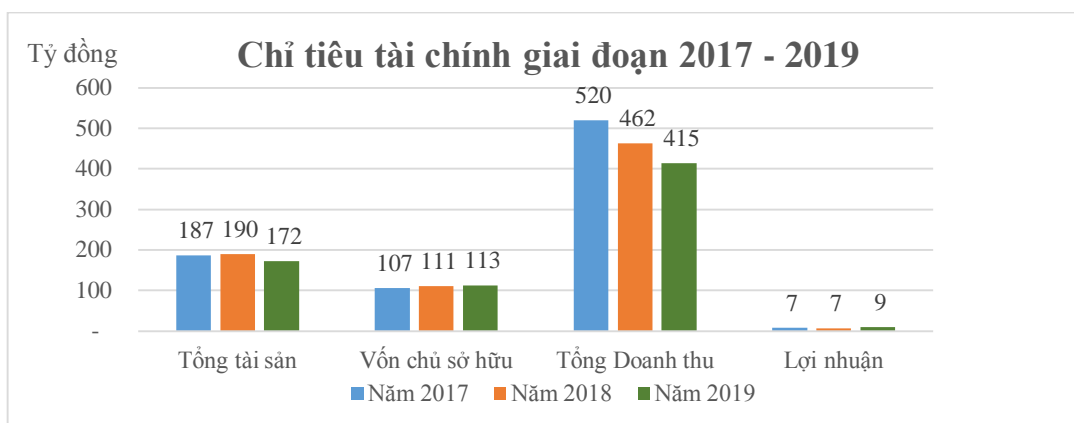
PV Trans Vũng Tàu

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ... ở khu vực phía Nam. Năm 2019 cũng là năm hoạt động sản xuất kinh doanh không thuận lợi đối với PVTrans Vũng Tàu do biến động đi xuống của thị trường. Năm 2019 là năm PVTrans Vũng Tàu tiến hành tái cơ cấu quản lý điều hành, tinh gọn bộ máy nhân sự, tiết giảm chi phí nhằm đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.



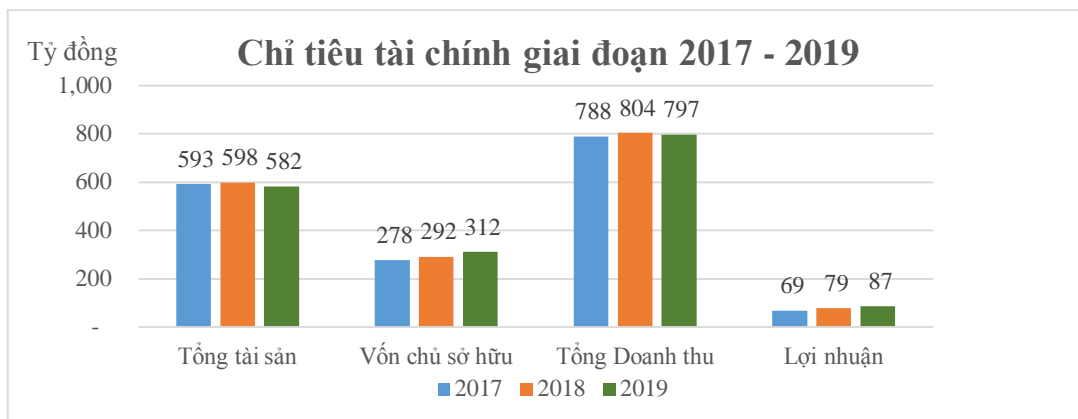
Đông Dương (PV Trans PTT)

Có hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng, vận tải CNG bằng đường bộ, kinh doanh thương mại... Năm 2019, tuy thị trường vận tải CNG và thị trường cho thuê xe văn phòng gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm và nỗ lực hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans PTT tương đối ổn định. Trước thực tiễn các lĩnh vực kinh doanh hiện hữu có xu thế đi xuống nên Công ty đang từng bước chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh từ vận tải bộ sang vận tải biển, đây sẽ là nền tảng cho sự ổn định và phát triển dài hạn của đơn vị.



Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)

Năm 2019, công ty PPS tiếp tục thực hiện dịch vụ offshore theo hợp đồng đã ký, tăng cường kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí quản lý, bám sát tình hình kinh doanh khai thác của các khách hàng, nhằm thỏa mãn tối đa yêu cầu dịch vụ của khách hàng. Với những cố gắng và nỗ lực thì năm 2019 lại thêm một năm PPS hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.



4. Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

a. Về tái cơ cấu doanh nghiệp

➤ PVTrans đã giảm tỷ lệ nắm giữ vốn góp tại Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt xuống 51% VDL trong Quý I năm 2019.

➤ PVTrans đang tích cực tìm kiếm, tiếp xúc với các đối tác để nhận chuyển nhượng/tham gia góp vốn, qua đó tăng cường nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh cho PVTrans.

➤ PVTrans luôn chú trọng phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, giảm dần tiến tới loại bỏ những ngành nghề kinh doanh không hiệu quả.

b. Về công tác quản lý

PVTrans luôn tập trung vào việc rà soát, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý, đã làm thay đổi công tác quản lý theo hướng gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc, xây dựng hệ thống đánh giá đến từng cá nhân, từng phòng ban, từng đơn vị. Bên cạnh đó, PVTrans cũng thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định/chính sách theo hướng đơn giản hóa và phục vụ cho hoạt động kinh doanh của PVTrans hiệu quả hơn.

<p>Về công tác quản lý tài chính</p>	<p>Rà soát và chấn chỉnh công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo kế hoạch theo hướng gọn nhẹ, giảm thiểu mẫu biểu báo cáo không cần thiết;</p> <p>Xây dựng và triển khai công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền và kiểm tra, giám sát chặt chẽ</p> <p>Rà soát, sửa đổi bổ sung quy trình về đầu tư, quản lý thương mại</p>
<p>Về công tác quản lý hoạt động kinh doanh</p>	<p>Ban hành và cập nhật các quy chế/quy định về tiêu hao, hao hụt nhiên liệu, các định mức ngân sách quản lý tài, ngân sách hoạt động cho từng đơn vị/phòng ban</p> <p>PVTrans luôn đề cao công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động kinh doanh và xem đó là nhiệm vụ quan trọng;</p> <p>PVTrans đã triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Ban chức năng, chi nhánh và các đơn vị thành viên, bám sát tình hình thực tế; đề ra Chương trình hành động thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu, chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tổng Công ty;</p> <p>PVTrans đã xây dựng và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn Tổng Công ty và luôn theo dõi sát sao kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng đơn vị theo từng quý;</p> <p>Công tác tiết kiệm, chống lãng phí đã đạt được nhiều kết quả đáng kể: Trong năm 2019, PVTrans đã tiết kiệm được gần 35,3 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch đăng ký tiết giảm năm 2019 chủ yếu từ chi phí sản xuất kinh doanh.</p>
<p>Về công tác tổ chức nhân sự</p>	<p>Tổ chức, sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự, cán bộ tại Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên</p> <p>Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế về đào tạo, về lương thưởng, về quản lý tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế của PVTrans.</p>
<p>Về công tác phát triển thị trường</p>	<p>Chủ động lựa chọn các thị trường an toàn và có mức giá tốt để khai thác</p> <p>Nâng cao công tác marketing, đưa hình ảnh PVTrans lan rộng thị trường trong nước và quốc tế</p> <p>Xây dựng chính sách thị trường linh hoạt, chủ động đối phó với các diễn biến của thị trường, của giá dầu</p>
<p>Về công tác kiểm soát, giám sát</p>	<p>Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức các đợt kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý các sai phạm, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh</p> <p>Đang hoàn thiện, rà soát Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban TGD và BKS, Quy chế công bố thông tin</p>

Về công tác quản lý hành chính	<p>Rà soát, sửa đổi Quy chế về công tác văn thư, công tác quản lý hành chính</p> <p>PVTrans cũng thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót còn tồn tại trong công tác quản lý điều hành và có biện pháp kịp thời hỗ trợ các đơn vị tháo gỡ vướng mắc/khó khăn. Nhờ đó, công tác quản lý của PVTrans có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng Công ty</p>
--------------------------------	---

5. So sánh với các đơn vị cùng ngành, cùng lĩnh vực

Chỉ tiêu	PVT	VTO	VIP	PVX	PVS
Tên DN	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	TCT CP Xây lắp Dầu khí VN	TCT CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	2.814	799	685	4.000	4.780
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019	3.936	1.159	1.093	534	12.531
Doanh thu thuần 2019	2.849	685	505	1.041	17.233
Lợi nhuận sau thuế 2019	628	99	40	(166)	681
ROE	16,62%	8,62%	3,58%	-26,95%	5,39%
Giá CP (08/04/2020)	9.010 đồng/CP	6.360 đồng/CP	4.050 đồng/CP	700 đồng/CP	11.900 đồng/CP

Đối với các doanh nghiệp trong cùng ngành vận tải, giá thị trường của các cổ phiếu cùng ngành đều thấp hơn giá cổ phiếu PVT, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu đều thấp hơn 10% và bằng ½ của PVTrans. Đối với các doanh nghiệp trong cùng ngành dầu khí có quy mô tương đương, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ (ROE) của PVTrans là khá cao.

PHẦN III: CHÚNG TÔI SẼ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN ÔN ĐỊNH NĂM 2020

1. Khái quát về nền kinh tế vĩ mô

a. Thế giới

Bước sang năm 2020, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại và có nguy cơ rơi vào suy thoái do tiếp tục đối mặt với nhiều nhân tố rủi ro, trong đó bao trùm nhất vẫn là chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc, căng thẳng và rủi ro an ninh ở khu vực Trung Đông gây ra biến động về thông thương hàng hải và nguồn cung dầu mỏ.

Trong bối cảnh bất ổn đó, kinh tế thế giới lại đối mặt với thách thức kép gồm Đại dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu. Trong đó, Đại dịch Covid-19 lan rộng trên phạm vi toàn cầu, làm suy giảm đáng kể nhu cầu giao thương, gây ra sự gián đoạn chuỗi cung ứng, ngưng trệ hoạt động vận tải, thương mại và kinh tế trên toàn cầu.

Trong khi nhu cầu sử dụng nguyên liệu sụt giảm do dịch bệnh lan rộng, nguồn cung dầu thô ra thị trường tăng mạnh do việc gia hạn thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC và Nga vào ngày 6/3/2020 không thành công, dẫn đến giá dầu lao dốc khoảng 50% so với các tháng đầu năm 2020, chỉ còn dao động quanh mức 20 USD/thùng dầu Brent và dự báo có nguy cơ lao dốc dưới mức 10 USD/thùng nếu dịch Covid-19 chưa được khống chế và cuộc chiến giá dầu không sớm được giải quyết.

Trước tác động kép của hàng loạt các yếu tố rủi ro trên, các tổ chức quốc đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống dưới mức 1,5% trong năm nay, chỉ còn một nửa so với dự báo được đưa ra hồi cuối năm 2019, thậm chí có thể rơi vào suy thoái, khủng hoảng.

b. Trong nước

Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020 dự báo nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Bên cạnh những điểm sáng đến từ sự phát triển của cách mạng công nghệ 4.0 và tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng nhờ việc tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nền kinh tế sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chủ yếu là tác động tiêu cực do kinh tế toàn cầu giảm tốc khi bảo hộ thương mại và xung đột thương mại gia tăng.

Do tác động của dịch Covid-19 và sự suy giảm thương mại toàn cầu, theo dự báo của ngân hàng ADB, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 sẽ giảm xuống còn 4,8% nhưng các yếu tố nền tảng của kinh tế Việt Nam sẽ vẫn được duy trì. Nếu không chế được dịch bệnh trong nửa đầu năm 2020, tăng trưởng sẽ hồi phục trở lại mức 6,8% vào năm 2021 và duy trì mạnh mẽ trong trung và dài hạn.

2. Tổng quan về ngành vận tải biển

Sau hơn một thập kỷ đối mặt với khủng hoảng sâu rộng, vận tải biển thế giới nói chung và đội tàu biển Việt Nam nói riêng tiếp tục đối mặt với thách thức “kép” khác nhau ngay từ những ngày đầu của năm 2020.

Từ ngày 01/01/2020, theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO), tất cả các tàu phải sử dụng nhiên liệu hàng hải với hàm lượng lưu huỳnh tối đa 0,5% so với mức giới hạn cũ là 3,5%. Quy định này khiến nhu cầu về nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp đột ngột trong bối cảnh nguồn cung thấp đã đẩy giá nhiên liệu có lưu huỳnh thấp lên cao hơn 30-50%. Điều này đã tác động tiêu cực trong ngắn hạn lên các công ty vận tải có tuyến quốc tế.

Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp vận tải biển do khan hiếm nguồn hàng, sụt giảm tiền cước, gia tăng ngày tàu chờ /chạy rỗng dẫn tới sự tăng vọt về chi phí. Ngoài ra, việc cung cấp phụ tùng vật tư cho các tàu phục vụ sửa chữa cũng như việc thay thế và cung ứng thuyền viên đang gặp rất nhiều khó khăn do giãn cách xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Trong nước, nhu cầu vận chuyển hàng hóa nội địa cũng như hàng hóa xuất nhập khẩu giảm đáng kể, nên dự báo ngành vận tải biển trong nước sẽ vô cùng khó khăn.

3. Phân tích SWOT

Điểm mạnh (S)	Cơ hội (O)
<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu PVTrans là thương hiệu mạnh trong ngành vận tải biển tại Việt Nam, có uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước - Doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô và vận tải LPG nội địa. - Với lịch sử 17 năm hình thành và phát triển, PVTrans đã xây dựng và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng lỏng, hoạt động hiệu quả so với các đơn vị vận tải biển trong nước. Điều này được thể hiện khi các hãng dầu lớn trên thế giới (Oil Majors) đánh giá cao việc PVTrans đáp ứng các yêu cầu của khách hàng quốc tế. - PVTrans đã xây dựng và đào tạo được đội ngũ am hiểu về ngành vận tải biển, có tâm huyết, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của PVTrans - Nguồn lực tài chính mạnh, dòng tiền hoạt động tốt tạo cơ sở để PVTrans thực hiện các 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong chiến lược phát triển bền vững kinh tế, Việt Nam đặc biệt quan tâm và tập trung đầu tư phát triển những ngành dịch vụ mũi nhọn bao gồm dịch vụ dầu khí và vận tải biển. - Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thị trường mua bán tàu biển đang ở mức thấp, hợp lý là cơ hội để PVTrans và các đơn vị thành viên xem xét triển khai công tác đầu tư phát triển và trẻ hóa phương tiện vận tải như tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu LPG, tàu hàng khô. - Cổ phiếu PVTrans có tiềm năng tăng trưởng tốt, được các NĐT trong và ngoài nước quan tâm.

<p>mục tiêu dài hạn về thu hút nhân tài, huy động vốn và đầu tư phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị thành viên đều hoạt động ổn định và có lãi. - Công tác tái cấu trúc cùng với công tác quản lý quản trị được triển khai mạnh mẽ, thường xuyên và quyết liệt đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans có nhiều chuyển biến tích cực 	
<p style="text-align: center;">Điểm yếu (W)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù các đơn vị thành viên đều có lãi nhưng một số đơn vị năng lực cạnh tranh chưa cao. - Một số tài sản phương tiện cũ, chi phí đầu tư ban đầu cao. - Nguồn nhân lực thuyền viên của PVTrans mặc dù có nhiều tiến bộ và được đào tạo thêm nhưng vẫn còn hạn chế về ngoại ngữ hoặc thiếu các chức danh bậc cao (thuyền trưởng, máy trưởng...). - Lĩnh vực vận tải biển đòi hỏi lượng vốn đầu tư ban đầu lớn, thời gian thu hồi vốn khá dài, tỷ suất sinh lời không đủ hấp dẫn so với một số ngành khác nên mặc dù có tình hình tài chính tốt, PVTrans chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán để phục vụ cho công tác đầu tư. 	<p style="text-align: center;">Thách thức (T)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường vận tải quốc tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. - Tại thị trường nội địa, các dự án đầu tư NMNĐ của Tập đoàn Dầu khí (PVN) như Thái Bình 2, Long Phú 1 & Sông Hậu 1 bị chậm tiến độ đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ đầu tư chuẩn bị đội tàu/xà lan vận chuyển/chuyển tải than cho các nhà máy. - Các hợp đồng thỏa thuận dài hạn việc vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm cho NMLHD Nghi Sơn vẫn chưa được ký kết. Việc vận chuyển, chuyển tải than cho các NMNĐ của Tập đoàn Dầu khí cũng đang bị chậm tiến độ và chưa được cụ thể hóa bằng thỏa thuận/hợp đồng vận chuyển. - Việc biến động khó lường của giá dầu thô và duy trì ở mức thấp tiếp tục ảnh hưởng đến các thị trường dịch vụ của PVTrans. - Đội tàu PVTrans ngày càng già, chi phí đầu tư lớn, mức tiêu thụ nhiên liệu cao làm kém đi lợi thế cạnh tranh so với các đội tàu khác có độ tuổi trẻ hơn, mức tiêu thụ nhiên liệu thấp khi khai thác trên thị trường quốc tế. - Theo quy định của Công ước quốc tế IMO về việc chuyển đổi sang nguyên liệu sạch với hàm lượng lưu huỳnh thấp (0.5%) có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020, ngành vận tải biển sẽ phải đối mặt với gánh nặng chi phí nhiên liệu đầu vào. - Quy định về việc các tổ chức tín dụng dừng tất cả các hoạt động cho vay ngoại tệ đối với các khoản vay trung và dài hạn kể từ ngày 01/10/2019 theo Thông tư 42/2018/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2018 gây ra áp lực chi

	phí vốn vay trong quá trình thu xếp vốn đầu tư phát triển đội tàu, ảnh hưởng lớn đến khả năng cạnh tranh cho PVTrans khi khai thác trên thị trường quốc tế.
--	---

4. Nhiệm vụ trọng tâm

Từ các phân tích SWOT như trên, PVTrans đã đề ra các nhiệm vụ kế hoạch chủ yếu cho năm 2020 như sau:

a. Về sản xuất kinh doanh:

Chủ động tổ chức và thúc đẩy cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hóa trên cơ sở năng lực hiện có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Phấn đấu vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm dầu khí đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn do các đơn vị trong ngành phân phối. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô, các sản phẩm dầu khí trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế (cho thuê chuyến, thuê bareboat, time charter...) để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ;

Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO PVN Đại Hùng Queen cho Công ty PVEP-POC, FPSO Leweck Emas tại mỏ Chim Sáo cho Công ty POVO, FPSO Sông Đốc Pride MV19 cho Công ty TNHH Dịch vụ ngoài khơi phía Nam (SPO). Tiếp tục thực hiện tốt hợp đồng Pre O&M cho dự án phát triển mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt của Idemitsu, không để xảy ra sự cố dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật và khiếu nại từ phía khách hàng về chất lượng dịch vụ.

Đẩy mạnh marketing, khai thác và tham gia vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện chạy than cho EVN, TKV, PVN. Chủ động huy động đầu tư phương tiện vận tải phù hợp đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, đảm bảo hiệu quả đầu tư. Xây dựng các phương án cấp than, vận chuyển và chuyên tải cho nhà máy.

Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: Dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, logistics, dịch vụ vận tải đường bộ, vận tải khác. Tăng cường công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hóa (đạm, hạt nhựa, xơ sợi...) cho các đơn vị trong và ngoài ngành;

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên phát triển sản xuất, tiết giảm chi phí, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh;

Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

b. Về đầu tư:

Triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Hoàn tất thủ tục lập và trình phê duyệt đối với dự án đầu tư tàu; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án đúng tiến độ được phê duyệt.

c. Nhiệm vụ khác:

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

5. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2020

5.1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	6.200	2.500
2	Lợi nhuận trước thuế	550	340
3	Lợi nhuận sau thuế	433	302,1
4	Nộp ngân sách Nhà nước	273,5	121,2

5.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

a. Giải pháp về kinh doanh, khai thác:

- Vận tải dầu thô trong nước: Tổ chức khai thác tàu phù hợp, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào (kể cả dầu thô nhập khẩu) và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất phục vụ các đơn vị trong ngành.

- Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và sản phẩm dầu trên thị trường trong và ngoài nước, nghiên cứu kỹ thị trường để lựa chọn hình thức khai thác tàu phù hợp, nhằm sử dụng tối đa năng lực đội tàu hiện có. Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tàu vận tải sản phẩm dầu hoạt động tại các vùng rủi ro cao, đồng thời có phương án kinh doanh dự phòng.

- Tiếp tục tăng cường làm việc với Tập đoàn, đối tác KPC/PKI để PVTrans dành được quyền tham gia vận chuyển dài hạn nguồn nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra cho NMLHD Nghi Sơn.

- Tiếp tục làm việc với khách hàng để cung cấp dịch vụ vận chuyển, chuyên tải than phục vụ cho dự án NMNĐ Duyên Hải 3. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để theo sát tiến độ dự án, hoàn thiện phương án chi tiết vận chuyển than cho các dự án NMNĐ

khác do Tập đoàn Dầu khí đầu tư (NMNĐ Long Phú 1, Sông Hậu 1); Ký kết chính thức Hợp đồng Nguyên tắc cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng vận chuyển than cho các Nhà máy này. Ngoài ra, Tổng công ty dự kiến đầu tư phương tiện tàu vận chuyển quốc tế, chuyển tải kết hợp tìm kiếm đối tác cung cấp phương tiện, dịch vụ ngoài nếu dành được quyền phục vụ công tác vận chuyển nguồn than nhập khẩu với sản lượng tối thiểu 50% nhu cầu các NMNĐ Long Phú 1 và Sông Hậu 1.

- Tổ chức thực hiện vận chuyển CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam, LPG cho Nhà máy GPP Cà Mau. Từng bước nâng cao khối lượng, chất lượng dịch vụ vận chuyển sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau; Tích cực tham gia cung ứng dịch vụ liên quan cho các dự án khác của Tập đoàn Dầu khí khẳng định vị thế là đơn vị vận tải mạnh và duy nhất của Tập đoàn Dầu khí.

- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, có kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng hợp lý nhằm hạn chế thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đảm bảo tổ chức sửa chữa định kỳ (drydock) các tàu trong thời gian và ngân sách phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khai thác.

- Không để xảy ra sự cố liên quan đến cháy nổ, ô nhiễm môi trường, thương tật đối với con người. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và vận hành tàu ở trạng thái tốt, phấn đấu lấy được giấy chứng nhận của các chủ hàng lớn (Oil Majors) để có thể đưa tàu khai thác trên thị trường quốc tế;

- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả và đảm bảo không để xảy ra sự cố dừng sản xuất của FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, tàu FPSO Lewek Emas cho Premier Oil tại mỏ Chim Sáo và thực hiện hợp đồng O&M dự án FPSO Sông Đốc Pride MV19 cho Công ty TNHH Dịch vụ ngoài khơi phía nam (SPO) và hợp đồng Pre O&M cho dự án phát triển mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt của Indemitsu.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ có liên quan như: Cung cấp vật tư thiết bị, đại lý hàng hải, cung cấp toàn bộ dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của PVTrans hoạt động trong nước. Tiếp tục tham gia kinh doanh thương mại (LPG, xăng dầu...) nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, đồng thời kiểm soát chặt chẽ để hạn chế phát sinh công nợ quá hạn.

b. Giải pháp về quản lý quản trị, tổ chức:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác quản lý tại các đơn vị thành viên.

- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, ngân sách tàu, chi phí khai thác và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lên đà tàu, chi phí quản lý, hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế, tăng

cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Tổng công ty.

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo thuyền viên có chất lượng cao thực hiện xuất khẩu thuyền viên cho các hãng tàu nước ngoài, triệt để tiết kiệm chi phí vận hành. Tiếp tục giữ ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự đã thay thế bằng nhân sự Việt Nam trên các đội tàu, kho nổi.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, nhằm đảm bảo cân đối tài chính trong toàn Tổng công ty, đảm bảo dòng tiền hoạt động, duy trì các chỉ số tài chính ổn định, chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Tiếp tục xử lý và cân đối tài chính tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để đảm bảo duy trì các chỉ số tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của PVTrans để phát triển PVTrans thành một công ty vận tải quốc tế, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Cập nhật và áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Áp dụng hiệu quả và thiết thực hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, phù hợp với công tác quản lý thực tế tại đơn vị. Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn quốc tế ISM Code được áp dụng một cách hiệu quả trên đội tàu.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên như về khai thác, thị trường, công nợ... và sẵn sàng các biện pháp để giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra.

6. Triển vọng phát triển của PVTrans

Dù phải chịu nhiều khó khăn, thách thức nhưng ngành vận tải biển vẫn là một trong những ngành chủ lực, đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như giao thương giữa các quốc gia trên toàn thế giới.

Năm 2019, PVTrans đã có bước tiến nhảy vọt khi lần đầu tiên đạt mức kỷ lục về lợi nhuận trên 1.000 tỷ đồng. Tại thị trường vận tải biển nội địa, PVTrans đã chiếm lĩnh 100% thị phần vận chuyên dầu thô và LPG, 30% thị phần vận chuyên dầu sản phẩm, đồng thời đã từng bước tăng cường mở rộng sang lĩnh vực vận chuyển hàng rời, đảm nhận chuỗi vận tải và chuyên tải than từ nước ngoài về Việt Nam cho các NMNĐ trong nước.

Với những thành tựu đã đạt được trong hơn 17 năm phát triển cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, PVTran sẽ tiếp tục phấn đấu là doanh nghiệp số 1 về vận tải biển tại Việt Nam và ghi tên mình trên bản đồ vận tải quốc tế với đội tàu có quy mô lớn, đa dạng về chủng loại, từ tàu vận chuyên LPG size coaster đến tàu vận chuyên

dầu thô, LPG cỡ lớn VLCC/VLGC, đảm bảo đa dạng trong loại hàng vận chuyển, linh hoạt trong khai thác và phạm vi hoạt động rộng khắp thế giới.

Bức tranh kinh tế thế giới giai đoạn 2020-2025 sẽ phụ thuộc rất lớn vào diễn biến dịch bệnh Covid-19 và cách thức vực dậy nền kinh tế sau đại dịch. Sự giảm tốc và trì trệ là một xu hướng không tránh được do tiến trình phục hồi kinh tế sẽ mất nhiều thời gian.

Trong bối cảnh đó, ngành vận tải đường biển sẽ tiếp tục khó khăn, tốc độ phục hồi sẽ chậm lại. Hơn nữa, cạnh tranh ngày càng gay gắt khi các hãng tàu có xu thế đóng mới/đầu tư tàu kích cỡ lớn để chở hàng hóa với khối lượng lớn hơn, giảm chi phí và hạ giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Cùng với xu hướng phát triển bền vững, các tiêu chuẩn mới cho nguyên liệu chạy tàu, cho phát thải ngày càng được IMO ban hành nhiều thêm, dẫn đến chi phí vận hành khai thác, đóng mới, bảo dưỡng thay thế tăng lên đáng kể. Vì vậy, các hãng tàu trong đó có PVTrans sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức để tồn tại trong giai đoạn tới.

Trước các thách thức trên, ngành vận tải đường biển đã thay đổi một cách cơ bản so với cách đang vận hành hiện nay. Tình trạng khó khăn của nhiều hãng tàu lớn nhỏ đã dẫn đến một làn sóng mua bán và sáp nhập (M&A) rất sôi động. Việc củng cố hình thức liên minh cũng là cách để các hãng tàu đương đầu với những bất định, rủi ro trong tương lai gần. Trong thời gian tới, làn sóng M&A vẫn tiếp tục nhưng đã vào giai đoạn cuối và sẽ không còn nhiều thương vụ lớn. Các hãng tàu sẽ tiếp tục áp dụng hình thức liên minh cũng như tăng cường sử dụng công nghệ để tiết giảm chi phí khai thác và cắt giảm nhân sự nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động SXKD.

Nhận định xu hướng phát triển của ngành vận tải biển trong tương lai, PVTrans đã và đang xây dựng chiến lược, tìm kiếm và đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các tổ chức tài chính, công ty hàng hải quốc tế với phương châm đôi bên cùng có lợi, để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ. PVTrans luôn xem đây là quan hệ hợp tác chứ không phụ thuộc, đặc biệt đối với môi trường vận tải biển có tính chuyên môn cao và các công ty nước ngoài rất mạnh thì việc hợp tác với nước ngoài để khai thác tiềm năng cần được tăng cường hơn nữa. Song song đó, để tăng sức cạnh tranh, giữ vững thị phần, điều quan trọng hàng đầu là việc xây dựng được đội ngũ lãnh đạo giỏi.

Ngoài ra, PVTrans và các đơn vị thành viên sẽ tiếp tục linh hoạt trong việc mở rộng thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, sẵn sàng tiếp cận thị trường mới, tạo ra sự đột phá về sản phẩm, dịch vụ để sớm trở thành một trong những đơn vị vận tải lớn, đa dạng về chủng loại và loại hàng vận chuyển, đảm bảo linh hoạt trong khai thác và tầm hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải biển số 1 của Việt Nam, PVTrans sẽ duy trì thị trường trong nước, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải dầu khí, vận tải than và dịch vụ hàng hải dầu khí. PVTrans cũng sẽ đẩy mạnh phát triển mở rộng trên thị trường quốc tế với định hướng phát triển tăng tỷ trọng

doanh thu, lợi nhuận lên 50% từ thị trường quốc tế. Việc trẻ hóa đội tàu theo hướng hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế về kỹ thuật và an toàn đáp ứng yêu cầu khai thác trong nước và quốc tế sẽ tiếp tục được thực hiện trong giai đoạn này.

PHẦN IV: CHÚNG TÔI QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công ty

a. Các hoạt động của HĐQT năm 2019

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để rà soát lại các hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đã thực hiện trong quý và đề ra các kế hoạch hoạt động của quý tiếp theo, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 của toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, đại diện Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc với các Ban chức năng, các đơn vị thành viên để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi, bàn bạc cùng Tổng giám đốc, chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc, đầu tư, nhân sự ... của Tổng công ty, xem xét các báo cáo đánh giá của các Ban chuyên môn về hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 73 cuộc họp, thảo luận theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 80 Nghị quyết và 11 Quyết định về những vấn đề quan trọng của Tổng công ty như phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng công ty, phê duyệt các dự án đầu tư mua tàu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tăng vốn tại một số đơn vị thành viên, sửa đổi bổ sung quy chế trả lương, trả thưởng, công tác cán bộ ... làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT	05/03/2019	10	100%	Thôi làm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 05/3/2019
2	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	05/03/2019	67	100%	
3	Ông Phạm Việt Anh	UV HĐQT	10/12/2010	77	100%	
4	Ông Mai Thế Toàn	UV HĐQT	14/05/2012	77	100%	
5	Ông Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT	14/05/2012	77	100%	

6	Ông Nguyễn Quốc Phương	UV HĐQT	13/05/2014	0	0%	Ủy quyền cho bà Nguyễn Linh Giang kể từ ngày 27/12/2018
7	Bà Nguyễn Linh Giang	UV HĐQT (được ủy quyền)	27/12/2018	77	100%	Nhận Ủy quyền của ông Nguyễn Quốc Phương kể từ ngày 27/12/2018
8	Ông Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT	05/04/2018	77	100%	
9	Ông Đào Mạnh Tiến	UV HĐQT	01/10/2018	52	100%	Thôi làm TVHĐQT kể từ ngày 30/8/2019

b. Báo cáo của HĐQT về hoạt động Tổng công ty

Năm 2019 tiếp tục là một năm nền kinh tế thế giới nói chung và ngành vận tải biển nói riêng đối mặt với nhiều biến động. Nhận thức sâu sắc những khó khăn, thuận lợi của PVTrans trong bối cảnh chung của thế giới cũng như trong nước và của ngành Dầu khí, HĐQT PVTrans ngay từ đầu năm đã chủ động thực hiện những giải pháp quyết liệt, thiết thực và đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến chiến lược, việc thực hiện các mục tiêu chủ yếu của năm 2019 và định hướng đến năm 2025.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2019.

Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Cổ đông và Tổng công ty, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT và kết quả năm 2019 Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ

giao.

Theo kết quả báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, PVTrans đạt mức lợi nhuận trước thuế là 1.016,2 tỷ đồng, cao nhất kể từ ngày thành lập, vượt 203% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, tăng 4% so với lợi nhuận trước thuế năm 2018. PVTrans là một trong 03 đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ cao nhất của Tập đoàn Dầu khí và lần thứ hai được tổ chức Forbes (Mỹ) lựa chọn vào danh sách Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất tại thị trường chứng khoán Việt Nam (Top 50 Best Listed companies in Viet Nam 2019). Ngoài ra, PVTrans còn được bình chọn là Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019 (nhóm Midcap), Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với thứ hạng 170/500, xếp hạng 90 trong top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam của Vietnam Report, giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc” năm 2019 do tổ chức Asia Pacific Entrepreneurship Awards (APEA) trao tặng.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2019:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019	Tăng trưởng 2019/2018
1	Doanh thu	5.500,00	8.047	146%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	500	1.016,20	203%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	400	820,7	205%	105%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	228,2	561,3	246%	105%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	17,80%	36,10%	203%	104%

Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ năm 2019:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019	Tăng trưởng 2019/2018
1	Doanh thu	2.250,00	3.102,30	138%	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	310	735,5	237%	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	260	628	242%	129%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	115,8	229,1	198%	96%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	11%	26%	238%	127%

c. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với TGD và bộ máy điều hành

Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời, đúng hạn việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định gồm: Báo cáo chi tiết tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; báo cáo tài chính các quý, năm 2019, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Tổng công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong năm tài chính 2019, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

- Công tác đầu tư tiếp tục được thực hiện một cách cẩn trọng, đạt hiệu quả tốt trên cơ sở đánh giá một cách đầy đủ, chính xác về thị trường mua bán tàu cũng như thị trường vận tải nhằm đạt mục tiêu đầu tư một cách hợp lý đồng thời với việc khai thác hiệu quả để nâng cao năng lực vận tải, trẻ hóa đội tàu với chi phí hợp lý.

- Công tác đầu tư vốn vào các đơn vị thành viên cũng được quan tâm triển khai một cách tích cực nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. PVTrans đã hoàn tất phương án tăng vốn của một số đơn vị thành viên theo kế hoạch đề ra.

- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Tổng công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt, tất cả các công ty, đơn vị trực thuộc đều kinh doanh có lãi, kết quả đó chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ tập thể Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số hạn chế cần được Ban điều hành khắc phục trong năm 2020 để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển Tổng công ty.

d. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2020

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	6.200	2.500
2	Lợi nhuận trước thuế	550	340
3	Lợi nhuận sau thuế	433	302,1
4	Nộp ngân sách NN	273,5	121,2
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	14,0%	10,0%

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của HĐQT:

➤ Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

➤ Thực hiện công tác quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành đưa ra các giải pháp đầu tư đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả nhằm phát triển đội tàu nâng cao năng lực vận chuyển tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Tổng công ty trong tương lai.

➤ Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc tổng thể PVTrans, triệt để giải quyết các tồn tại, khó khăn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực vận chuyển, tái cấu trúc đội tàu, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ hội phát triển của PVTrans trong giai đoạn sắp tới.

➤ Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tối ưu hoá chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty con và toàn Tổng công ty;

➤ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng Tổng công ty.

➤ Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý, quản trị doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty.

➤ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động hăng say cống hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển vững mạnh của Tổng công ty.

2. Báo cáo của Ban Kiểm Soát (BKS)

a. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên gồm 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh –
Trưởng BKS

Ông Phạm Văn Hưng –
Thành viên BKS

Ông Kim Kwang Hyuk
- Thành viên BKS

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính.

Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng Công ty; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác kinh doanh, dự án liên doanh liên kết của Tổng Công ty; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên khi được phân công.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng Công ty; Hỗ trợ Ban kiểm soát cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty.

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung các văn bản trước khi ban hành.

Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Ông Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	4/4	100%

Nội dung các cuộc họp của BKS

Cuộc họp lần thứ nhất	Xem xét đánh giá, lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2019.
-----------------------	--

Cuộc họp lần thứ hai	Ban kiểm soát tiến hành họp để rà soát phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát cũng như thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019.
Cuộc họp lần thứ ba	Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.
Cuộc họp lần thứ tư	Thông qua Báo cáo hoạt động của năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát; Lựa chọn công ty kiểm toán cho kỳ báo cáo năm 2020 trình ĐHĐCĐ.

b. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty

Nhìn chung, công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2019 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PVTrans, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 73 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 80 nghị quyết và 11 quyết định để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và giữ thị trường, đẩy mạnh công tác đầu tư trên toàn Tổng công ty, tái cơ cấu tại các đơn vị thành viên; Đã phê duyệt và ban hành một loạt các nghị quyết, quyết định quan trọng liên quan đến công tác các bộ tại Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên. Thực hiện đổi mới công tác tiền lương, tiền thưởng của PVTrans, đồng thời ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người đại diện phần vốn, cán bộ quản lý của Tổng công ty tại các đơn vị.

c. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty

Nền kinh tế quốc tế trong năm 2019 đối diện nhiều rủi ro khi các nền kinh tế chủ chốt tiếp tục thể hiện nhiều bất ổn tác động đến thị trường vận tải hàng hóa. Những bất ổn xung đột chính trị, chính sách, việc cấm vận giữa các nước lớn làm giá dầu biến động khó lường ảnh hưởng thị trường vận tải quốc tế của PVTrans. Mặt khác, sự thay đổi chính sách của Nhà nước (khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tạo một môi trường cạnh tranh mạnh mẽ hơn, khốc liệt hơn) cùng với việc chậm tiến độ đầu tư của các nhà máy điện của

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng làm ảnh hưởng đến thị trường vận chuyển nội địa và kế hoạch phát triển đội tàu của PVTrans. Phát huy những thành tựu đã đạt được, năm 2019 PVTrans kiên trì thực hiện tốt chiến lược phát triển, triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, xử lý tháo gỡ cho các đơn vị khó khăn để toàn Tổng công ty đều hoạt động ổn định. Do vậy, PVTrans và các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi.

Kết quả đạt được (*Theo báo cáo tài chính năm 2019 kiểm toán*):

Số liệu hợp nhất:

- Doanh thu và thu nhập khác: 8.047 tỷ đồng (đạt 146% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 1.016,2 tỷ đồng (đạt 203% kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 820,7 tỷ đồng (đạt 205% kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 561,3 tỷ đồng (đạt 246% kế hoạch).

Số liệu Công ty mẹ:

- Doanh thu và thu nhập khác: 3.102,3 tỷ đồng (đạt 138% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 735,5 tỷ đồng (đạt 237% kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 628 tỷ đồng (đạt 241% kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 229,1 tỷ đồng (đạt 198% kế hoạch).
- Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2019 là 10.997 tỷ đồng, tăng 795 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2019 đạt 14,4%.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2019 đạt 7,5%.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 0,48 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1,1 lần so với năm trước (Vốn CSH hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019 là 5.691 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2018 là 5.139 tỷ đồng). PVTrans đã bảo toàn và phát triển được vốn.

d. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

e. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm tài chính 2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

- Trong năm 2019, PVPrans đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

f. Kế hoạch công tác năm 2020

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2020 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và

phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2020.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

a. Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2019, thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS đã thực hiện như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm là 3.000.000 đồng/người/tháng; Kiểm soát viên kiêm nhiệm là 2.000.000 đồng/người/tháng, phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng số tiền thù lao kiêm nhiệm thực hiện đối với 04 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên trong năm 2019 là 192.000.000 đồng.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH, Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty: Mức tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT chuyên trách (04 người, trong đó có 01 thành viên đảm nhận chức vụ 04 tháng, 01 thành viên đảm nhận chức vụ 08 tháng) là 3.496.399.715 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là 915.630.691 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

b. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020

Tổng công ty xây dựng kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020 trên cơ sở Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế, quy định trả lương trả thưởng của Tổng công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:

+ Thù lao Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thù lao Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT (05 người, trong đó có 01 thành viên HĐQT đảm nhận chức vụ 09 tháng), Thành viên ban kiểm soát (02 người) dự kiến: 219.000.000 đồng.

- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách: thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế, quy định trả lương, trả thưởng của Tổng công ty.

c. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2019 không phát sinh bất kỳ giao dịch nào giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

d. Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2019, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, cán bộ quản lý khác hoặc những người có liên quan của họ: Không phát sinh

Ngoài ra, các hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với các công ty, công ty con, các công ty mà PVTrans nắm quyền kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các quy chế/quy định nội bộ của PVTrans, theo tình hình thực tế. Các giao dịch này cũng được thuyết minh tại BCTC của PVTrans.

4. Quan hệ với cổ đông và nhà đầu tư

Tiếp nối thành công những năm trước đây, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2019, việc cung cấp thông tin đến cổ đông và các nhà đầu tư được cập nhật một cách liên tục, đầy đủ, kịp thời và toàn diện, các kênh truyền thông đến nhà đầu tư được mở rộng. PVTrans luôn sẵn sàng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư quan tâm gặp gỡ, tiếp xúc với Ban lãnh đạo Công ty để tìm hiểu về cơ hội đầu tư cổ phiếu PVT. Một số sự kiện nổi bật trong năm 2019 như sau:

- Sự kiện quan trọng nhất là tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 diễn ra ngày 05/03/2019. Nhờ kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng năm 2018 của Tổng công ty, nên Đại hội đã diễn ra rất thành công với sự tham dự đông đủ đại diện của các cổ đông lớn, các Quỹ đầu tư và các Công ty chứng khoán trong nước cũng như nước ngoài.

- Để kịp thời cung cấp cập nhật các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của PVTrans, PVTrans thường xuyên cùng các công ty chứng khoán như SSI, Bản Việt, Bảo Việt, Rồng Việt, HSC, KIS, FPTC... tổ chức những buổi analyst meeting gặp gỡ trực tiếp các cổ đông, các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán tại văn phòng của PVTrans. PVTrans đã tham gia gặp gỡ và trao đổi với các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư thông qua KIS Oil and Gas Tour ngày 01/04/2019 do công ty Chứng khoán KIS tổ chức, Oil, Gas and Energy Tour do công ty chứng khoán SSI tổ chức ngày 15/05/2019 và Oil and Gas Tour do Công ty chứng khoán Bản Việt tổ chức ngày 05/06/2019.

- PVTrans đã thường xuyên đón tiếp các quỹ trong nước như: Vinacapital, Dragon, VCBF, SSI ASM,... và các quỹ quốc tế như: JP Morgan, Black Rock, PYN Fund

Management, Phillip Capital, Quỹ Asia Frontier Capital, Quỹ PXP VAM, Quỹ Kingmead ASM, Quỹ APS ASM, Quỹ Imperial Capital, Quỹ Fivestar Asset Management, Quỹ KB ... để cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, cũng như trao đổi về chiến lược huy động vốn, thoái vốn của PVTrans.

- PVTrans đã tham gia sự kiện Emerging Vietnam 2019 do công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC) tổ chức vào ngày 12 và ngày 13 tháng 6 năm 2019. Sự kiện này được tổ chức hàng năm bởi HSC, được đánh giá là sân chơi bổ ích cho các nhà đầu tư cá nhân/tổ chức đang tìm kiếm cơ hội đầu tư vào thị trường Việt Nam đầy tiềm năng, và cũng đã tạo cầu nối giữa PVTrans và cộng đồng đầu tư quốc tế. Thông qua sự kiện này, PVTrans cũng đã có cơ hội chia sẻ, trao đổi, thảo luận trực tiếp với các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước.

- PVTrans cũng đã tham gia sự kiện Vietnam Access Day do Công ty chứng khoán Bản Việt tổ chức từ ngày 10 đến ngày 12/9/2019 tại Băng Cốc, Thái Lan. Tại sự kiện này, PVTrans đã có dịp giới thiệu chiến lược kinh doanh tới các nhà đầu tư hàng đầu của Thái Lan.

a. Mở rộng và tăng cường các kênh cung cấp thông tin và truyền thông

• Gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư thông qua các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư:

Năm 2019, PVTrans đã thực hiện tiếp xúc với các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư, trực tiếp cung cấp thông tin, giải đáp các câu hỏi của các nhà đầu tư về doanh nghiệp.

• Tiếp các nhà đầu tư riêng lẻ có quan tâm:

PVTrans luôn bố trí lãnh đạo tiếp đón các nhà đầu tư riêng lẻ đến làm việc, tìm hiểu thông tin tại doanh nghiệp. Trong năm 2019, PVTrans đã đón tiếp và trả lời tất cả các vấn đề quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước, các công ty chứng khoán có quan tâm đến Tổng công ty.

b. Hoạt động thông tin trên Website của Tổng công ty

Trong năm 2019, PVTrans tiếp tục hoàn thiện Website của Tổng công ty và cung cấp đầy đủ, kịp thời và thường xuyên hơn các tin tức hoạt động của Tổng công ty. Phiên bản tiếng Anh của Tổng công ty cũng được cập nhật, kịp thời đầy đủ thông tin hơn cho các bên quan tâm là các cá nhân, tổ chức nước ngoài bao gồm cả các cổ đông/nhà đầu tư với số lượng ngày càng gia tăng.

Các công bố thông tin theo luật và các chủ trương chính sách của Tổng công ty cũng đã được thực hiện đầy đủ trên Website của Tổng công ty.

c. Tích cực chủ động tiếp nhận và trả lời các câu hỏi ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư

Nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan có câu hỏi hoặc ý kiến có thể gửi về địa chỉ info@pvtrans.com đã được cung cấp trên website, gọi điện tới số máy (84.28) 39111301 hoặc điền form “**Liên hệ**” trên website của Tổng công ty.

PVTrans luôn sẵn sàng lắng nghe và hồi đáp nhanh chóng ý kiến đóng góp của các bên liên quan.

d. Tiếp tục tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban lãnh đạo PVTrans chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến quan hệ nhà đầu tư, cập nhật thông tin về tình hình doanh nghiệp một cách kịp thời, tiếp tục cập nhật và nâng cấp Website của Tổng công ty nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho các cổ đông và nhà đầu tư trong việc nắm bắt tình hình hoạt động và tìm hiểu cơ hội đầu tư.

e. Định hướng về chính sách cổ tức

Ban lãnh đạo PV Trans xác định chính sách cổ tức sẽ có sự hài hòa cân bằng giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Vừa đảm bảo trả cổ tức hàng năm dưới hình thức tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhằm tạo sự hấp dẫn cho cổ phiếu và tạo giá trị thực tế cho cổ đông, vừa đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính để kịp thời chớp các cơ hội kinh doanh hoặc phục vụ mục đích đầu tư cho tăng trưởng trong dài hạn.

5. Đánh giá quản trị công ty theo thể điểm quản trị khu vực ASEAN

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội đồng cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Tốt	Cổ tức năm 2019: - ĐHĐCĐ thường niên 2019 tổ chức ngày 05/03/2019 đã thông qua mức cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10%/mệnh giá Thực hiện chi trả cổ tức 2018: - Thanh toán cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 24/7/2019, ngày đăng ký cuối cùng 14/8/2019, ngày thanh toán 26/8/2019	Cổ tức năm 2018: - ĐHĐCĐ thường niên 2018 tổ chức ngày 11/04/2018 đã thông qua mức cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%/mệnh giá Thực hiện chi trả cổ tức 2017: - Thanh toán cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 10/08/2018, ngày đăng ký cuối cùng 23/08/2018, ngày thanh toán 17/09/2018
A.1.1 (a)	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Tốt	Hình thức biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử được quy định tại Điều 5 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty			
A.2.1	Sửa đổi Quy chế công ty?	Tốt	Được quy định cụ thể tại Điều lệ và các quy chế/quy định của Tổng công ty. Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2018, cổ đông tham gia sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành?	Tốt	Thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty - Bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHĐCĐ thường niên 2019	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty - Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Đào Mạnh Tiến - Bầu thay thế thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2018
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 thể hiện nội dung này	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018 thể hiện nội dung này
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ có nêu tỷ lệ thông qua/phản đối/không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết tại Đại hội	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc điều hành (nếu TGD/Giám đốc điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Tốt	Hình thức biểu quyết vắng mặt được quy định tại Điều 5 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biên bản ĐHĐCĐ thể hiện rõ hình thức biểu quyết của cổ đông bằng “Phiếu biểu quyết” theo các vấn đề tại Đại hội theo từng nội dung (tán thành/không tán thành/không có ý kiến)	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát) tham gia ban kiểm phiếu	Tốt	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu	ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
	đề đêm và/hoặc thăm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?			
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24 giờ trên website của PVTrans theo quy định của pháp luật về công bố thông tin	
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường được công bố trước 21 ngày, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ. Mỗi vấn đề đều có tờ trình riêng trình ĐHĐCĐ	
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Tốt	<p>Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị đưa vào chương trình ĐHĐCĐ, phải gửi bằng văn bản và phải được gửi ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (theo quy định tại Điều lệ và các văn bản luật)</p> <p>Tại Đại hội, PVTrans luôn dành thời gian để các cổ đông đặt câu hỏi cho Ban Lãnh đạo về các vấn đề, các câu hỏi thảo luận đều được ghi lại trong Biên bản Đại hội</p>	
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Tổng công ty và được triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Trong năm 2019, không phát sinh trường hợp này	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Tổng công ty và được triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Trong năm 2019, không phát sinh trường hợp này
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Tốt	Thực tế tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, PVTrans luôn mời các quỹ/công ty chứng khoán/tổ chức tài chính/đơn vị truyền thông tham dự	
B.	Đối xử bình đẳng với cổ đông			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Tốt	Điều lệ, chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này	
B.1.1 (a)	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ trước 28 ngày trước ngày họp	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sơ giao dịch chứng	Tốt	Hiện tại, PVTrans chỉ có 01 loại cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông. Trong trường hợp có nhiều hơn 01 loại cổ phiếu, PVTrans sẽ thực hiện công bố theo quy định của pháp luật	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
	khoản/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?			
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	Tốt	PVTrans thực hiện tốt tiêu chuẩn này	
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương	Thực hiện một phần	PVTrans công bố các nội dung chính bằng tiếng Anh trên Website và sẽ thực hiện công bố tài liệu ĐHĐCĐ đầy đủ bằng tiếng Anh trong thời gian tới	
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	Tốt	PVTrans luôn công bố sơ yếu lý lịch/tiểu sử của các thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trong tài liệu ĐHĐCĐ, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty	
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	Danh sách công ty kiểm toán dự kiến được bầu chọn/bầu chọn lại luôn được xác định rõ ràng trong Tờ trình đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và công bố trên website, được đính kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ	
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Tốt	Thành viên HĐQT PVTrans đã và đang tuân thủ tốt quy định về báo cáo giao dịch cổ phiếu theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Điều lệ PVTrans	
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	Tốt	Chính sách/yêu cầu được quy định tại Điều lệ PVTrans và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, tuân thủ theo quy định pháp luật	
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Tốt	PVTrans có các Ban chuyên môn có nhiệm vụ rà soát các GDBLQ trọng yếu/quan trọng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết sẽ thành lập tổ chuyên môn có bao gồm thành viên Ban lãnh đạo	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Chính sách/yêu cầu được quy định tại Điều 21 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong đó các thành viên HĐQT tham gia họp nhưng không được biểu quyết về nội dung mà thành viên đó có lợi ích liên quan	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ Tổng công ty, theo đó quy định không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT.	
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	PVTrans thực hiện công bố GDBLQ theo đúng quy định pháp luật	
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	Tốt	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế nội bộ khác	
C	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng được quy định tại Quy trình đánh giá thông tin phản hồi khách hàng và Sở theo dõi thông tin phản hồi/khiếu nại của khách hàng, đồng thời luôn được PVTrans cam kết và thực hiện đầy đủ tại các thỏa thuận/văn bản được ký kết với khách hàng.	
C.1.1 (a)	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo tích hợp, SASB) không?	Tốt	PVTrans thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo dạng báo cáo tích hợp trong Báo cáo thường niên theo mẫu quy định đối với công ty niêm yết	
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Tốt	Việc lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu được quy định tại Quy chế thương mại/Quy trình mua sắm hàng hóa đính kèm của PVTrans	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	Được công bố trên website PVTrans tại mục HSE https://pvtrans.com/hseq/policy ; những nỗ lực của PVTrans thúc đẩy phát triển bền vững	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Trong năm 2019, PVTrans đã có hành động thiết thực chăm lo tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn tại phường Đakao quận 1, Tp. HCM (hình ảnh được trình bày tại mục “Phát triển bền vững” trong Báo cáo thường niên)	
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	Tốt	PVTrans có các quy định/quy chế về thương mại, đầu tư mua sắm tài sản, định mức kỹ thuật... nhằm chuẩn hóa và minh bạch thông tin, ngăn ngừa tham nhũng.	
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Tốt	Việc bảo vệ quyền lợi của chủ nợ được PVTrans quy định tại Quy chế quản lý nợ phải thu phải trả, theo đó thì PVTrans phải quản lý nợ phải trả hợp lý và xử lý nợ phải trả tồn đọng.	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	Tốt	Nỗ lực về các vấn đề môi trường/kinh tế và xã hội được trình bày tại mục Phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên	
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chứng, ...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	PVTrans có cung cấp thông tin liên hệ trên website, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty và một số tài liệu công bố thông tin khác để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng	
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	Chính sách và nỗ lực/thực hành về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên được trình bày tại mục Phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên. Ngoài ra, PVTrans hàng năm có ký Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có quy định cụ thể về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	Chính sách và nỗ lực/thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên được trình bày tại mục Phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên, ngoài ra được cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm của PVTrans	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Tốt	Trong quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách với NLĐ mới sửa đổi trong năm 2019 có quy định chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty.	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ			
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	Tốt	PVTrans có quy định/chỉ thị/quy trình xử lý những trường hợp khiếu nại dành cho nhân viên, luôn sẵn sàng lắng nghe và tìm cách giải quyết đảm bảo hài hòa lợi ích của CBCNV và các bên có liên quan	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Tốt	PVTrans có quy định/chỉ thị/quy trình xử lý những trường hợp khiếu nại dành cho nhân viên, luôn sẵn sàng lắng nghe và tìm cách giải quyết đảm bảo hài hòa lợi ích của CBCNV và các bên có liên quan	
D.	Công bố thông tin và minh bạch			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Thực hiện công bố thông tin về cổ đông nắm giữ từ 5% SLCP trở lên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin, được trình bày chi tiết tại mục “Cơ cấu cổ đông” trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans theo quy định pháp luật	
D.1.1 (a)	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công	Tốt	Được công bố theo quy định đối với công ty niêm yết	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
	khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?			
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	Được công bố thông tin theo quy định của pháp luật, được trình bày tại mục “Cơ cấu cổ đông” trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans theo quy định pháp luật	
D.1.2 (a)	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	PVTrans công bố chi tiết thù lao tại mục Thù lao và các khoản lợi ích khác liên quan của HĐQT, Ban TGD và BKS trong Báo cáo thường niên	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	Tốt	Được công bố tại phần tổng quan trong Báo cáo thường niên, được thuyết minh trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán	
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên			
D.2.1	Mục tiêu của công ty	Tốt	Được công bố tại website PVTrans, Báo cáo thường niên, Profile công ty	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	Tốt	Được trình bày tại mục “Tình hình tài chính” của Báo cáo thường niên	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Tốt	Được trình bày tại mục “Chúng tôi đã đạt được nhiều thành tựu trong năm 2019” trong Báo cáo thường niên	
D.2.4	Chính sách cổ tức	Tốt	Được công bố theo quy định về công bố thông tin	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Tốt	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và các hình thức khác như tại Báo cáo thường niên và khi bầu cử/đề cử/ứng cử/bổ nhiệm thành viên HĐQT	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	Tốt	Chi tiết được công bố trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị công ty 6 tháng/1 năm.	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Tốt	Được trình bày tại tài liệu Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo thường niên	
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Có công bố và được trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị Tổng Công ty 06 tháng/01 năm	
D.3	Công bố giao dịch bên liên quan (GDBLQ)			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	PVTrans hàng năm đều rà soát và thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ về GDBLQ	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	PVTrans thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán	
D.4	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	PVTrans thực hiện theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC, cổ đông nội bộ TCTy công bố thông tin trước 03 ngày	
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có công bố thông tin theo quy định	
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Không có phí dịch vụ phi kiểm toán	
D.6	Phương tiện truyền thông			
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Báo cáo tài chính hàng quý được công bố trên website và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC	
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	PVTrans có website bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, được cập nhật tin tức thường xuyên	
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	PVTrans thường có những bài phân tích/đánh giá từ các chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán/quỹ đầu tư/công ty đầu tư/tổ chức tài chính do PVTrans thường xuyên tổ chức analyst meeting và cập nhật hoạt động kinh doanh cho các nhà đầu tư/các quỹ/công ty chứng khoán	
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	PVTrans thường có những bài viết cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, sự kiện nổi bật, giải thưởng để quảng bá hình ảnh và các bài viết trên các tờ báo như Forbes VN, VNR, Đầu tư chứng khoán, Petrotimes, ...	
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	BCTC năm đã kiểm toán được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết	
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán, tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin	
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	BCTC đã kiểm toán có phân Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này	
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty			
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Tốt	Được cập nhật thường xuyên và công bố thông tin theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC trên website	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Tốt	Website thường xuyên cập nhật thông tin liên quan	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Tốt	Được tải về tại mục Tài liệu doanh nghiệp trên website	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố đầy đủ theo quy định và có thể được tải về từ website PVTrans	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố trên website tại mục Quan hệ cổ đông/Tài liệu doanh nghiệp	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Tốt	Được công bố trên website tại mục Tài liệu doanh nghiệp	
D.9	Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Tốt	Được công bố trên website tại mục Liên hệ của Quan hệ cổ đông	
E.	Trách nhiệm của HĐQT			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định trên website	
E.1.1 (a)	Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT là nữ?	Chưa đáp ứng		
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Quyết định của HĐQT được công bố trong vòng 24h theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty	
E.1.2 (a)	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Tốt	Có thực hiện theo quy định tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty và các Quy chế nội bộ của PVTrans	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế phân công công việc khác theo quy định, được công bố tại Báo cáo của Hội đồng quản trị được đính kèm tài liệu ĐHCĐ thường niên	
	Tâm nhìn/sứ mệnh của công ty			
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Tốt	Website, profile, báo cáo thường niên thể hiện nội dung này	
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược và trình bày trong Báo cáo thường niên, trong Báo cáo của Hội đồng quản trị được đính kèm tài liệu ĐHCĐ thường niên	
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Tốt	Có thực hiện và báo cáo tại ĐHCĐ hay Báo cáo tình hình quản trị công ty	
E.2	Cơ cấu HĐQT			
	Bộ Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
E.2.1 (a)	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	Tốt	PVTrans có TV HĐQT phụ trách mảng Nhân sự	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.2 (a)	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Tốt	PVTrans có quy định/quy trình đánh giá hoạt động của các TV HĐQT	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT	Tốt	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 3/7	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 3/7
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Điều lệ quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 05 vị trí HĐQT mà 01 thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	PVTrans tuân thủ theo đúng quy định đối với công ty niêm yết, không được làm thành viên HĐQT quá 5 công ty	
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 02 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Tốt	Không có, PVTrans thực hiện đúng quy định	
	Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Tốt	HĐQT PVTrans có phân công 1 Thành viên HĐQT phụ trách công việc này.	
	Tiểu ban Thù lao/Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	Tốt	HĐQT PVTrans có phân công 1 Thành viên HĐQT phụ trách công việc này.	
	Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Tốt	PVTrans đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, nhiệm vụ và chức năng của Ban Kiểm toán nội bộ tương tự yêu cầu của Tiểu ban kiểm toán	
E.3	Quy trình HĐQT			
	Hợp và tham dự hợp HĐQT			
E.3.1	Hợp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Kế hoạch hợp định kỳ trong năm được HĐQT lập trước khi bắt đầu năm tài chính.	
E.3.1 (a)	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Tốt	Thực hiện tốt theo quy định	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 06 lần trong năm?	Tốt	Trong năm, PVTrans đã thực hiện hơn 6 cuộc họp	
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	Báo cáo thường niên thể hiện cụ thể tỷ lệ dự họp của từng thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự họp 100%	
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tỷ lệ tham dự tối thiểu của HĐQT tuân thủ theo Điều lệ PVTrans và Luật DN. Trên thực tế, các Quyết định của HĐQT đều được tán thành tuyệt đối của 7/7 thành viên HĐQT	
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu 01 lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Tốt	Các thành viên không điều hành tiến hành họp và trao đổi riêng khi cần thiết	
	Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Tốt	Tuân thủ quy định này theo Điều lệ PVTrans và quy định pháp luật hiện hành	
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Trách nhiệm của thư ký PVTrans được quy định rõ trong Điều lệ TCTy, thư ký HĐQT đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình	
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Tốt	Tuân thủ tốt quy định này	
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định tại Điều lệ PVTrans và Luật DN	
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định, có Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu ĐHCĐ khi TCTy cần bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	
E.3.11	Tất cả thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 03 năm, hoặc 05 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 05 năm một lần? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ là tối đa 5 năm và được bầu lại theo đúng quy định của pháp luật	
	Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Trình bày tại Báo cáo thường niên, tài liệu Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	Được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	HĐQT thông qua Quy chế quy định về ngạch lương của Ban Điều hành	
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (clawback provision, deferred bonus)?	Tốt	PVTrans có quy chế thực hiện đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành, dựa trên các chính sách và tiêu chuẩn đo lường hàng năm	
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Tốt	Có Ban Kiểm toán nội bộ	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ hiện là bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT và công khai thông tin theo quy định	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	PVTrans thực hiện bổ nhiệm KTNB theo đúng quy chế nội bộ của Tổng công ty về công tác cán bộ	
	Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Tốt	PVTrans có xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ/quản lý rủi ro và thường xuyên đánh giá, xem xét hiệu chỉnh	
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	Tốt	Có công bố tại Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị và các báo cáo khác của HĐQT	
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên	
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên	
E.4	Nhân sự trong HĐQT			
	Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Tốt	Đang áp dụng tại PVTrans	
E.4.1 (a)	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/không điều hành chiếm trên	Tốt	Thành viên HĐQT không điều hành 5/7	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
	50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?			
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	N/A	Chủ tịch HĐQT PVTrans không phải là thành viên HĐQT độc lập	
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 02 năm trước?	Tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện tốt
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Tốt	Được cụ thể tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty	
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	N/A	PVTrans chưa áp dụng	
	Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu 01 thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Tốt	Có 02 người là thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm về lĩnh vực chính của PVTrans	
E.5	Hiệu quả HĐQT			
	Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	Tốt	PVTrans có xây dựng các quy định, phân công nhiệm vụ/chức năng đối với từng thành viên trong HĐQT	
E.5.1 (a)	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	HĐQT giao nhiệm vụ cho các Ban chuyên môn (Bộ phận IT, Ban An toàn pháp chế, ...) trong việc quản trị rủi ro liên quan đến công nghệ thông tin, an ninh mạng, ... để xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	PVTrans khuyến khích HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn	
	Bổ nhiệm và hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	Hàng năm, PVTrans có xây dựng và hiệu chỉnh về việc quy hoạch cán bộ kế nhiệm cho các vị trí chủ chốt	
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?	Tốt	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hàng năm đối với TGD, được cụ thể trong báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ thường niên	
	Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dung trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có tiến hành đánh giá năng lực đối với HĐQT hằng năm và kết quả đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao cho HĐQT được chi tiết trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ thường niên	

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2019	Cơ sở đánh giá năm 2018
	Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao	
	Đánh giá tiểu ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	N/A	PVTrans không áp dụng mô hình các Tiểu ban vì thấy chưa thật sự cần thiết, tránh phát sinh chi phí	

PHẦN V: CHÚNG TÔI QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2019 kinh tế vĩ mô và ngành vận tải biển có những dấu hiệu phục hồi nhưng còn nhiều thách thức với PVTrans do sự biến đổi khó lường của giá dầu và giá cước vận tải. Vì vậy, công tác quản trị rủi ro trở nên quan trọng trong mục tiêu hành động của PVTrans. Danh mục các nhóm rủi ro trọng yếu tại PVTrans đã được ban lãnh đạo của Tổng công ty nhận diện và có nhiều biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu cụ thể như sau:



1. Rủi ro về an toàn, sức khỏe, môi trường:

Loại hình dịch vụ hoạt động vận tải hàng lỏng, vận hành tàu chứa dầu trên biển của PVTrans luôn tiềm ẩn rủi ro về an toàn như xảy ra tai nạn lao động cho con người, thuyền viên, sự cố cháy nổ, tai nạn hàng hải làm đắm va hoặc bị đắm các phương tiện nổi, đắm tàu, sự cố tràn dầu... vv. Những năm gần đây, do biến đổi khí hậu toàn cầu nên thời tiết trên biển phức tạp, bão và áp thấp nhiệt đới khó lường cũng đã có tác động đến hoạt động kinh doanh của PVTrans.

PVTrans luôn nỗ lực hạn chế tối đa những rủi ro này thông qua các biện pháp như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007). PVTrans cũng thúc đẩy việc triển khai các hệ thống này tại tất cả các đơn vị thành viên.

- Tổ chức lực lượng lao động các cấp được đào tạo, huấn luyện đủ năng lực đáp ứng yêu cầu sản xuất. Nhất là đào tạo an toàn, thường xuyên mở các khóa đào tạo in house hoặc mời chuyên gia đào tạo.

- Liên tục tuyên truyền, xây dựng văn hóa lao động an toàn, phòng ngừa tai nạn sự cố.

- Kiểm tra, giám sát an toàn sản xuất và đánh giá cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng.

- Sử dụng các công cụ phần mềm quản lý để kiểm soát phương tiện, trang thiết bị máy móc sản xuất đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật và tối ưu hóa năng suất.

- Tuân thủ chính sách mua bảo hiểm cho con người, tài sản, các hoạt động đầy đủ để bảo hiểm cho các rủi ro có thể gây ra tổn thất trong sản xuất và vận hành các tàu.

Những biện pháp trên đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận là trong năm 2019, PVTrans không phát sinh rủi ro nào liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường.

2. Rủi ro về pháp luật và tuân thủ:

Các bộ luật, luật và văn bản dưới luật, các quy định chuyên ngành, các hướng dẫn về thuế, về kế toán như Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng hải, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật chứng khoán,..vv thường xuyên được điều chỉnh, thay đổi, bổ sung nên đã có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của PVTrans.

Để giảm thiểu rủi ro này và đề cao tính tuân thủ, PVTrans đã thực hiện các chức năng như sau:

- Luôn rà soát và hoàn thiện, cập nhật các quy chế, quy định, quy trình trong nội bộ Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng Công ty, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong quản lý, điều hành hoạt động của PVTrans.

- Rà soát các hợp đồng và thỏa thuận được ký kết, đặc biệt là các hợp đồng với khách hàng/đối tác nước ngoài.

- Cập nhật các thay đổi của pháp luật, chính sách đến các phòng ban Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên và tham mưu cho Ban điều hành của PVTrans.

3. Rủi ro về thị trường:

Ngành vận tải đường biển những năm gần đây có phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn duy trì ở mức cước thấp, cạnh tranh rất khốc liệt trên cả thị trường quốc tế lẫn trong nước do dư cung số lượng tàu lớn. Hơn nữa, giá dầu biến động khó lường, cùng với đội tàu tương đối cao tuổi là nhân tố kìm hãm ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của PVTrans.

Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans liên tục tái cấu trúc nhất là đầu tư đổi mới, trẻ hóa đội tàu. Song song với đó là quyết liệt triển khai rà soát và tìm ra các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm cắt giảm tối đa giá thành dịch vụ, giá thành vận hành tàu (fixed cost) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho đội tàu. Ngoài ra, PVTrans đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, khai thác tối đa và bảo vệ thị phần.

Bên cạnh đó, năm 2019, PVTrans tích cực đa dạng hóa thị trường quốc tế để giảm thiểu việc phụ thuộc vào thị trường vận tải trong nước đã tương đối bão hòa đối với tàu hàng lỏng. Đội tàu PVTrans đã có đến 70% số lượng tàu chạy quốc tế, thị trường vận chuyển không chỉ tập trung ở Trung Đông, Đông Nam Á, Đông Á mà đã mở rộng sang khai thác tại Úc, Thái Bình Dương. Tàu của PVTrans cũng đã nhận những chuyến hàng tại châu Mỹ và châu Âu. Việc tham gia vào phân khúc thị trường cao cấp, “khó tính” hơn nhưng mức cước cao hơn là một trong nhiều giải pháp để phân chia rủi ro về thị trường trong toàn bộ đội tàu của PVTrans.

4. Rủi ro về giá nhiên liệu/giá dầu

Giá nhiên liệu chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành vận tải của PVTrans. Khi giá nhiên liệu có sự biến động thì các doanh nghiệp về vận tải sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp. Về cơ bản, khi giá nhiên liệu tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của PVTrans, đặc biệt khi các tổ chức hàng hải quốc tế yêu cầu sử dụng nhiên liệu sạch hơn để bảo vệ môi trường biển. Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans tính toán tác động, dự báo về giá nhiên liệu và kế hoạch mua nhiên liệu cho đội tàu một cách hợp lý.

Do khách hàng của PVTrans phần lớn là các doanh nghiệp trong ngành dầu khí nên khi giá dầu tăng/giảm cũng ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động của PVTrans. Để phòng ngừa rủi ro này, PVTrans luôn đánh giá, theo dõi những chủ hàng có dấu hiệu bị lỗ, bị mất thanh khoản từ sự biến động của giá dầu để có biện pháp kịp thời về công nợ như cam kết về tài chính giữa chủ hàng và PVTrans.

5. Rủi ro về nhân sự:

Đặc thù loại hình dịch vụ kinh doanh của PVTrans đòi hỏi người lao động phải đáp ứng yêu cầu công việc, đòi hỏi về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nhất định liên quan đến ngành nghề. Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh gay gắt, ngành hàng hải gặp nhiều khó khăn, giảm sự hấp dẫn do môi trường làm việc khắc nghiệt nhiều khi nguy hiểm (tàu hoạt động tại vùng có xung đột, chờ hàng lỏng đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn cao...) thời gian làm việc xa nhà kéo dài đặc biệt đối với những thuyền viên đi tàu quốc tế nên việc thu hút và gìn giữ lao động giỏi đáp ứng công việc là mối quan tâm lớn của PVTrans.

PVTrans luôn lấy con người là nhân tố trọng tâm trong chiến lược phát triển. PVTrans chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động bên cạnh đó xây dựng chính sách tiền lương minh bạch, công bằng và phù hợp với thị trường lao động, chính sách phúc lợi, an sinh xã hội luôn được quan tâm. PVTrans cũng có chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn để tạo lớp kế thừa cho công ty, để cán bộ công nhân viên yên tâm, gắn bó trung thành với công ty.

Bên cạnh việc thu hút lao động giỏi bằng các chính sách thu nhập cạnh tranh so với thị trường, PVTrans tạo cho lao động nhiều cơ hội thử thách thăng tiến qua công việc, đề cao năng lực cống hiến hơn là thời gian cống hiến và duy trì sự công bằng minh bạch trong đánh giá sử dụng cán bộ, trong chế độ đãi ngộ. Ngoài ra, PVTrans duy trì sự gắn kết, đoàn kết thông qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động Teambuilding và văn hóa văn nghệ, thể thao nội bộ công ty.

6. Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất, tín dụng, thanh toán:

Đối với tỷ giá và lãi suất:

Biến động lãi suất trên thị trường có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PVTrans do PVTrans đang có dư nợ tại các ngân hàng để phục vụ việc đầu tư, đổi mới đội tàu. Để thu xếp vốn đầu tư tàu, PVTrans đã xây dựng quy trình tìm kiếm, đánh giá, xếp hạng, đàm phán các ngân hàng để có được mức lãi suất vay thấp nhất và các điều khoản vay có lợi nhất. Hàng năm, PVTrans cũng đã thực hiện đánh giá các ngân hàng để tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động tiền gửi. Tuy nhiên gần đây các ngân hàng trong nước không được cho vay ngoại tệ gây khó khăn cho việc thu xếp vốn để đầu tư tàu, hơn nữa việc vay bằng VNĐ với lãi suất cao cũng là một thách thức lớn trong điều kiện thị trường vận tải còn nhiều khó khăn. Để tiếp tục vay được ngoại tệ, PVTrans đã tích cực làm việc với các ngân hàng cũng như với các tổ chức tài chính nước ngoài nơi có nguồn ngoại tệ dồi dào và giá hợp lý hơn.

Do việc mua tàu chủ yếu bằng ngoại tệ, nên PVTrans đã giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá thông qua việc xem xét các hợp đồng phái sinh. Trong thời gian vừa qua, PVTrans đã phát huy được lợi thế vì đã phòng ngừa được rủi ro liên quan đến tỷ giá.

PVTrans đang có dư nợ ngân hàng lớn phục vụ việc đầu tư đội tàu và sẽ gia tăng do đầu tư đổi mới đội tàu. Do vậy, PVTrans sẽ tiếp tục xem xét các biện pháp để hạn chế rủi ro về biến động tỷ giá ảnh hưởng đến hoạt động SXKD

Đối với thanh toán và công nợ:

Rủi ro này xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, dẫn đến các tổn thất tài chính đến công ty. Hoạt động trong lĩnh vực còn nhiều khó khăn thách thức, nên rủi ro này xảy ra cao.

PVTrans đã và đang thực hiện chính sách tín dụng phù hợp đối với từng khách hàng, từng loại hình và thường xuyên theo dõi đánh giá sự ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến khả năng tài chính của công ty.

PVTrans cũng thống nhất và quán triệt các chính sách này đến các công ty thành viên, yêu cầu các đơn vị báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý về tình hình tín dụng thương mại, công nợ phải thu và đồng thời đánh giá rủi ro của các khoản công nợ này. Trong năm 2019, PVTrans và các DVTV kiểm soát tốt tình hình công nợ, không phát sinh các khoản công nợ quá hạn khó đòi mới.

Ngoài ra, PVTrans luôn thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn theo đúng quy định của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

PHẦN VI: CHÚNG TÔI ĐANG VÀ SẼ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững

Ban lãnh đạo PVTrans luôn coi mục tiêu tăng trưởng bền vững là một trong các mục tiêu chiến lược của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Tuyên ngôn sứ mệnh** của tổ chức khẳng định:

“Tăng trưởng bền vững với định hướng đảm bảo đầy đủ các quyền của cổ đông, tối đa hóa giá trị cho cổ đông song song với việc thực hiện các mục tiêu khác bao gồm: tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia; đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí; chăm lo đời sống CBCNV; đóng góp cho xã hội.”

- **Quan điểm phát triển** trong chiến lược đến 2025 và định hướng đến 2035 của PVTrans đã thể hiện cam kết của PVTrans với cả ba mục tiêu phát triển bền vững chính: mục tiêu kinh tế, mục tiêu môi trường và mục tiêu xã hội trong dài hạn, đã tạo ra các tác động tích cực đối với nội bộ PVTrans, bên ngoài và xã hội.

Đối với nội bộ	Đối với bên ngoài	Đối với xã hội
<ul style="list-style-type: none"> - Huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để phát triển PVTrans bền vững - Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh - Tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi - Nâng cao, phát triển nguồn nhân lực, mang lại nhiều giá trị và đãi ngộ cho CBCNV - Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành khai thác - Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, kiểm tra, giám sát để thích ứng với quản trị sự thay đổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo toàn và phát triển vốn, gia tăng và tối đa hóa giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư - Nâng cao chất lượng dịch vụ, ngày càng mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng - Công khai, minh bạch hóa thông tin - Đóng góp vào sự phát triển của ngành vận tải biển và sự phát triển kinh tế vùng - Bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế của các cổ đông với việc bảo vệ môi trường sinh thái và đóng góp cho xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước - Hành động và đóng góp vì cộng đồng - Tìm biện pháp tiết giảm nhiên liệu, bảo vệ môi trường - Chú trọng công tác vận hành an toàn

- Quy ước ứng xử:

PVTrans đã xây dựng bộ quy ước ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp, là kim chỉ nam cho cán bộ công nhân viên PVTrans và các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quy ước ứng xử được thực hiện theo phương châm xuyên suốt bao gồm:

LỊCH SỰ - THÂN THIỆN

CHUYÊN NGHIỆP – HIỆN ĐẠI

Quy ước ứng xử bao gồm các hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động nội bộ như giao tiếp, trang phục, các hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện, ứng xử với đồng nghiệp; và hướng dẫn quy tắc ứng xử với khách hàng/ đối tác.

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp bao gồm Quy tắc của PVTrans trong nội bộ và bên ngoài; và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Người lao động dầu khí.

- Thực hiện các mục tiêu kinh tế bền vững

Phát triển kinh tế	Tác động kinh tế gián tiếp	Không ngừng đào tạo nâng cao kỹ năng kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV của PVTrans và các đơn vị thành viên, từ đó góp phần tăng cường kỹ năng, kiến thức của cộng đồng nhân sự chuyên môn ngành vận tải biển trong nước. 90% dịch vụ đầu vào được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước
Phát triển xã hội	Đảm bảo thu nhập cho CBCNV Đa dạng và bình đẳng trong công việc Tôn trọng quyền con người	Đảm bảo thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ công nhân viên PVTrans có mức thu nhập bình quân 24 triệu đồng/ người/ tháng cao hơn so với năm 2018. Lương khởi điểm của nhân viên PVTrans cao hơn khá nhiều so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể. Mức thu nhập khởi điểm đối với nhân viên mức thấp nhất cũng cao hơn gấp 2 lần so với mức lương tối thiểu vùng Nhà nước quy định cho vùng I. Ban lãnh đạo PVTrans cam kết tạo điều kiện làm việc bình đẳng cho tất cả các cán bộ công nhân viên, không phân biệt dân tộc, giới tính, độ tuổi hay tôn giáo Ban lãnh đạo PVTrans cam kết tôn trọng quyền con người trong sử dụng lao động. Cụ thể: - Lao động trẻ em: Không sử dụng lao động trẻ em. Không sử dụng hàng hóa dịch vụ của nhà cung cấp có sử dụng lao động trẻ em. - Lao động ép buộc, cưỡng bức: Không sử dụng lao động cưỡng bức, ép buộc.

		<p>Không sử dụng hàng hóa dịch vụ của nhà cung cấp có sử dụng lao động cưỡng bức, ép buộc.</p> <p>- Quyền lợi người bản địa:</p> <p>Không vi phạm quyền lợi của người bản địa khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Trong năm 2019, PVTrans và các đơn vị thành viên không phát sinh trường hợp khiếu nại nào liên quan đến quyền con người</p>
Bảo vệ môi trường	<p>Tiêu thụ nhiên liệu có trách nhiệm</p> <p>An toàn trong lao động</p>	<p>PVTrans luôn có kế hoạch tiết giảm chi phí nhiên liệu</p> <p>Đảm bảo an toàn trong vận hành khai thác dịch vụ vận tải: tuân thủ nội quy lao động, ISO, các khóa huấn luyện an toàn trong lao động</p>

- Con số và sự kiện tiêu biểu

Phát triển kinh tế	Doanh thu thuần: 8047 tỷ	Lợi nhuận sau thuế: 821 tỷ	Nộp NSNN: 505 tỷ	Cổ tức năm 2019: dự kiến 15% VDL bằng cổ phiếu	ROE: 14,4%
Nâng cao nguồn nhân lực	Số lượt đào tạo: 3045	Thu nhập bình quân: 24 triệu/người/tháng	Kinh phí đào tạo: 7,4 tỷ đồng		
Đóng góp cộng đồng	Giá trị năm 2019: 12,4 tỷ đồng	Giải quyết việc làm thường xuyên và tạo ra thu nhập cho 1984 người			

2. Nguồn nhân lực bền vững

- Cơ cấu nhân sự giai đoạn 2018 – 2019:

Nội dung	Năm 2018		Năm 2019	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Phân loại theo trình độ	1797		1984	
Trên Đại học	50	2,8%	66	3,30
Đại học	809	45,0%	920	46,4%
Cao đẳng, trung cấp	541	30,1%	577	29,1%
Công nhân kỹ thuật	397	22,1%	421	21,20

Phân loại theo loại Hợp đồng lao động	1797		1984	
Không xác định thời hạn	641	35,7%	738	37,2%
Hợp đồng từ 1 – 3 năm	1149	63,9%	1240	62,5%
Hợp đồng dưới 1 năm	7	0,4%	6	0,3%
Phân loại theo giới tính	1797		1984	
Nam	1634	90,9%	1814	91,4%
Nữ	163	9,1%	170	8,6%
Tổng cộng	1797		1984	

- Xây dựng nguồn nhân lực bền vững

- Việc làm với các chính sách phúc lợi hợp lý cho người lao động.
- Với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn và hiệu quả, trong những năm vừa qua PVTrans đã quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc tại PVTrans và các đơn vị thành viên. Bộ máy lao động của PVTrans được tinh gọn tối đa, cấp quản lý chỉ chiếm chưa đến 10% tổng số lao động; trong khi gần 70% lao động là lao động trực tiếp. Lao động chuyên môn nghiệp vụ chiếm hơn 24% tổng số lao động.
- Bộ máy lao động PVTrans tập trung vào việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm tốt đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh. Các lao động có trình độ chuyên môn chưa phù hợp cũng được tham gia các khóa đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao trình độ, qua đó đáp ứng tốt và hiệu quả hơn yêu cầu nghiệp vụ.
- Số lao động bình quân trong năm 2019 là 1.984 lao động chỉ bằng 97% so với kế hoạch nhân sự đã được xây dựng, điều đó cho thấy hiệu quả trong việc sử dụng lao động và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.
- Năng suất lao động năm 2019 đạt 367,7 triệu đồng/người/tháng vượt 144% so với kế hoạch.

- Chính sách phúc lợi với người lao động - Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV

- Hàng năm, PVTrans đều rà soát, điều chỉnh Quy chế trả lương trả thưởng cho phù hợp với mô hình doanh nghiệp, các quy định của pháp luật cũng như tình hình kinh doanh thực tế nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã ban hành các chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác...
- Hàng năm, PVTrans đều tổ chức các hoạt động, chăm lo cho CBCNV nhân dịp Tết cổ truyền, các hoạt động vui chơi cho con em CBCNV nhân các dịp tết thiếu nhi, rằm trung thu... Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của PVTrans trong năm 2019 tiếp tục hoạt động sôi nổi. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động PVTrans từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên ngày một cải thiện, tạo tình cảm gắn kết của

các CBCNV với ngôi nhà PV Trans, tạo một môi trường làm việc năng động, quyết liệt vì sự phát triển chung.

Có thể nói, các chính sách trên đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng đội ngũ lao động ngày càng chất lượng, đóng góp vào thành công chung của PVTrans trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tỷ lệ lao động quay lại làm việc sau nghỉ thai sản

PVTrans luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nữ được hưởng đúng và đủ các chế độ về thai sản, như nghỉ 06 tháng hưởng lương đầy đủ và ngày làm việc 07 giờ trong năm đầu sau khi sinh con. Các cán bộ công nhân viên nữ đều được tạo điều kiện quay lại làm việc sau nghỉ thai sản, tỷ lệ quay lại làm việc này là 100% trong năm 2019.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, đa dạng hóa hình thức, chú trọng tính thiết thực của nội dung đào tạo

Trong những năm qua, PVTrans đã từng bước cải tiến, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác đào tạo bằng các hình thức: đào tạo nội bộ, hội thảo; xây dựng văn hóa học tập, mỗi CBCNV phải có ý thức tự học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ; tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong nội bộ PVTrans; chọn những cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý để tổ chức các khóa đào tạo nội bộ; lựa chọn các tổ chức đào tạo có kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực hoạt động của PVTrans để tổ chức các khóa đào tạo và thiết kế nội dung khóa đào tạo phù hợp với yêu cầu của đơn vị.

PVTrans chủ yếu tập trung vào hoạt động đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ kết hợp các khóa đào tạo cấp quản lý, đào tạo chuyên sâu, kết quả đem lại hiệu quả rõ rệt, vừa tiết kiệm chi phí, các nội dung đào tạo lại vừa sát với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ngoài ra, PVTrans cũng có hệ thống đánh giá nhân viên là cơ sở phục vụ công tác đào tạo và phát triển CBCNV Công ty. PVTrans áp dụng đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ hàng quý, hàng năm. Từ đó, đơn vị có cơ sở để xếp loại đánh giá CBCNV định kỳ nhằm thực hiện các chính sách chi thưởng, tăng lương, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ.

Hàng năm 100% cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc, được trao đổi về kết quả đánh giá và định hướng phát triển/ cải thiện hiệu quả công việc trong năm tiếp theo. Ở PVTrans, định hướng phát triển nghề nghiệp cho CBCNV không phân biệt theo giới tính, độ tuổi mà theo vị trí công việc, trình độ, năng lực của người lao động và nhu cầu phát triển của đơn vị.

Kết quả năm 2019, PVTrans đã thực hiện đào tạo được 3045 lượt người, đạt 138% so với kế hoạch năm 2019.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

PVTrans đã xây dựng quy hoạch cán bộ đến 2025 từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và phát triển cụ thể cho cán bộ để sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công việc ở vị trí mới.

Đối với CBCNV Khối văn phòng:

- Tập trung đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, các buổi hội thảo, lựa chọn các cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn/cán bộ quản lý/các nhân sự cấp cao tham gia đứng lớp đào tạo về những kiến thức thiết thực như: khai thác tàu, quản lý kỹ thuật tàu, logistic, đấu thầu...
- Tổ chức các khóa tập huấn về Công ước Lao động Hàng Hải.

Đối với CBCNV Khối trực tiếp:

- Triển khai thực hiện Hệ thống đảm bảo năng lực (CASYS – đối với tàu FPSO); Hệ thống đào tạo và đánh giá năng lực (TCAS – đối với tàu FSO).
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng Quy định về năng lực tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên theo Công ước STCW 7895 sửa đổi năm 2010;
- Xây dựng các phòng đào tạo huấn luyện riêng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng cho thuyền viên được đào tạo bởi các sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng có kinh nghiệm;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về hệ thống Quản lý an toàn, an ninh trên tàu, công tác cứu sinh cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ thuyền viên...

3. Bảo vệ môi trường

- Định hướng về công tác an toàn

An toàn lao động là một trong ba quan điểm phát triển chiến lược chính yếu đã được PVTrans thể hiện trong Chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến 2035, là một nội dung luôn được ban lãnh đạo PVTrans chú trọng, và đưa vào công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày của từng đơn vị.

- Chính sách an toàn – chất lượng

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải có rủi ro cao về an toàn cũng như yêu cầu khắt khe của các khách hàng quốc tế, PVTrans luôn ý thức và quan tâm đến công tác quản lý an toàn sức khỏe môi trường (HSE) cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Chính sách HSE của PVTrans đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Không có thương tật cho con người.
- Không thiệt hại về tài sản.
- Không nguy hại đến môi trường.

Thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế và quy định pháp luật

Các chính sách và quy trình an toàn được sự cam kết tuân thủ cao nhất của Ban lãnh đạo, các cán bộ quản lý và đội ngũ thuyền viên. Hiện nay, PVTrans đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn tuân thủ theo bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO- 9001:2008. Hệ thống

quản lý môi trường ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2004; đã được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế kiểm tra công nhận và cấp giấy chứng nhận thỏa mãn.

Các Đơn vị thành viên PVTrans đã thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, thực hiện giám sát, tham gia, tư vấn với cấp lãnh đạo và phối hợp các hoạt động trong việc xây dựng quy chế quản lý, chương trình hành động, kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường tại các đơn vị trong PVTrans.

Các trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều đã được các đơn vị đăng ký và thực hiện kiểm định theo quy định tại Thông tư số 32 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ngày 14/11/2011 về Hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Chú trọng công tác Ứng cứu khẩn cấp – tìm kiếm cứu nạn

Với đặc thù hoạt động trong ngành vận tải biển, PVTrans đã ban hành kế hoạch Ứng cứu khẩn cấp từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão.. Có hệ thống các cán bộ phụ trách an toàn (kiêm nhiệm) làm việc trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chủ động lên kế hoạch phòng chống và triển khai các ĐVTV thực hiện, phân công trực ứng cứu, sẵn sàng hỗ trợ ứng phó, báo cáo kịp thời không để thiệt hại khi có bão.

PVTrans đã thành lập Ban chỉ huy “phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn” chỉ đạo công tác ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão; các đội ứng phó với tình huống khẩn cấp trên bờ và tại tàu. Lập các kế hoạch và định kỳ diễn tập ứng cứu tình huống khẩn cấp. Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố khẩn cấp luôn được duy trì tình trạng tốt.

Luân phiên bố trí các cán bộ chuyên trách của PVTrans tham gia các khóa huấn luyện tìm kiếm cứu nạn để cập nhật kiến thức và triển khai tại PVTrans. Liên hệ với các tổ chức đào tạo có uy tín, chuyên nghiệp để cử nhân sự tham gia đào tạo và không ngừng đổi mới nội dung huấn luyện để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện.

Luôn duy trì việc trực ban thường xuyên và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục giữa Đội ứng cứu khẩn cấp, tàu, Lãnh đạo PVTrans, phòng ban trong các tình huống khẩn cấp, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết.

Định kỳ tổ chức diễn tập các tình huống khẩn cấp theo kế hoạch và diễn tập phối hợp giữa trên bờ, tàu và các ngành chức năng trong việc hỗ trợ ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực tập và rèn luyện với tình huống người rơi xuống biển (03 tháng/lần); Thực tập đâm va trên biển (02 lần/năm); Thực tập sự cố tràn dầu (03 tháng/lần); hàng năm tổ chức diễn tập Anh ninh-An toàn giữa văn phòng và tàu. Tất cả nhân sự liên quan được trang bị những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng hoàn thành tốt trong các đợt diễn tập cũng như xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn.

Thực hiện kiểm tra định kỳ toàn bộ các trang thiết bị và triển khai các biện pháp ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và hoạt động của đội tàu, bến bãi, văn phòng...

Khen thưởng đối với các thuyền viên của PVTrans ý thức được tầm quan trọng của Công tác tìm kiếm cứu nạn, nhất là các thuyền đã có thâm niên làm việc trên tàu và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cũng như những quy định của PVTrans.

Lãnh đạo PVTrans và toàn thể CBCNV nhận thức được vai trò, trách nhiệm và sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp. Luôn chủ động phối hợp với địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các đơn vị khác trong ngành để sẵn sàng ứng phó khi các tình huống khẩn cấp.

- Công đoàn với công tác an toàn lao động

Trong những năm qua công đoàn PVTrans luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

- PVTrans có Thỏa ước lao động tập thể - bao gồm 100% lao động chính thức của PVTrans - do tập thể người lao động đại diện là Chủ tịch Công đoàn và người sử dụng lao động ký kết, trong đó quy định rõ các điều khoản liên quan đến an toàn

- Công đoàn phát động và chủ trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, là mạng lưới tiên phong trong việc thực hiện các quy định vệ sinh an toàn ở từng phòng ban bộ phận. Đây là những người lao động trực tiếp, am hiểu nhiệm vụ chuyên môn và kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động, có trình độ nghề nghiệp, nhiệt tình gương mẫu trong việc chấp hành an toàn – vệ sinh lao động. Mạng lưới này có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra giám sát bộ phận/cơ quan nơi mình làm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất kinh doanh; tham gia xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, và hướng dẫn về quy định an toàn với những lao động mới đến làm việc.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động

PVTrans thực hiện trích nộp và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, PVTrans cũng tham gia mua gói Bảo hiểm sức khỏe tự nguyện và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV.

Hàng năm, 100% người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, nơi làm việc của người lao động được đo đạc, kiểm tra đảm bảo an toàn, điều kiện làm việc tốt so với quy định.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại đối với CBCNV, người lao động làm việc trên các công trình, đội tàu của PVTrans, chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thân thiện với môi trường

- Sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả và tiết kiệm

Với đặc thù ngành vận tải biển, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu của PVTrans là nhiên liệu. PVTrans luôn chú trọng trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc thường xuyên rà soát hiệu chỉnh các định mức tiêu hao nhiên liệu, giám sát chặt chẽ các định mức tiêu hao nhiên liệu, tích cực tuyên truyền công tác thực hành tiết kiệm đến từng cán bộ công nhân viên.

• **Tiết kiệm năng lượng, chống lãng phí**

PVTrans thực hiện thường xuyên việc khuyến khích phong trào áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và cải tiến kỹ thuật trên toàn Tổng công ty và các đơn vị thành viên để tiết giảm chi phí nhiên liệu, năng lượng từ đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị.

Ngay từ đầu năm để có cơ sở phấn đấu, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh việc tiết kiệm các chi phí quản lý, đầu tư, nhiên liệu, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư, phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa nâng cấp các hạng mục chưa cần thiết, rút ngắn thời gian sửa chữa, chủ động đào tạo và duy trì việc sử dụng thuyền viên Việt Nam tại tất cả các chức danh trên tàu, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên nhằm tiết kiệm chi phí, đơn vị còn rà soát lại định mức tiêu hao nhiên liệu, hợp lý hóa quá trình vận hành đã giảm từ 3% -4% chi phí nhiên liệu. PVTrans nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu trong công tác triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm vật tư trang thiết bị, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư. Trong năm 2019, PVTrans và các đơn vị thành viên đã thực hiện tiết kiệm được 35,3 tỷ đồng, đạt 125 % kế hoạch đăng ký tiết giảm năm 2019.

• **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

PVTrans luôn có ý thức trong việc bảo vệ môi trường và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Năm 2019, PVTrans không để xảy ra sự cố môi trường cũng không bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến việc vi phạm về bảo vệ môi trường.

• **Các hoạt động bảo vệ môi trường**

Là đơn vị vận tải biển lớn nhất Việt Nam, sở hữu đội tàu 33 chiếc với trọng tải lên đến gần 1 triệu DWT, PVTrans ý thức được rõ các rủi ro tiềm ẩn đến môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu và quy định về bảo vệ môi trường của các Cơ quan quản lý, PVTrans còn tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường từ nội bộ.

Nhằm quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện việc treo băng rôn, khẩu hiệu tại Văn phòng, trụ sở làm việc và trên toàn đội tàu của Tổng Công ty về các chủ đề của ngày Môi trường thế giới và các nội dung khác liên quan kêu gọi mọi người trong việc bảo vệ và giữ gìn môi trường.

Thực hiện tuyên truyền, vận động toàn thể CBCNV, người lao động và gia đình cùng nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Khuyến khích mọi người chú ý hơn đến những tác động đến môi trường từ việc làm cụ thể của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày từ việc lựa chọn thực phẩm hàng ngày sao cho hợp lý, tránh lãng

phí thực phẩm, đến việc lựa chọn những loại thực phẩm ít gây ảnh hưởng tác hại đến môi trường. Thực hiện tiết kiệm năng lượng từ ý thức đến hành động.

Sử dụng và tiếp tục khuyến khích phát triển công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường ít xả thải ra môi trường.

PVTrans tổ chức cho toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng tham gia tại địa bàn bằng những việc làm hành động thực tế, thiết thực như ra quân tiến hành dọn dẹp, cải tạo vệ sinh môi trường quanh khu vực trụ sở làm việc và một số các địa điểm công trình công cộng, thu gom xử lý chất thải, rác thải góp phần làm môi trường sạch đẹp.

Vận động tập thể thuyền viên trên toàn đội tàu cùng tham gia chương trình với các nội dung và tiêu chí như: Giữ bếp và khu ăn uống sạch sẽ, ngăn nắp; Chế biến thức ăn hợp lý vừa đủ dùng, không để dư thừa lãng phí nhiều thực phẩm; Sắp xếp gọn gàng và duy trì vệ sinh sạch sẽ kho bảo dưỡng thực phẩm.

4. Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

Trong những năm vừa qua, PVTrans luôn chú trọng triển khai thực hiện các công tác vì cộng đồng. Các chương trình này nhận được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo CBCNV của PVTrans, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng trong văn hóa doanh nghiệp.

Trong năm 2019, PVTrans đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tổng số tiền tài trợ là 12,4 tỷ đồng, bao gồm nhiều hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV như Chương trình Team Building, về nguồn, tặng quà, hỗ trợ thuyền viên, các gia đình chế độ chính sách có hoàn cảnh khó khăn trong Tổng công ty nhân dịp lễ tết, ngày 8/3, ngày 1/5.... Ngoài ra PVTrans còn tổ chức các hoạt động cộng đồng như tổ chức thăm hỏi CBCNV là thương binh, con liệt sỹ và một số gia đình chính sách; Chi tặng quà cho các bệnh nhi nghèo khoa tiêu hóa tại Bệnh viện nhi đồng 2; Chi ủng hộ các Quỹ: Quỹ khuyến học/Quỹ phụ nữ nghèo/Quỹ chăm lo hội viên cựu thanh niên xung phong/Tiếp sức học sinh nghèo đến trường/Quỹ thiên tai; Phối hợp với UBND Phường Đakao tổ chức trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang sinh sống trên địa bàn quận; Tài trợ dự án đầu tư xây dựng và cải tạo Trường tiểu học xã Cẩm Thạch, Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của PVTrans tiếp tục hoạt động sôi nổi. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động PVTrans từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên ngày một cải thiện, tại một môi trường làm việc năng động, quyết liệt vì sự phát triển tạo tình cảm gắn kết giữa CBCNV dưới ngôi nhà chung PVTrans.

**PHẦN VII: CHÚNG TÔI MINH BẠCH
THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

Tham khảo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019

Danh mục các từ viết tắt

BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
BSR	: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn
Capesize	: Tàu chở hàng rời có trọng tải lớn hơn 100.000 DWT
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CNG	: Khí nén thiên nhiên (Compressed Natural Gas)
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	: Đơn vị tính
ĐVTV	: Đơn vị thành viên
DWT	: Đơn vị đo năng lực vận tải của tàu tính bằng tấn (Deadweight tonnage)
FSO/FPSO	: Dịch vụ kho nổi (Floating, Storage and Offloading)
GPP Cà Mau	: Nhà máy xử lý khí Cà Mau
Handy size	: Tàu có tải trọng từ 10.000 đến 30.000 DWT
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HSEQ	: An toàn, sức khỏe, môi trường
LNG	: Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	: Khí đốt hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
MR	: Tàu cỡ trung bình, size từ 40.000 – 50.000 DWT (medium range)
NĐT	: Nhà đầu tư
NMLD	: Nhà máy lọc dầu
NMLHD	: Nhà máy lọc hóa dầu
NSRP	: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn
O&M	: Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (Operation & Maintenance)
Panamax	: Tàu có tải trọng từ 65.000 đến 80.000 DWT
PVEP	: Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
PV Gas	: Tổng Công ty Khí Việt Nam
PVN	: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PV Oil	: Tổng Công ty Dầu Việt Nam
PVTrans	: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Supramax	: Tàu có tải trọng từ 30.000 đến 65.000 DWT
TCT	: Tổng Công ty
TGD	: Tổng Giám đốc
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VLCC/VLGC	: Tàu chở dầu thô/khí cỡ rất lớn (Very large crude/gas carrier)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2019)
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2019)
Ông Phạm Việt Anh	Thành viên
Ông Mai Thế Toàn	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Mạnh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Phương	Thành viên
Ông Đào Mạnh Tiến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Linh Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Thế Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

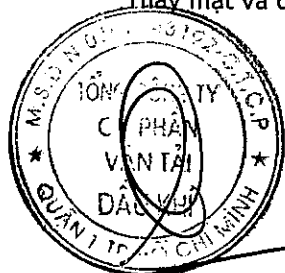
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ
Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2020

12
CHI
CƠ
HÀNH
VIỆ
T

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020, từ trang 4 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0138-2018-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 25 tháng 3 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Hoàng Khánh Phương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2756-2020-001-1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.156.584.146.893	5.953.061.421.855
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.048.956.179	8.993.725.952
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	14.048.956.179	8.993.725.952
II. Tài sản cố định	220		6.781.172.147.529	5.627.317.753.548
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	6.777.561.963.137	5.622.630.573.352
- Nguyên giá	222		10.705.307.119.454	8.831.105.049.023
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.927.745.156.317)	(3.208.474.475.671)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	3.610.184.392	4.687.180.196
- Nguyên giá	228		9.975.864.897	9.527.304.897
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.365.680.505)	(4.840.124.701)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		202.325.000	753.197.720
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		202.325.000	753.197.720
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		198.573.423.481	190.922.628.087
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	152.635.656.181	143.184.860.787
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13	45.937.767.300	45.937.767.300
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	1.800.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		162.587.294.704	125.074.116.548
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	91.537.813.172	83.397.439.388
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	71.049.481.532	41.676.677.160
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		10.997.298.677.304	10.202.231.613.012

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.306.332.886.400	5.062.673.705.322
I. Nợ ngắn hạn	310		2.522.687.622.562	2.404.775.728.039
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	602.987.631.251	775.279.144.410
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	49.046.049.549	17.700.629.761
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	72.246.331.104	93.004.853.342
4. Phải trả người lao động	314		170.034.691.297	153.869.819.731
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	120.379.951.729	151.819.821.495
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		507.500.000	7.709.255.117
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	231.467.185.742	263.965.627.716
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	1.014.552.696.858	663.352.997.672
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	154.586.318.161	179.994.713.283
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		106.879.266.871	98.078.865.512
II. Nợ dài hạn	330		2.783.645.263.838	2.657.897.977.283
1. Phải trả người bán dài hạn	331	16	230.891.136.000	259.752.528.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	19	4.828.549.311	4.833.748.007
3. Phải trả dài hạn khác	337	20	32.622.104.000	32.943.583.653
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	2.418.917.114.094	2.324.741.161.668
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	96.386.360.433	35.626.955.955
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.690.965.790.904	5.139.557.907.690
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	5.690.965.790.904	5.139.557.907.690
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.814.401.620.000	2.814.401.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.814.401.620.000	2.814.401.620.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		528.672.745.977	314.558.047.216
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		47.218.399.245	47.218.399.245
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		990.904.722.715	846.506.898.174
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		301.294.298.639	194.414.050.537
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		689.610.424.076	652.092.847.637
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.309.768.302.967	1.116.872.943.055
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.997.298.677.304	10.202.231.613.012



Võ Thị Thanh Tùng
 Người lập biểu



Đỗ Đức Hùng
 Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.758.369.916.321	7.523.105.382.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(736.364)	(9.440.700)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	7.758.369.179.957	7.523.095.942.173
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	6.567.417.658.975	6.439.693.231.624
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.190.951.520.982	1.083.402.710.549
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	221.013.930.768	207.761.699.963
7. Chi phí tài chính	22	31	192.947.512.930	158.471.729.580
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		169.379.637.300	121.588.919.933
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	12	34.035.075.394	26.387.724.294
9. Chi phí bán hàng	25	32	13.713.931.338	10.084.458.444
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	249.350.429.313	271.174.115.166
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+24+(21-22)-(25+26))	30		989.988.653.563	877.821.831.616
12. Thu nhập khác	31		33.538.717.601	104.866.271.120
13. Chi phí khác	32		7.367.960.658	7.568.091.394
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	33	26.170.756.943	97.298.179.726
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.016.159.410.506	975.120.011.342
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	224.848.613.752	206.482.055.036
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(29.372.804.372)	(11.432.774.224)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		820.683.601.126	780.070.730.530
Phân bổ cho:				
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			689.610.424.076	652.092.847.637
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			131.073.177.050	127.977.882.893
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.320	2.194


Võ Thị Thanh Tùng
Người lập biểu


Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởng


Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2020



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.016.159.410.506	975.120.011.342
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	749.722.185.856	599.526.688.590
Các khoản dự phòng	03	104.862.946.483	87.688.096.794
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	6.342.295.377	17.693.983.357
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(194.972.298.930)	(271.422.166.210)
Chi phí lãi vay	06	169.379.637.300	121.588.919.933
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.851.494.176.592	1.530.195.533.806
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	213.692.033.618	(268.881.533.600)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	24.022.478.173	(55.526.811.082)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11	(423.120.135.741)	377.365.198.245
Tăng chi phí trả trước	12	(13.266.208.234)	(23.048.724.468)
Tiền lãi vay đã trả	14	(145.173.403.473)	(98.635.970.702)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(226.227.758.014)	(231.841.745.462)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.205.007.808	1.349.682.982
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(104.114.082.374)	(300.079.235.888)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.178.512.108.355	930.896.393.831
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.822.570.587.402)	(1.398.670.850.765)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	27.275.848.586	127.575.389.714
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.267.417.592.500)	(2.705.095.530.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.362.682.300.000	2.092.018.317.500
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	51.896.122.347
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	177.421.372.668	168.955.121.962
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.522.608.658.648)	(1.663.321.429.242)



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	126.664.545.455	49.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.200.387.059.602	869.834.025.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(712.411.697.495)	(558.973.630.728)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(340.177.574.860)	(310.374.937.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	274.462.332.702	49.485.456.610
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(69.634.217.591)	(682.939.578.801)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.278.293.115.224	1.959.453.323.823
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(737.639.325)	1.779.370.202
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.207.921.258.308	1.278.293.115.224



Võ Thị Thanh Tùng
 Người lập biểu



Đỗ Đức Hùng
 Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo
 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và sửa đổi lần thứ 14 ngày 08 tháng 5 năm 2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Công ty mẹ chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là PVT.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 818 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 727 người).

Hoạt động chính của Công ty mẹ là là kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

Các Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là "Công ty Vũng Tàu")	Tầng lửng, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam	99,85%	99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty Hà Nội")	Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	50,5%	50,5%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Nam")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	69,63%	53,75%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty Thái Bình Dương")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	64,92%	64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế (sau đây gọi tắt là "Công ty Sản phẩm khí")	Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67,74%	67,74%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty Đông Dương")	Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	48,67%	48,67%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Đông Việt")	P806, lầu 08 Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	51,86%	52,33%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty Quảng Ngãi")	Lô CN08, Đường số 6, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	50,67%	50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty Nhật Việt")	151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	51%	51%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ vốn góp thực tế của Tổng Công ty tại Công ty Đông Dương là 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông. Tuy nhiên, đa số các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của Công ty mẹ, Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do đó, Công ty mẹ đã trình bày khoản đầu tư góp vốn vào công ty này như một khoản đầu tư vào công ty con.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

300-002
NHÀNH
IG TY
EM HUU
ITTE
NAM
HỒ CH

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty mẹ thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc, thiết bị	3 - 8
Phương tiện vận tải	5 - 25
Thiết bị văn phòng	2 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Tổng Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí hàng năm căn cứ vào dự toán. Tổng Công ty và các công ty con hiện đang áp dụng chính sách ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải như sau:

- a) Đối với nhóm tàu vận tải dầu sản phẩm và hàng rời: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo;
- b) Đối với nhóm tàu vận tải dầu thô và sản phẩm khí: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến năm dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại năm phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán đó.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

12/11/2014
G. C. V. D. H. H.

1125
CHI N
CÓN
NHIE
ELO
IÉT
TP.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

T
C
P
N
U
T
T
ÁNH
TY
HỮU
H
TE
M
CH

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

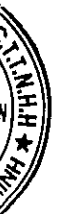
Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Tiền mặt	3.368.615.038	3.241.167.661
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	224.579.554.525	277.246.727.973
Các khoản tương đương tiền	979.973.088.745	997.805.219.590
	<u>1.207.921.258.308</u>	<u>1.278.293.115.224</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Tổng Công ty đã sử dụng một số khoản tương đương tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 271.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 23), và số tiền 7.300.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho Thư bảo lãnh tín dụng đảm bảo thực hiện các hợp đồng kinh tế.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
a) Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.478.841.000.000	1.478.841.000.000	1.572.305.707.500	1.572.305.707.500
	1.478.841.000.000	1.478.841.000.000	1.572.305.707.500	1.572.305.707.500
b) Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ 3 đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 5%/năm đến 8,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5,1%/năm đến 7,4%/năm).

Tổng Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 291.500.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 2.3), và số tiền 40.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho Thư bảo lãnh tín dụng đảm bảo thực hiện các hợp đồng kinh tế.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu khách hàng là bên thứ ba		
Premier Oil Vietnam Offshore B.V	30.096.232.039	68.481.099.726
Công ty TNHH Dầu khí Thanh Hóa	-	88.998.019.521
Các đối tượng khác	228.637.868.871	250.387.703.619
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	493.516.125.644	479.646.012.086
	752.250.226.554	887.512.834.952

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Ký cược, ký quỹ	305.135.200	519.552.000
Tạm ứng cho nhân viên	14.838.846.781	10.006.846.944
Trích trước lãi tiền gửi Ngân hàng	26.026.365.402	35.236.058.650
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	174.000.000	174.000.000
Phải thu khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	22.224.963.470	12.266.914.831
Các khoản phải thu khác		
- Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	13.412.516.490	13.602.969.606
- Các đối tượng khác	60.191.661.614	46.475.142.424
	137.173.488.957	118.281.484.455
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	13.803.810.129	8.993.725.952
Các khoản phải thu khác	245.146.050	-
	14.048.956.179	8.993.725.952

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Đối tượng nợ				
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	14.341.523.812	-	14.152.032.624	-
Tòa án - Fujairah, UAE	7.672.500.000	-	7.641.150.000	2.292.345.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển Anh Vũ	3.107.173.553	-	3.107.173.553	932.152.066
Vitol Asia Pte Ltd	2.027.392.800	-	2.030.461.950	-
Đối tượng khác	9.220.323.470	337.301.916	7.641.564.653	-
	36.368.913.635	337.301.916	34.572.382.780	3.224.497.066

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đi đường	1.662.981.409	-	113.209.407	-
Nguyên liệu, vật liệu	125.911.425.080	(649.754.902)	144.784.401.304	(440.421.497)
Công cụ, dụng cụ	7.600.000	-	7.600.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.141.667	-	822.953.077	-
Thành phẩm	33.413.600	-	11.344.633	-
Hàng hoá	30.471.540	-	5.935.003.048	-
	127.652.033.296	(649.754.902)	151.674.511.469	(440.421.497)

500-C
NHÂN
VỤ T
KẾ T
P.HC

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

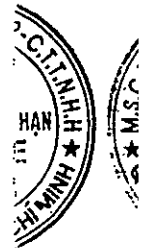
10. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	7.363.371.330	13.653.405.359	8.795.221.007.492	14.867.264.842	8.831.105.049.023
Mua trong năm	-	91.800.000	1.923.185.383.537	959.342.500	1.924.236.526.037
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.791.322.274)	(45.955.196.332)	-	(49.746.518.606)
Giảm khác	-	-	(287.937.000)	-	(287.937.000)
Số dư cuối năm	7.363.371.330	9.953.883.085	10.672.163.257.697	15.826.607.342	10.705.307.119.454
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	(520.831.480)	(9.776.944.813)	(3.186.318.191.683)	(11.858.507.695)	(3.208.474.475.671)
Khấu hao trong năm	(353.018.856)	(261.841.568)	(745.977.374.459)	(1.604.395.169)	(748.196.630.052)
Thanh lý, nhượng bán	-	3.791.322.274	24.846.690.132	-	28.638.012.406
Điều chỉnh khác	-	-	287.937.000	-	287.937.000
Số dư cuối năm	(873.850.336)	(6.247.464.107)	(3.907.160.939.010)	(13.462.902.864)	(3.927.745.156.317)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày cuối năm	6.489.520.994	3.706.418.978	6.765.002.318.687	2.363.704.478	6.777.561.963.137
Tại ngày đầu năm	6.842.539.850	3.876.460.546	5.608.902.815.809	3.008.757.147	5.622.630.573.352

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 23, Tổng Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 8.735.531.243.079 đồng và 5.802.783.832.041 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: là 7.197.206.123.125 đồng và 4.949.852.155.356 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty có một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 247.955.622.998 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 248.095.976.385 đồng).

Trong năm, Công ty Phương Đông Việt đã thay đổi thời gian sử dụng ước tính của tàu PV Oil Venus và PV Oil Jupiter từ 20 năm xuống còn 15 năm. Ban Tổng Giám đốc tin rằng việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích tại Công ty là phù hợp với tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác những con tàu này. Việc thay đổi này làm chi phí khấu hao tăng và lợi nhuận trước thuế trong năm giảm với số tiền là 10.635.943.221 đồng so với việc giữ nguyên thời gian khấu hao như năm trước.



11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Giấy chứng nhận VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	2.213.037.064	7.137.927.283	176.340.550	9.527.304.897
Mua trong năm	-	448.560.000	-	448.560.000
Số dư cuối năm	<u>2.213.037.064</u>	<u>7.586.487.283</u>	<u>176.340.550</u>	<u>9.975.864.897</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	(244.248.728)	(4.451.827.084)	(144.048.889)	(4.840.124.701)
Khấu hao trong năm	(11.279.664)	(1.501.776.136)	(12.500.004)	(1.525.555.804)
Số dư cuối năm	<u>(255.528.392)</u>	<u>(5.953.603.220)</u>	<u>(156.548.893)</u>	<u>(6.365.680.505)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	<u>1.957.508.672</u>	<u>1.632.884.063</u>	<u>19.791.657</u>	<u>3.610.184.392</u>
Tại ngày đầu năm	<u>1.968.788.336</u>	<u>2.686.100.199</u>	<u>32.291.661</u>	<u>4.687.180.196</u>

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư vào công ty liên kết	98.000.000.000	98.000.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	54.635.656.181	45.184.860.787
	<u>152.635.656.181</u>	<u>143.184.860.787</u>

Giá gốc khoản đầu tư và thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	98.000.000.000	98.000.000.000
	<u>98.000.000.000</u>	<u>98.000.000.000</u>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Dự phòng	Chi phí trích trước	Khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	3.393.298.915	6.921.070.562	19.929.533.459	30.243.902.936
Ghi nhận/(hoàn nhập) vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	7.311.086.418	6.826.424.813	(2.704.737.007)	11.432.774.224
Số dư đầu năm nay	10.704.385.333	13.747.495.375	17.224.796.452	41.676.677.160
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	2.107.556.028	8.883.397.710	18.381.850.634	29.372.804.372
Số dư cuối năm nay	12.811.941.361	22.630.893.085	35.606.647.086	71.049.481.532

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dầu khí FGas	41.365.056.723	29.552.775.352
Công ty TNHH Vận tải Dầu khí OPEC	37.323.351.298	17.368.586.718
Công ty Cổ phần cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina	32.830.459.100	-
Wallem Ship Management Ltd	12.128.669.230	12.194.243.783
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	10.009.543.285	10.009.543.285
Công ty TNHH MTV Gas Venus	-	90.600.848.421
Zhoushan Xinya Shipyard Co., Ltd.	-	28.115.989.750
Cockett Marine Oil (Asia) Pte Ltd.	-	15.910.909.149
Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	171.495.372.872	300.663.891.397
Phải trả cho các đối tượng khác	297.835.178.743	270.862.356.555
	<u>602.987.631.251</u>	<u>775.279.144.410</u>
b. Các khoản phải trả người bán dài hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	230.891.136.000	259.752.528.000
	<u>230.891.136.000</u>	<u>259.752.528.000</u>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018.

Phải trả người bán dài hạn thể hiện khoản tiền mua tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng là 618.458.400.000 đồng. Theo Nghị quyết số 6658/NQ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, khoản công nợ này sẽ được hoàn trả trong vòng 15 năm tính từ khi tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT này đi vào khai thác (tháng 11 năm 2013). Khoản nợ phải trả chịu lãi suất 5% một năm.

Khoản nợ này được hoàn trả theo lịch sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	86.584.176.000	57.722.784.000
Trong năm thứ hai	28.861.392.000	28.861.392.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.584.176.000	86.584.176.000
Sau năm năm	115.445.568.000	144.306.960.000
	<u>317.475.312.000</u>	<u>317.475.312.000</u>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phải trả người bán ngắn hạn)	(86.584.176.000)	(57.722.784.000)
Số phải trả sau 12 tháng	<u>230.891.136.000</u>	<u>259.752.528.000</u>

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Daelim Corporation, Korea	12.645.773.250	-
Fox-chem Pte. Ltd.	11.244.452.194	-
Arcadia Fuels Pty. Ltd.	9.570.289.979	-
Sea Star Enterprises Limited	-	4.539.622.500
Arcadia Fuels Pty.Ltd	-	8.049.401.750
Khác	15.585.534.126	5.111.605.511
	<u>49.046.049.549</u>	<u>17.700.629.761</u>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã căn trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	30.506.921	1.266.489.975	1.278.001.123	18.995.773
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.109.824.699	712.186.503	18.213.248.384	1.608.762.818
Thuế thu nhập cá nhân	2.870.895	104.743.413	72.971.466	34.642.842
Thuế khác	9.160.800.000	-	9.160.800.000	-
	28.304.002.515	2.083.419.891	28.725.020.973	1.662.401.433
b) Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	14.020.915.260	255.814.896.098	258.749.032.402	11.086.778.956
Thuế xuất, nhập khẩu	-	29.808.078.529	29.735.926.809	72.151.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp	73.462.276.573	224.848.613.752	243.728.819.895	54.582.070.430
Thuế thu nhập cá nhân	5.249.511.831	36.260.508.450	35.193.708.142	6.316.312.139
Thuế nhà thầu	1.428.108	3.030.234.813	3.030.234.813	1.428.108
Thuế môn bài	-	35.000.000	35.000.000	-
Các loại thuế khác	270.721.570	11.539.902.544	11.623.034.363	187.589.751
	93.004.853.342	561.337.234.186	582.095.756.424	72.246.331.104

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	74.311.578.799	49.265.807.734
Chi phí thuê tài	29.756.486.747	71.528.533.759
Phí hoa hồng, đại lý	4.016.350.303	592.308.494
Phí quản lý	2.146.852.004	1.504.972.447
Nhiên liệu, vật tư phụ tùng	-	10.652.854.759
Chi phí khác	10.148.683.876	18.275.344.302
	120.379.951.729	151.819.821.495

b) Dài hạn		
Phí hoa hồng đại lý	4.828.549.311	4.833.748.007
	4.828.549.311	4.833.748.007

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Tài sản thừa chờ xử lý	-	1.197.107
Kinh phí công đoàn	2.978.071.075	2.395.174.608
Bảo hiểm xã hội	4.338.879.838	2.296.896.811
Bảo hiểm y tế	769.097.701	393.025.357
Bảo hiểm thất nghiệp	293.070.073	382.297.090
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.813.119.384	10.017.885.116
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.332.125.690	2.424.410.550
Công ty TNHH Tân Long	-	40.775.470.000
Phải trả khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 39)	169.071.127.279	169.428.715.292
Các khoản phải trả khác	33.871.694.702	35.850.555.785
	231.467.185.742	263.965.627.716
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	32.622.104.000	32.943.583.653
	32.622.104.000	32.943.583.653

21. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn	6.005.784.702	7.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 23)	1.008.546.912.156	656.352.997.672
	1.014.552.696.858	663.352.997.672

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay của Công ty Phương Đông Việt (Công ty con của Tổng Công ty) với số tiền 6.005.784.702 đồng từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong cho mục đích tài trợ vốn lưu động. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và có thời hạn vay không vượt quá 04 tháng theo Khế ước nhận nợ và lãi suất các khoản vay từ 6,5% đến 9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 6,2%/năm).

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Chi phí sửa chữa lớn tàu dầu thô và sản phẩm khí VND	Dự phòng khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	199.206.331.805	16.415.337.432	215.621.669.237
Trích lập trong năm	115.163.143.352	18.939.487.927	134.102.631.279
Hoàn nhập trong năm	(25.123.533.117)	(9.009.211.089)	(34.132.744.206)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(63.448.542.716)	(1.170.335.000)	(64.618.877.716)
Số dư cuối năm	225.797.399.324	25.175.279.270	250.972.678.594

Chi tiết các khoản dự phòng phải trả:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn	154.586.318.161	179.994.713.283
Dự phòng phải trả dài hạn	96.386.360.433	35.626.955.955
	250.972.678.594	215.621.669.238

23. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị VND	Nhận nợ VND	Hoàn trả VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND
Vay dài hạn	2.981.094.159.340	1.194.381.274.900	(705.411.697.495)	(42.599.710.495)	3.427.464.026.250

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018.

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	629.540.640.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	614.718.317.700	355.710.075.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	564.335.944.165	518.720.520.867
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	582.518.384.241	731.454.854.344
Ngân hàng Citibank Việt Nam	429.667.211.453	657.288.829.069
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	373.375.717.172	441.288.225.508
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	101.820.000.000	157.400.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	66.670.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	31.563.323.521	42.232.635.050
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	26.714.499.998	56.950.252.092
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	6.539.988.000	14.000.000.000
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	-	6.048.767.410
	3.427.464.026.250	2.981.094.159.340

Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và hợp đồng bảo lãnh với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các hợp đồng này có tổng hạn mức tín dụng là 2.023 tỷ đồng, 126.834.500 Đô la Mỹ, và 9.936.854.077 Yên Nhật (tương đương 92.447.391 Đô la Mỹ). Các khoản vay được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi (Thuyết minh số 4, 5), phương tiện vận chuyển của Tổng Công ty (Thuyết minh số 10), cùng doanh thu về cước tàu của Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty), và phần vốn góp của Tổng Công ty trong công ty này. Lãi suất vay là lãi suất từ 3%/năm đến 5,5%/năm cho khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ, lãi suất 1,2%/năm cho khoản vay bằng đồng Yên Nhật và lãi suất từ 2,47%/năm đến 10,8%/năm cho khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.008.546.912.156	656.352.997.672
Trong năm thứ hai	516.285.530.223	859.462.410.516
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.404.830.321.101	992.256.801.227
Sau năm năm	497.801.262.770	473.021.949.925
	3.427.464.026.250	2.981.094.159.340
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(1.008.546.912.156)	(656.352.997.672)
Số phải trả sau 12 tháng	2.418.917.114.094	2.324.741.161.668

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cổ phần	Số cuối năm VND	Số cổ phần	Số đầu năm VND
Được phép phát hành	281.440.162	2.814.401.620.000	281.440.162	2.814.401.620.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	281.440.162	2.814.401.620.000	281.440.162	2.814.401.620.000
Cổ phần		Số cuối năm		Số đầu năm
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng + Cổ phần phổ thông		281.440.162		281.440.162
Số lượng cổ phần đang lưu hành + Cổ phần phổ thông		281.440.162		281.440.162

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.435.360.800.000	51,00	1.435.360.800.000	51,00
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	142.688.310.000	5,07	142.688.310.000	5,07

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	2.814.401.620.000	205.586.711.295	47.218.399.245	620.279.985.279	974.214.994.936	4.661.701.710.755
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	49.000.000.000	49.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	652.092.847.637	127.977.882.893	780.070.730.530
Cổ tức công bố	-	-	-	(281.442.162.000)	(29.218.650.000)	(310.660.812.000)
Phân phối quỹ	-	108.971.335.921	-	(108.971.335.921)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(26.106.493.980)	(4.397.508.101)	(30.504.002.081)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(4.936.775.533)	(666.996.091)	(5.603.771.624)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(4.409.167.308)	(36.780.582)	(4.445.947.890)
Số dư đầu năm nay	2.814.401.620.000	314.558.047.216	47.218.399.245	846.506.898.174	1.116.872.943.055	5.139.557.907.690
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	126.664.545.455	126.664.545.455
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	689.610.424.076	131.073.177.050	820.683.601.126
Cổ tức công bố	-	-	-	(281.442.162.000)	(60.643.128.000)	(342.085.290.000)
Phân phối quỹ	-	214.114.698.761	-	(214.114.698.761)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(34.710.912.503)	(6.741.548.538)	(41.452.461.041)
Thù lao Ban Quản lý điều hành, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.324.455.160)	(1.093.777.166)	(7.418.232.326)
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(1.934.889.571)	1.934.889.571	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	(6.685.481.540)	1.701.201.540	(4.984.280.000)
Số dư cuối năm nay	2.814.401.620.000	528.672.745.977	47.218.399.245	990.904.722.715	1.309.768.302.967	5.690.965.790.904

Tăng vốn trong năm thể hiện khoản góp vốn của Cổ đông không kiểm soát vào Công ty Nhật Việt và Công ty Phương Đông Việt.

Số trích lập các quỹ và cổ tức công bố trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-VTDK-DHĐCĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Số cuối năm	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	9.211.019.765.526	1.227.572.064.669	183.108.524.867	175.820.000	10.621.876.175.062
Lãi từ công ty liên kết					54.635.656.181
Tài sản không phân bổ					320.786.846.061
Tổng tài sản hợp nhất					10.997.298.677.304
Nợ phải trả bộ phận	3.532.338.293.701	295.928.411.791	44.124.923.302	1.021.083.437	3.873.412.712.231
Nợ phải trả không phân bổ					1.432.920.174.169
Tổng nợ phải trả hợp nhất					5.306.332.886.400
Số đầu năm	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	8.144.425.767.615	1.596.759.792.088	162.016.353.662	175.820.000	9.903.377.733.365
Lãi từ công ty liên kết					45.184.860.787
Tài sản không phân bổ					253.669.018.860
Tổng tài sản hợp nhất					10.202.231.613.012
Nợ phải trả bộ phận	3.170.886.061.321	450.149.572.387	197.522.753.222	29.078.679.393	3.847.637.066.323
Nợ phải trả không phân bổ					1.215.036.638.999
Tổng nợ phải trả hợp nhất					5.062.673.705.322

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm nay

	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.751.792.081.742	1.092.214.687.180	1.898.843.830.716	15.518.580.319	7.758.369.179.957
Tổng doanh thu	4.751.792.081.742	1.092.214.687.180	1.898.843.830.716	15.518.580.319	7.758.369.179.957
Giá vốn					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	3.909.141.176.804	793.140.734.363	1.857.787.043.125	7.348.704.683	6.567.417.658.975
Tổng giá vốn	3.909.141.176.804	793.140.734.363	1.857.787.043.125	7.348.704.683	6.567.417.658.975
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	842.650.904.938	299.073.952.817	41.056.787.591	8.169.875.636	1.190.951.520.982
Chi phí không phân bổ					(263.064.360.651)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					927.887.160.331
Doanh thu hoạt động tài chính					221.013.930.768
Phần lãi trong công ty liên kết					34.035.075.394
Lợi nhuận khác					26.170.756.943
Chi phí tài chính					(192.947.512.930)
Lợi nhuận trước thuế					1.016.159.410.506
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(224.848.613.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					29.372.804.372
Lợi nhuận trong năm					820.683.601.126
Thông tin khác					
Khấu hao					749.722.185.856

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Năm trước

	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải đầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.284.473.387.710	956.059.400.713	2.255.416.692.956	27.146.460.794	7.523.095.942.173
Tổng doanh thu	4.284.473.387.710	956.059.400.713	2.255.416.692.956	27.146.460.794	7.523.095.942.173
Giá vốn					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	3.537.187.554.073	629.586.727.476	2.251.273.452.775	21.645.497.300	6.439.693.231.624
Tổng giá vốn	3.537.187.554.073	629.586.727.476	2.251.273.452.775	21.645.497.300	6.439.693.231.624
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	747.285.833.637	326.472.673.237	4.143.240.181	5.500.963.494	1.083.402.710.549
Chi phí không phân bổ					(281.258.573.610)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					802.144.136.939
Doanh thu hoạt động tài chính					207.761.699.963
Phần lãi trong công ty liên kết					26.387.724.294
Lợi nhuận khác					97.298.179.726
Chi phí tài chính					(158.471.729.580)
Lợi nhuận trước thuế					975.120.011.342
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(206.482.055.036)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					11.432.774.224
Lợi nhuận trong năm					780.070.730.530
Thông tin khác					
Khấu hao					599.526.688.590

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô, dầu sản phẩm và dịch vụ kho nổi chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Dịch vụ vận tải	4.751.792.081.742	4.284.473.387.710
Dịch vụ hàng hải dầu khí	1.092.214.687.180	956.059.400.713
Thương mại	1.898.843.830.716	2.255.416.692.956
Dịch vụ khác	15.519.316.683	27.155.901.494
	<u>7.758.369.916.321</u>	<u>7.523.105.382.873</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(736.364)	(9.440.700)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>7.758.369.179.957</u>	<u>7.523.095.942.173</u>

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ vận tải	3.909.141.176.804	3.537.187.554.073
Dịch vụ hàng hải dầu khí	793.140.734.363	629.586.727.476
Thương mại	1.857.787.043.125	2.251.273.452.775
Dịch vụ khác	7.348.704.683	21.645.497.300
	<u>6.567.417.658.975</u>	<u>6.439.693.231.624</u>

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.371.134.499.400	846.335.694.706
Chi phí nhân công	653.046.962.199	566.205.866.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	749.722.185.856	599.526.688.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.308.305.361.732	2.177.657.104.553
Chi phí khác bằng tiền	890.485.967.314	279.952.998.023
	<u>4.972.694.976.501</u>	<u>4.469.678.352.459</u>

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	149.345.543.310	154.430.289.908
Lãi chênh lệch tỷ giá	66.244.049.618	48.899.554.665
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.424.337.840	4.431.855.390
	<u>221.013.930.768</u>	<u>207.761.699.963</u>

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	169.379.637.300	121.588.919.933
Lỗi chênh lệch tỷ giá	22.293.701.777	21.095.009.848
Lỗi do thanh lý các khoản đầu tư	-	1.061.317.723
Chi phí tài chính khác	1.274.173.853	14.726.482.076
	192.947.512.930	158.471.729.580

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương	110.452.276.213	138.594.181.634
Chi phí khác	138.898.153.100	132.579.933.532
	249.350.429.313	271.174.115.166
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.331.944.733	3.750.406.545
Chi phí khác	6.381.986.605	6.334.051.899
	13.713.931.338	10.084.458.444

33. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.167.342.386	87.233.614.341
Thu từ bồi thường	12.064.429.908	-
Thu nhập khác	15.306.945.307	17.632.656.779
Thu nhập khác	33.538.717.601	104.866.271.120
Chi phí phạt	4.002.350.523	1.427.371.552
Chi phí khác	3.365.610.135	6.140.719.842
Chi phí khác	7.367.960.658	7.568.091.394
Lợi nhuận khác	26.170.756.943	97.298.179.726

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.016.159.410.506	975.120.011.342
Trừ: Chênh lệch tạm thời không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.429.499.219)	(39.515.345.637)
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(34.035.075.394)	(26.387.724.294)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	15.488.123.291	8.880.866.562
Điều chỉnh khác:		
Trừ: Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(48.194.175.826)	(82.709.751.105)
Cộng: Chênh lệch tạm thời không được khấu trừ	139.649.821.279	93.694.348.762
Thu nhập chịu thuế	1.086.638.604.637	929.082.405.630
Lỗi năm trước mang sang	(31.888.652)	-
Thu nhập tính thuế	1.086.606.715.985	929.082.405.630
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	217.321.343.197	185.816.481.126
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	7.527.270.555	20.665.573.910
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	224.848.613.752	206.482.055.036

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế (năm 2018: 20%).

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm (VND)	820.683.601.126	780.070.730.530
Phân bổ cho:		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	131.073.177.050	127.977.882.893
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	689.610.424.076	652.092.847.637
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(36.707.973.685)	(34.710.912.503)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	652.902.450.391	617.381.935.134
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	281.440.162	281.440.162
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.320	2.194

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 5,3% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2018 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2019.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày lại do ảnh hưởng của số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

36. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty là bên đi thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	108.406.209.873	69.422.799.810

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	54.417.079.934	69.098.359.453
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	8.617.314.942	22.258.154.753
	63.034.394.876	91.356.514.206

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê xe, thuê tàu, thuê văn phòng và thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty và các công ty con. Các khoản thuê xe và thuê tàu được ký với thời hạn từ 01 năm tới 06 năm. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ 01 năm đến 06 năm. Các khoản thuê cơ sở hạ tầng được ký với thời hạn là 05 năm.

Tổng Công ty là bên cho thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm	917.771.142.880	856.268.137.216

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	477.103.538.250	752.830.170.415
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	-	179.657.110.000
	477.103.538.250	932.487.280.415

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu từ việc cho thuê tàu và kho nổi với thời hạn thuê không quá 05 năm.

37. CAM KẾT VỐN

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, các cổ đông đã phê duyệt kế hoạch đầu tư tài sản cố định trong năm 2019 với số tiền là 5.381,1 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty mẹ và các công ty con đã hoàn thành đầu tư tàu chở dầu thô, tàu hàng rời, tàu chở sản phẩm dầu và ô tô tải với tổng số tiền là 1.923,1 tỷ đồng.

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	3.433.469.810.952	2.988.094.159.340
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.207.921.258.308	1.278.293.115.224
Nợ thuần	2.225.548.552.644	1.709.801.044.116
Vốn chủ sở hữu	5.690.965.790.904	5.139.557.907.690
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,39	0,33

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.207.921.258.308	1.278.293.115.224
Đầu tư tài chính	1.524.778.767.300	1.620.043.474.800
Phải thu khách hàng và phải thu khác	852.428.213.190	973.259.312.701
Tổng cộng	3.585.128.238.798	3.871.595.902.725
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.433.469.810.952	2.988.094.159.340
Phải trả người bán và phải trả khác	1.089.588.938.306	1.326.472.292.806
Chi phí phải trả	125.208.501.040	156.653.569.502
Tổng cộng	4.648.267.250.298	4.471.220.021.648

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro về thay đổi hoạt động của các Nhà máy lọc dầu (Dịch vụ vận tải) và hoạt động của các mỏ (Dịch vụ hàng hải dầu khí), để kiểm soát rủi ro này Tổng Công ty đã luôn đảm bảo đội tàu vận tải dầu thô đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của các Nhà máy lọc dầu, đối với các phương tiện kho nổi đều có thể chuyển đổi công năng để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các mỏ. Đây là lợi thế kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	139.124.629.403	91.866.390.400	2.110.106.685.870	1.633.488.721.913
Euro (EUR)	1.182.676.673	27.823.965	583.515.193	675.598.602
Yên Nhật (JPY)	-	-	4.570.451.746	5.540.005.184
Đô la Singapore (SGD)	10.663.415	-	1.453.589.805	1.424.132.225

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 59.129.461.694 đồng (năm 2018: 46.248.669.945 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Đô la Singapore và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các khách hàng và đối tác của Tổng Công ty đều là các bên có uy tín trên thị trường. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

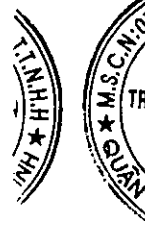
Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MÃ SỐ B 09-DN/HN

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.207.921.258.308	-	-	1.207.921.258.308
Đầu tư tài chính	1.478.841.000.000	-	45.937.767.300	1.524.778.767.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	838.379.257.011	14.048.956.179	-	852.428.213.190
	3.525.141.515.319	14.048.956.179	45.937.767.300	3.585.128.238.798
Các khoản vay	1.014.552.696.858	1.921.115.851.324	497.801.262.770	3.433.469.810.952
Phải trả người bán và phải trả khác	826.075.698.306	148.067.672.000	115.445.568.000	1.089.588.938.306
Chi phí phải trả	120.379.951.729	4.828.549.311	-	125.208.501.040
	1.961.008.346.893	2.074.012.072.635	613.246.830.770	4.648.267.250.298
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.564.133.168.426	(2.059.963.116.456)	(567.309.063.470)	(1.063.139.011.500)
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.278.293.115.224	-	-	1.278.293.115.224
Đầu tư tài chính	1.572.305.707.500	-	47.737.767.300	1.620.043.474.800
Phải thu khách hàng và phải thu khác	964.265.586.749	8.993.725.952	-	973.259.312.701
	3.814.864.409.473	8.993.725.952	47.737.767.300	3.871.595.902.725
Các khoản vay	663.352.997.672	1.851.719.211.743	473.021.949.925	2.988.094.159.340
Phải trả người bán và phải trả khác	1.033.776.181.153	118.389.151.653	174.306.960.000	1.326.472.292.806
Chi phí phải trả	151.819.821.495	4.833.748.007	-	156.653.569.502
	1.848.949.000.320	1.974.942.111.403	647.328.909.925	4.471.220.021.648
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.965.915.409.153	(1.965.948.385.451)	(599.591.142.625)	(599.624.118.923)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



39. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty PV KEEZ Pte. Ltd	Công ty liên doanh
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn	Công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	Công ty liên doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	Công ty liên doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	Chi nhánh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (trước đây là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam)	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Gas Đô Thị	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Vũng tàu	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	Công ty thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Công ty thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty thuộc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (Công ty con của PVN)
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	Công ty thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí (Công ty con của PVN)

Bên liên quan (Tiếp theo)

Công ty Bảo hiểm Dầu khí Bến Thành
 Công ty Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
 Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long
 Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD
 Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
 Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng

Mối quan hệ (Tiếp theo)

Công ty thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí (Công ty con của PVN)
 Công ty thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí (Công ty con của PVN)
 Công ty thuộc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Công ty liên kết của PVN)
 Công ty liên kết của Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) (Công ty con của PVN)
 Công ty thuộc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí (Công ty con của PVN)
 Công ty thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PVN)
 Công ty thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PVN)

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Dịch vụ cung cấp		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.675.878.609.883	1.850.855.558.348
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	478.242.551.277	503.464.827.500
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	376.495.850.160	329.080.915.973
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	189.552.454.408	581.981.568.502
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Gas Đô Thị	75.729.328.768	39.603.519.926
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	25.431.822.157	15.388.767.708
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	11.380.730.375	9.176.294.771
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	15.819.397.654	11.382.953.323
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	7.163.690.176	2.706.946.960
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	6.254.980.069	1.613.537.400
Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	4.453.827.500	29.243.822.468
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Vũng tàu	4.051.025.000	3.867.654.000
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	3.563.655.000	7.888.835.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	3.980.131.248	4.290.323.594
Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam	-	16.905.010.609



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Mua hàng và dịch vụ		
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	167.047.133.907	52.250.773.860
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	108.269.743.147	145.919.703.219
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	110.613.816.230	125.929.235.682
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	86.285.142.158	94.347.849.698
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	81.085.615.904	66.057.849.599
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	70.343.587.760	53.633.910.477
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	68.284.018.403	165.066.862.675
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	45.053.032.556	53.418.075.249
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	30.707.511.801	30.667.363.657
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.080.579.448	7.077.111.278
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	26.870.800.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	24.799.318.997	23.928.978.031
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	20.797.366.212	24.436.884.344
Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	19.054.227.275	-
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	9.299.340.838	8.540.763.997
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	7.085.108.034	6.789.580.460
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Bến Thành	5.564.531.351	3.073.589.988
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	4.200.966.296	3.996.312.485
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	2.052.941.672	8.363.671.881
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai thác Dầu khí trong nước	1.164.000.000	4.760.300.786
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	-	7.703.980.836
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	-	4.240.200.879
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Chi phí lãi vay		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty trong Tập đoàn	55.948.085.877	65.687.389.668
Cổ tức đã công bố và chi trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	143.536.080.000	143.537.100.011
Cổ tức được chia		
Công ty PV KEEZ Pte. Ltd	5.624.337.840	4.431.855.390
Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:		
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	7.508.250.435	6.723.795.661

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	248.784.659.615	254.321.832.626
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	87.604.168.598	87.885.272.698
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	90.374.637.747	55.671.451.447
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	44.300.143.801	33.868.786.006
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	9.782.907.029	3.638.653.282
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	5.275.704.147	2.527.642.509
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	3.812.299.717	-
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	-	15.660.116.483
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Dịch vụ Khí	-	1.768.195.392
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	-	1.500.659.323
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	-	1.193.437.709
Các bên liên quan khác	3.581.604.990	21.609.964.611
	<u>493.516.125.644</u>	<u>479.646.012.086</u>
Phải thu ngắn hạn khác		
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	53.590.088	53.371.117
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	7.644.465.154	7.644.465.154
PV KEEZ Pte., Ltd.	1.128.995.840	-
Các bên liên quan khác	13.397.912.388	4.569.078.560
	<u>22.224.963.470</u>	<u>12.266.914.831</u>
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	86.584.176.000	58.766.896.684
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	25.120.344.249	4.625.111.059
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	10.833.036.612	122.373.522.335
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	10.530.772.430	17.589.865.320
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	9.966.088.000	10.667.550.330
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	4.744.722.672	2.640.360.216
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	1.726.902.910	16.542.440.150
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	15.251.135.610	12.474.036.984
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	1.507.666.657	12.623.361.888
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	34.195.447.230
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	-	430.148.010
Các bên liên quan khác	5.230.527.732	7.735.151.191
	<u>171.495.372.872</u>	<u>300.663.891.397</u>
Phải trả người bán dài hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	230.891.136.000	259.752.528.000

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	165.359.427.279	165.049.954.347
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	606.043.937
Công ty điều hành dầu khí Biển Đông	2.083.500.000	1.045.350.000
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	1.628.200.000	2.702.825.000
Các bên liên quan khác	-	24.542.008
	169.071.127.279	169.428.715.292
Vay dài hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	373.375.717.172	441.288.225.508
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	582.518.384.241	731.454.854.344
	955.894.101.413	1.172.743.079.852
Lãi vay phải trả		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	62.330.971.874	38.297.563.403
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	6.648.207.860	8.183.848.734
	68.979.179.734	46.481.412.137


40. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

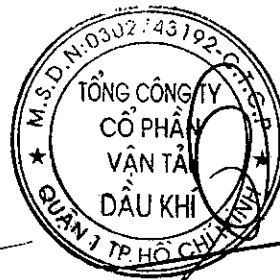
Tiền chi trả lãi vay trong năm không bao gồm số tiền 74.311.578.799 đồng (năm 2018: 49.265.807.734 đồng), là khoản lãi vay phát sinh nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 27.155.361.242 đồng (năm 2018: 35.236.058.650 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 102.118.126.250 đồng (năm 2018: không đồng), là số tiền đã thanh toán trước trong năm 2018. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.


Võ Thị Thanh Tùng
Người lập biểu


Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởng




Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2020